SỞ TÀI CHÍNH TỈNH HƯNG YÊN
**PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
# CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

**Mã số doanh nghiệp: 0900576678**

*Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 05 năm 2010*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 07 tháng 10 năm 2025*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DENYO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DENYO VIETNAM CO.,LTD

Tên công ty viết tắt: DVC

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Lô đất số A-3, Khu công nghiệp Thăng Long II, Xã Nguyễn Văn Linh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Điện thoại: *0221 3974777* Số Fax: *0221 3974688*

Thư điện tử: *information@denyo.vn* Website:

**3. Vốn điều lệ :** 206.830.000.000 đồng.

*Bằng chữ: Hai trăm lẻ sáu tỷ tám trăm ba mươi triệu đồng*

*Tương đương 10.000.000 Đô la Mỹ*

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

Tên tổ chức: CÔNG TY DENYO CO.,LTD

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0100-01-105371

Ngày cấp: 02/07/1948 Nơi cấp: Sở Tư pháp Tokyo, Nhật Bản

Địa chỉ trụ sở chính: 2-8-5, Nihonbashi-horidomecho, Chuo-ku, Tokyo 103-8566, Nhật Bản

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

* Họ, chữ đệm và tên: MAE YASUYOSHI Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *17/09/1978* *Quốc tịch: Nhật Bản*

Hộ chiếu nước ngoài: *TT3694291*

Ngày cấp: *07/06/2023* Nơi cấp: *Bộ ngoại giao Nhật Bản*

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *Phòng 404, Tòa nhà Lancaster Hà Nội, Số 20 Phố Núi Trúc, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**KT.TRƯỞNG PHÒNG**
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**




Nguyễn Thị Thu Thủy

UBND TỈNH HƯNG YÊN
**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 9896202359

*Chứng nhận lần đầu: Ngày 17 tháng 05 năm 2010*

*Chứng nhận điều chỉnh lần thứ 5: Ngày **03** tháng **02** năm **2026***

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; và Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Quyết định số 183/2003/QĐ-TTg ngày 08/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; và Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9896202359 do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên chứng nhận lần đầu ngày 17/05/2010, chứng nhận thay đổi lần thứ 4 ngày 10/01/2018;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty TNHH Denyo Việt Nam, nộp ngày 26/01/2026,*

## BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HƯNG YÊN

**Chứng nhận:**

Dự án đầu tư NHÀ MÁY DENYO VIỆT NAM; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9896202359 do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên chứng nhận lần đầu ngày 17/05/2010, chứng nhận thay đổi lần thứ 4 ngày 10/01/2018; được đăng ký điều chỉnh quy mô công suất, thông tin nhà đầu tư, địa điểm thực hiện và bổ sung mã VSIC cho mục tiêu dự án.

**Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:**

**Nhà đầu tư:**

- Tên nhà đầu tư: Công ty Denyo Co.,Ltd

- Giấy phép thành lập số 0100-01-105371 do Sở Tư pháp Tokyo, Nhật Bản cấp ngày 02/7/1948

- Địa chỉ trụ sở chính: 2-8-5, Nihonbashi-horidomecho, Chuo-ku, Tokyo 103-8566, Nhật Bản;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông YOSHINAGA TAKANORI, Sinh ngày: 12/04/1963; Quốc tịch: Nhật Bản; Hộ chiếu số: TT3094176 do Bộ ngoại giao Nhật Bản cấp ngày 17/02/2023; Địa chỉ thường trú: 8-5 Fujigaoka-cho, Tsuruga-shi, Fukui-ken, Nhật Bản; Chỗ ở hiện nay tại: 4-11-15-605 Shimane, Adachi-ku, Tokyo-to, Nhật Bản; Chức vụ: Chủ tịch tập đoàn.

**Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:** CÔNG TY TNHH DENYO VIỆT NAM; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900576678 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 17/5/2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 07/10/2025.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

**Điều 1. Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư: NHÀ MÁY DENYO VIỆT NAM.

2. Mục tiêu và quy mô dự án:

| **Mục tiêu hoạt động** | **Mã ngành VSIC** | **Quy mô công suất** |
|---|---|---|
| Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện<br>Chi tiết: *Sản xuất phụ tùng của máy phát điện* | 2710 | 13.000 chiếc/năm (tương đương 2.920.665 kg/năm) |

Công ty TNHH Denyo Việt Nam được áp dụng quy định doanh nghiệp chế xuất

3. Sản phẩm đầu ra: phụ tùng của máy phát điện.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Khu đất thuộc lô số A-3, Khu công nghiệp Thăng Long II, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

5. Diện tích đất sử dụng: 32.300 $m^2$ nằm trong khuôn viên lô đất số A-3, Khu công nghiệp Thăng Long II có diện tích 54.900 $m^2$.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 620.500.000.000 đồng, tương đương với 30.000.000 đô la Mỹ. Trong đó, Vốn góp để thực hiện dự án là 206.800.000.000 đồng, tương đương với 10.000.000 đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ 33,33% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:

| Tên nhà đầu tư | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) | Phương thức góp vốn | Tiến độ góp vốn |
|---|---|---|---|---|---|
| | VNĐ | Tương đương USD | | | |
| Công ty Denyo Co.,Ltd | 206.800.000.000 | 10.000.000 | 100 | Bằng tiền | Đã góp đủ từ tháng 7/2010 |

7. Thời hạn hoạt động của dự án: Đến ngày 16/11/2056.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

| TT | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|
| 1 | Triển khai xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và sản xuất thử | Từ tháng 5/2010 đến tháng 5/2011 |
| 2 | Đưa dự án đi vào hoạt động | Từ tháng 6/2011 |

**Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:** Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Các quy định đối với chủ đầu tư thực hiện dự án**

1. Cập nhật đầy đủ, kịp thời và chính xác các thông tin liên quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định. Thực hiện chế độ giám sát, đánh giá đầu tư định kỳ; báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư tại Việt Nam.

2. Triển khai thực hiện dự án theo đúng nội dung đã đăng ký và được chứng nhận trong nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Tuân thủ và thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, lao động và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Đảm bảo các điều kiện kiểm tra, giám sát của cơ quan Hải quan đối với doanh nghiệp chế xuất theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9896202359 do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên chứng nhận lần đầu ngày 17/05/2010, chứng nhận thay đổi lần thứ 4 ngày 10/01/2018.

**Điều 5.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (*hai*) bản gốc; 01 (*một*) bản cấp cho Công ty TNHH Denyo Việt Nam, 01 (*một*) bản lưu tại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

***Nơi nhận:***
- Như điều 5;
- Lãnh đạo Ban;
- Các sở, ngành: TC, Thuế Tỉnh Hưng Yên, Chi cục Hải quan khu vực IV (Phòng Nghiệp vụ hải quan);
- Các phòng: VP, ĐT, QHXD&TNMT;
- Lưu VT, DN.

**TRƯỞNG BAN**

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HƯNG YÊN

**Cao Quang Hưng**

Công ty TNHH Denyo Việt Nam
*Denyo Vietnam Co., Ltd*

**Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt nam**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
***The Socialist Republic of Viet nam***
***Independence - Freedom – Happiness***
----------oOo----------

*Hưng Yên, ngày ...17.. tháng ..10.. năm 2014*
*Hung Yen , date..17...month..10... 2014*

Biên bản số:
*Report No. :*

# BIÊN BẢN SỐ....
# (MINUTES NO...)
# NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH ĐỂ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG
# *(INSPECTION UPON COMPLETION OF PROJECT FOR OPERATION)*

**1. Công trình** : **Nhà máy Denyo Việt Nam giai đoạn 2+3**
*Project name* : *Denyo Vietnam Factory Phase 2+3 Project*

**2. Địa điểm xây dựng** : **Lô A-3, Khu công nghiệp Thăng Long 2, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.**
*(Construction Location* : Plot A-3, Thang Long 2 Industrial Park, Yen My District, Hung Yen Province, Viet Nam.

**3. Thành phần tham gia nghiệm thu *(Attendances)***

- Đại diện Chủ đầu tư *(Rep. of Owner)* :

  Công ty TNHH Denyo Vietnam *(Denyo Vietnam Co.,Ltd.)*

  Tên *(Name)* : **Mr. Toshiaki Shimazu**
  Chức vụ *(Position)* : Tổng Giám Đốc – *General Director*

- Đại diện nhà thầu chính *(Rep. of Main Contractor) :*

  Công ty Shimizu Corporation *(Shimizu Corporation)*

  Tên *(Name)* : **Mr. Trần Xuân Hòa**
  Chức vụ *(Position)* : Giám đốc Dự án – *Project Director*

**4. Thời gian tiến hành nghiệm thu (*Date and Time of Inspection):***

Bắt đầu (*From)* : .9. h ngày 17. tháng 10 năm 2014 (date 17 month 10 year 2014)
Kết thúc *(To)* : 15. h ngày 17. tháng 10 năm 2014 (date 17 month 10 year 2014)

Tại công trình *(at site): Nhà máy Denyo Việt Nam giai đoạn 2+3. Lô A-3, khu công nghiệp Thăng Long 2, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam (Denyo Vietnam Factory Phase*

*2+3 Project. Plot A-3, Thang Long 2 Industrial Park, Yen My District, Hung yen Province, Viet Nam)*

**5. Đánh giá công trình xây dựng *(Inspection Project)***

***a) Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu (All Parties Checking the following documents):***

* Hồ sơ, tài liệu thiết kế *(Design documents)*
- Các bản vẽ được thẩm định *(Design Evaluation drawings)*
- Các bản vẽ hoàn công *(As-built drawings)*

* Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng khi thi công, kiểm tra và nghiệm thu *(standard applying for inspection)*
- Tiêu chuẩn Việt Nam *(Vietnamese Standard)*

* Các biên bản nghiệm thu từng giai đoạn *(Any Individual Inspection upon completion of each construction period)*

***b) Các tài liệu kiểm tra chất lượng (Document for Quality control)***

- Tiến độ thi công *(Constructrion progress)*
- Sơ đồ tổ chức công trường *(Site organization chart)*
- Các hồ sơ khác có liên quan *(Other relevant documents)*
- Nhật ký công trường *(Daily report)*

*** Chất lượng thi công so với thiết kế đã đã được duyệt:** *(Comparison between Quality of Work and approved design):*

+ Phần kết cấu công trình *(structure)* : Đảm bảo kỹ thuật *(Good quality)*

+ Phần hoàn thiện *(finishing)* : Đảm bảo kỹ thuật *(Good quality)*

+ Phần kỹ thuật điện, nước *(M&E)* : Hoạt động tốt *(Good commissioning)*

**c) Các ý kiến khác, nếu có *(Others ideas, if any)*:** Không có ý kiến *(No Comment)*

*** Kiểm tra tại hiện trường *(Inspection at site):*** Hội đồng nghiệm thu đã đi kiểm tra tại các nơi quan trọng *(Inspection at main areas)*

*** Nhận xét về khối lượng, thời gian thi công và chất lượng (kỹ thuật và mỹ thuật): *(Comment about quality & schedule of Construction work):***

- Nhìn chung công tác thi công tốt, đảm bảo đúng tiến độ và đạt chất lượng *(basically, good construction work and in accordance to target schedule)*
- Hoàn thành 100% khối lượng công việc theo Hợp đồng và các Phụ lục hợp đồng (Nếu có) - *Complete 100% of construction work upon to Contract or Appendix contract (If any)*

**6. Kết luận** *(Conclusion).*

- Không có thay đổi lớn nào so với thiết kế đã được duyệt *(no any major change based on approved design)*
- Chủ đầu tư đồng ý nghiệm thu hoàn thành dự án *(The Owner approved that the project were completed of construction work for operation).*

Các bên tham gia nghiệm thu ký tên và đóng dấu *(Signatures and seals of participating parties):*

| | |
|---|---|
| Đại diện Chủ Đầu tư | Đại diện Nhà thầu Chính |
| **Công ty TNHH Denyo Việt Nam** | **Shimizu Corporation** |
| **Mr. Toshiaki Shimazu** | **Mr. Trần Xuân Hòa** |

# HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT VÀ SỬ DỤNG TIỆN ÍCH

**Số: TLIPII - UA - 08**

Hợp đồng này được lập ngày 8 tháng 6 năm 2010 giữa các bên:

1. Tên : Công ty TNHH Khu Công nghiệp Thăng Long II
   Địa chỉ : Khu Công nghiệp Thăng Long II,
   Huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

   đại diện bởi ông Akito Shiraishi, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Khu Công nghiệp Thăng Long II (sau đây được gọi là "TLIPII"), là công ty được thành lập theo Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp tại Việt Nam, theo Giấy chứng nhận đầu tư số 052 02 2 000 007 ngày 17 tháng 11 năm 2006 và các bản sửa đổi, do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Hưng Yên (sau đây được gọi là "HYIZA") cấp.

2. Tên : Công ty TNHH Denyo Việt Nam
   Địa chỉ: Lô A-3, Khu Công nghiệp Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

   đại diện bởi ông Toru Masui; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Denyo Việt Nam (sau đây được gọi là "Khách hàng"), là công ty được thành lập theo Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 052 043 000 105 ngày 17 tháng 5 năm 2010 do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên cấp.

Xét rằng, TLIPII có những giấy phép cần thiết và/hoặc quyền để xây dựng và phát triển khu công nghiệp có tên gọi là Khu Công nghiệp Thăng Long II (sau đây gọi tắt là "KCN"), và để thu hút đầu tư vào KCN.

Xét rằng, Khách hàng muốn đầu tư và thiết lập hoạt động kinh doanh công nghiệp trong KCN theo Giấy chứng nhận đầu tư số 052 043 000 105 ngày 17 tháng 5 năm 2010 do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên cấp.

Xét rằng, TLIPII chấp thuận cho khách hàng đầu tư vào KCN

Do vậy, xem xét các thỏa thuận dưới đây, TLIPII và Khách hàng đồng ý ký Hợp đồng Thuê đất và Sử dụng Tiện ích theo những điều khoản sau đây.

## Điều 1 QUYỀN SỬ DỤNG

1.1 TLIPII sẽ trao cho Khách hàng những quyền sau (sau đây được gọi tắt là "Quyền sử dụng") theo những điều khoản sau đây:

1) Quyền duy nhất sử dụng và giữ lô đất như đề cập ở Điều 5 (sau đây gọi là "Quyền đối với Lô đất") đến ngày 16 tháng 11 năm 2056, tức là đến ngày hết



T.M

hạn Giấy chứng nhận đầu tư của TLIPII (sau đây gọi tắt là "Ngày hết hạn"). Theo Hợp đồng này và thông qua các thủ tục cần thiết của các cơ quan hữu quan chính phủ, Quyền sử dụng lô đất sẽ được TLIPII chuyển cho Khách hàng và Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất sẽ do cơ quan hữu quan chính phủ cấp cho Khách hàng dựa trên yêu cầu của Khách hàng.

2) Quyền sử dụng các tiện tích trong KCN cũng giống như những khách hàng khác trong KCN như đường xá, hệ thống điện, hệ thống cấp nước, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống viễn thông và hệ thống nước thải dành riêng cho các khách hàng trong KCN (sau đây gọi tắt là "Những tiện ích chung") cho đến Ngày hết hạn (sau đây gọi tắt là "Quyền sử dụng tiện ích").

3) Quyền sử dụng các dịch vụ khác của TLIPII cho đến Ngày hết hạn (sau đây gọi tắt là "Quyền sử dụng dịch vụ").

## Điều 2 ĐƠN GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG

2.1 Để tiện lợi, đơn giá Quyền sử dụng sẽ được tính trên cơ sở diện tích thực tế của Lô đất (sau đây gọi tắt là "Giá"). Tuy nhiên, Giá sẽ không chỉ bao gồm giá trị Quyền sử dụng Lô đất mà còn bao gồm giá trị Quyền sử dụng tiện ích và giá trị Quyền sử dụng Dịch vụ.

2.2 Đơn giá sẽ là 57,00 Đô la Mỹ/$m^2$ (Năm mươi bẩy Đô la Mỹ chẵn) một $m^2$ hay tổng giá thành là 3.129.841,50 Đô la Mỹ (Ba triệu một trăm hai mươi chính nghìn tám trăm bốn mươi mốt Đô la Mỹ và năm cent chẵn).

2.3 Nếu tổng diện tích thực của Lô đất khác với diện tích của Lô đất như đề cập trong Điều 5, thì diện tích thực của Lô đất sẽ được lấy làm căn cứ và tổng giá Quyền sử dụng sẽ được điều chỉnh như sau để phản ánh diện tích thực của Lô đất:

a. trong phạm vi ± 0,5% so với diện tích 54.909,50 $m^2$, không phải điều chỉnh giá.
b. ngoài phạm vi ± 0,5 % so với diện tích 54.909,50 $m^2$, cứ mỗi $m^2$ nhiều hơn hoặc ít hơn diện tích đã đề cập trong Điều 5.1c sẽ được tính là 57,00 Đô la Mỹ/$m^2$.

2.4 Trong trường hợp Khách hàng từ chối Quyền sử dụng vì bất cứ lý do nào trước Ngày hết hạn thì Khách hàng sẽ không được đòi TLIPII trả lại bất cứ khoản tiền nào tương ứng với thời hạn còn lại trong Giấy Chứng nhận Đầu tư của TLIPII.

## Điều 3 PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1 Khách hàng sẽ thanh toán cho TLIPII tiền thuê lô đất A-3, cụ thể là 3.129.841,50 Đô la Mỹ (Ba triệu một trăm hai mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi mốt Đô la Mỹ và năm cent chẵn) trong vòng mười (10) ngày dương lịch kể từ ngày ký hợp đồng.



T.M

3.2 Nếu Khách hàng không hoặc chậm thanh toán bất cứ khoản nào tương ứng với Điều 3.1, thì Khách hàng phải thanh toán cho TLIPII lãi quá hạn đối với khoản tiền đó. Khoản tiền này sẽ là được tính lãi suất là 2% (hai phần trăm) một tháng (nếu không sẽ là lãi suất cao nhất theo Luật Việt Nam) tính từ ngày hết hạn thanh toán cho đến ngày trả đủ.

## Điều 4 TRAO QUYỀN SỬ DỤNG

4.1 TLIPII trao Quyền sử dụng Lô đất A-3 cho Khách hàng khi Khách hàng trả đủ khoản thanh toán nêu trong điều 3.1.

## Điều 5 QUYỀN ĐỐI VỚI LÔ ĐẤT

5.1 TLIPII và Khách hàng sau đây chấp thuận rằng Khách hàng sẽ duy nhất sử dụng và giữ Lô đất như được nêu rõ dưới đây:

| | | | |
|---|---|---|---|
| a. | Vị trí | : | Khu Công nghiệp Thăng Long II<br>Huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên |
| b. | Lô số | : | A-3 |
| c. | Diện tích Lô đất | : | 54.909,50 $m^2$ |

5.2 Khách hàng chứng nhận rằng TLIPII đã cung cấp đầy đủ thông tin và giải trình về Lô đất và KCN, Khách hàng đồng ý tuân thủ và chứng nhận đã nhận được nội quy của KCN (sau đây gọi tắt là "Nội quy KCN").

5.3 Khách hàng chứng nhận và đồng ý rằng Nội quy KCN là một phần của Hợp đồng này.

## Điều 6 QUYỀN SỬ DỤNG TIỆN ÍCH

6.1 Khách hàng cũng như những khách hàng khác trong KCN đều có quyền sử dụng các tiện ích chung và chịu mọi rủi ro. Các khách hàng sẽ chịu trách nhiệm trước bất cứ thiệt hại nào đối với những tiện ích chung do Khách hàng và/hoặc do Nhà thầu, Người lao động hoặc khách của Khách hàng gây ra và phải bồi thường toàn bộ cho TLIPII về những yêu cầu, hành động và kiện tụng TLIPII do khách hàng sử dụng hoặc làm thiệt hại đối với những tiện ích chung.

6.2 Khách hàng sẽ trả phí và những chi phí khác cho những nhà cung cấp về việc sử dụng những tiện ích theo hợp đồng ký kết riêng giữa Khách hàng và những nhà cung cấp. Việc thanh toán này sẽ tách riêng với việc thanh toán cho Quyền sử dụng và phí quản lý như đề cập trong Điều 7 của Hợp đồng này.

6.3 Mọi việc lắp đặt và xây dựng những hạng mục từ những điểm đấu nối tới Lô đất và trong phạm vi Lô đất do các nhà cung cấp dịch vụ chuẩn bị ("Các điểm đấu nối") sẽ do Khách hàng thực hiện và chịu mọi phí tổn cũng như trách nhiệm.



J.M

6.4 Sau khi TLIPII phát hành Yêu cầu thanh toán, Khách hàng sẽ trả tiền cho TLIPII để được quyền đấu nối hệ thống ống nước và dây cáp điện của họ với hệ thống ống nước và dây cáp điện chung của KCN. Chỉ sau khi hoàn thành việc thánh toán, Khách hàng mới được phép bắt đầu đấu nối vào các tiện ích chung kể trên. Khoản phí đấu nối nước và điện sẽ dựa trên lượng nước tiêu thụ và công suất điện dự kiến tối đa cần thiết cho hoạt động của Khách hàng như đề cập trong Điều 8.5 và sẽ được tính theo các bảng sau:

(a) Phí đấu nối nước công nghiệp:

| **Lượng nước tiêu thụ dự kiến tối đa trong 24 giờ** | **Phí đấu nối** |
|---|---|
| 100m$^3$ và dưới 100m$^3$ | 10.000 Đô la Mỹ |
| Trên 100 m$^3$ đến 200 m$^3$ | 30.000 Đô la Mỹ |
| Trên 200 m$^3$ đến 600 m$^3$ | 60.000 Đô la Mỹ |
| Trên 600 m$^3$ đến 1.400 m$^3$ | 100.000 Đô la Mỹ |
| Trên 1.400 m$^3$ đến 2.500 m$^3$ | 150.000 Đô la Mỹ |
| Trên 2.500 m$^3$ | Được thỏa thuận riêng |

(b) Phí đấu nối điện:

| **Công suất điện dự kiến tối đa** | **Phí đấu nối** |
|---|---|
| 150KVA và dưới 150KVA | 15.000 Đô la Mỹ |
| Trên 150KVA đến 300KVA | 25.000 Đô la Mỹ |
| Trên 300KVA đến 500KVA | 35.000 Đô la Mỹ |
| Trên 500KVA đến 1.200KVA | 45.000 Đô la Mỹ |
| Trên 1.200KVA | Được thỏa thuận riêng |

Nếu hai bên đồng ý tăng lượng nước tiêu thụ hoặc công suất điện dự kiến tối đa (tuỳ từng trường hợp) như đề cập trong Điều 8.5, Khách hàng sẽ trả cho TLIPII khoản tiền chênh lệch giữa khoản phí đấu nối cho lượng nước tiêu thụ hoặc công suất điện dự kiến tối đa mới (tuỳ từng trường hợp) và khoản phí đấu nối tương ứng mà Khách hàng đã trả cho TLIPII.

6.5 Khách hàng sẽ trả cho TLIPII phí sử dụng nước với đơn giá là 0,56 Đô la Mỹ/m$^3$ và phí xử lý nước thải với đơn giá là 0,24 Đô la Mỹ/m$^3$ dựa trên lượng nước tiêu thụ mỗi tháng, vào ngày 15 của tháng sau.

6.6 Tuỳ theo từng thời điểm, TLIPII có quyền sửa đổi những loại phí như đề cập trong Điều 6.4 và Điều 6.5.

## Điều 7 QUYỀN SỬ DỤNG DỊCH VỤ

7.1 TLIPII sẽ cung cấp cho Khách hàng các dịch vụ như bảo trì, điều hành và quản lý của KCN.

7.2 Vào ngày 15 tháng 1 hàng năm, Khách hàng sẽ thanh toán trước cho TLIPII một khoản phí (sau đây gọi tắt là "Phí quản lý") cho năm đó là 0,25 Đô la



J.M

Mỹ/$m^2$/quý (3 tháng) cho tổng diện tích của Lô đất được nêu tại Điều 5.1c hoặc những khoản khác sẽ do TLIPII qui định tuỳ từng thời điểm.
Trong trường hợp việc trao quyền sử dụng theo Điều 4 được diễn ra trong năm, Khách hàng sẽ thanh toán trong vòng 10 ngày kể từ ngày chuyển giao Quyền sử dụng số tiền được tính bằng công thức sau:

$X = A \times B/3 \times C$

Trong đó:

X: là tổng số tiền phải trả
A: là phí quản lý hàng quý tại thời điểm thanh toán
B: là số tháng trong năm kể từ khi Khách hàng nhận được Quyền sử dụng theo Điều 4 trên (bất cứ ngày nào của một tháng sẽ được tính là một tháng cho mục đích tính toán)
C: là diện tích của Lô đất tính theo mét vuông

7.3 Phí quản lý sẽ bao gồm các loại phí cần thiết cho việc TLIPII quản lý KCN có hiệu quả cộng với chi phí hợp lý trả cho TLIPII với tư cách là Công ty quản lý KCN. Khoản thanh toán phí Quản lý sẽ tách rời với khoản thanh toán tiền thuê đất và những phí khác mà TLIPII sẽ đưa ra bao gồm, nhưng không giới hạn, phí sử dụng nước công nghiệp và xử lý nước thải hay phí đấu nối hệ thống nước công nghiệp và những phí đấu nối khác của hạ tầng.

## Điều 8 ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN QUYỀN SỬ DỤNG

8.1 Khách hàng sẽ thực hiện Quyền sử dụng theo đúng qui định của Hợp đồng, Nội qui KCN và luật pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Khách hàng chứng nhận rằng Nội quy KCN có thể được TLIPII thay đổi và bổ sung tuỳ từng thời điểm.

8.2 Khách hàng sẽ thực hiện Quyền sử dụng với những mục đích như thiết kế, lắp đặt hay xây dựng và vận hành nhà máy để sản xuất hay những công trình khác (nhà máy và/hoặc các hạng mục đều được gọi tắt là "Các công trình") sẽ (i) được TLIPII thông qua và (ii) trong phạm vi, theo, phù hợp với và không sai với những điều khoản hay qui định của Hợp đồng này, của Nội qui KCN và của những giấy phép, giấy chứng nhận liên quan cần thiết theo luật pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

8.3 Các Công trình sẽ được thiết kế, lắp đặt, xây dựng và vận hành một cách nghiêm túc theo và phù hợp với tiêu chuẩn, giới hạn và yêu cầu như việc thuê mướn kiến trúc sư và các nhà thầu đã được cấp phép, tỉ lệ diện tích mặt bằng xây dựng, tỉ lệ diện tích sàn xây dựng và diện tích mặt bằng, khoảng lùi từ đường chính và đường phụ, chiều cao của công trình và nhiều nữa do luật pháp, nội quy, mệnh lệnh, hướng dẫn và/hoặc những điều khoản của giấy chứng nhận, giấy phép hay chấp thuận của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và/hoặc các cơ quan hữu quan, Nội quy cũng như mệnh lệnh hay hướng dẫn của các quan chức cơ quan hữu quan hay của TLIPII.



T.M

8.4 Khách hàng sẽ mua và duy trì những khoản bảo hiểm thích hợp bằng chi phí của mình đối với Lô đất, công việc xây dựng các công trình, các công trình và các hoạt động của Khách hàng trong KCN có thể do TLIPII yêu cầu một cách hợp lý. Các đơn bảo hiểm này sẽ ghi quyền lợi của TLIPII trong KCN, những bản sao các hợp đồng và chứng từ đã trả phí bảo hiểm sẽ được chuyển cho TLIPII khi có yêu cầu.

8.5 Các tiện ích sẵn có đối với khách hàng sẽ có những giới hạn về khối lượng như sau :

(1) Nước công nghiệp : $100m^3$ một ngày đêm (24 giờ)
(2) Điện : 1.000 kVA (do Điện lực Hưng Yên cung cấp)

## Điều 9 KIỂM SOÁT Ô NHIỄM VÀ NHỮNG BIỆN PHÁP KHÁC

9.1 Khách hàng sẽ áp dụng chặt chẽ các biện pháp kiểm soát ô nhiễm và bất cứ và tất cả những biện pháp nào liên quan đến việc hoạt động của công trình hay sử dụng Lô đất, bao gồm nhưng không giới hạn quyền lợi và sự an toàn, theo và phù hợp với tiêu chuẩn, giới hạn và yêu cầu của luật pháp, qui định, nội qui, hướng dẫn và/hoặc những điều kiện của giấy phép, giấy chứng nhận của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và/hoặc các cơ quan chức năng và Nội qui KCN cũng như những nội qui hay hướng dẫn của cán bộ các cơ quan hữu quan hoặc của TLIPII.

## Điều 10. THUẾ VÀ CÁC NGHĨA VỤ KHÁC VỚI NHÀ NƯỚC

10.1 Tất cả các loại thuế và các nghĩa vụ khác với Nhà nước đối với các khoản thanh toán trong Hợp đồng này sẽ do Khách hàng trả bất kể tên người nhận của các loại thuế và các nghĩa vụ đó là ai.

## Điều 11 CHUYỂN NHƯỢNG

11.1 Hợp đồng này hoặc bất cứ quyền hay nghĩa vụ nào ở đây bao gồm Quyền sử dụng đều không thể chuyển nhượng được mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của TLIPII và sẽ không được từ chối một cách bất hợp lý ngoại trừ đối với người kế nhiệm hợp pháp toàn bộ hay về cơ bản là tất cả hoạt động kinh doanh hay tài sản của Khách hàng liên quan đến những hoạt động trong KCN miễn là sự chuyển nhượng này phải tuân theo luật pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và phải giao cho TLIPII thoả thuận của người uỷ được quyền, chứng nhận uỷ quyền và sẽ được tiến hành. Khách hàng phải yêu cầu người được uỷ quyền nghiêm khắc chấp hành nghĩa vụ trong Hợp đồng này.

11.2 Tuy nhiên, Hợp đồng này hoặc bất cứ quyền hay nghĩa vụ nào ở đây bao gồm Quyền sử dụng đều không thể chuyển nhượng được trong bất kỳ trường hợp



T.M

nào nếu Lô đất vẫn chưa được sử dụng hay chưa có công trình nào xây dựng hoặc chưa hoàn thành theo kế hoạch của Khách hàng.

## Điều 12 CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

12.1 Khách hàng sẽ bị coi là vi phạm Hợp đồng trong một trong những trường hợp sau:

(a) Nếu Khách hàng nhận được bất cứ đơn yêu cầu thi hành án, tịch biên tài sản tạm thời, hoặc bán đấu giá tài sản, hay Khách khàng gửi đơn kháng cáo;

(b) Có bất cứ yêu cầu phá sản, tổ chức lại công ty hay tái xây dựng công ty được trình lên chống lại Khách hàng;

(c) Nếu Khách hàng giải thể;

(d) Nếu Khách hàng không đủ khả năng thanh toán nợ đến hạn phải trả;

(e) Nếu Khách hàng vi phạm bất cứ một điều khoản nào của Hợp đồng này hoặc của Nội qui KCN.

(f) Nếu TLIPII xét thấy hoặc thấy rằng, hoàn toàn theo quan điểm của TLIPII, Khách hàng gây hoặc đang trong tình trạng gây tổn thất hoặc làm mất mát tài sản trong KCN;

(g) Nếu bất cứ sự cầm cố hoặc trở ngại nào đối với Quyền sử dụng hoặc quyền lợi của Khách hàng trong Lô đất mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của TLIPII; hay

(h) Nếu Giấy chứng nhận Đầu tư của Khách hàng hay giấy phép hoạt động khác của Khách hàng bị huỷ, thu hồi, hết hiệu lực hoặc hết hạn.

12.2 Trong trường hợp Khách hàng vi phạm bất cứ một điều khoản nào trong Hợp đồng này hay Nội qui KCN hoặc trong bất kỳ một trường hợp nào trong Điều 12.1 xảy ra, TLIPII sẽ gửi thông báo phạm qui cho Khách hàng về vi phạm và sửa chữa cần thiết của Khách hàng. Nếu Khách hàng không sửa chữa vi phạm trong vòng mười bốn (14) ngày dương lịch kể từ ngày thông báo thì TLIPII sẽ (nhưng không bắt buộc) chấm dứt Hợp đồng này.

12.3 Trong trường hợp Hợp đồng này chấm dứt do một trong những lý do đã nêu trong điều 12.1:

(a) quyền Sử dụng Lô đất sẽ tự động trao lại cho TLIPII; và

(b) tiền thuê đất đã trả như Điều 2 sẽ không được trả lại cho Khách hàng.

12.4 Hợp đồng này sẽ tiếp tục và có đầy đủ hiệu lực khi bất kỳ quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng hay Nội qui KCN có trước khi chấm dứt Hợp đồng này.

## Điều 13. TRẢ LẠI LÔ ĐẤT KHI CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

13.1 Trong trường hợp Hợp đồng này chấm dứt theo Điều 12, Khách hàng sẽ thực hiện các thủ tục trả lại Lô đất do TLIPII quản lý. Những chi phí cần thiết để làm thủ tục sẽ do Khách hàng chịu.

13.2 Trong những trường hợp nêu trong Điều 13.1, do TLIPII lựa chọn và Khách hàng chịu chi phí thì Khách hàng sẽ phải di chuyển ngay các công trình và động sản trên Lô đất và trả lại cho TLIPII khu đất theo đúng hiện trạng như khi bàn giao cho Khách hàng.

13.3 Trong trường hợp Khách hàng vi phạm những nghĩa vụ nêu trong Điều 13.1 hay 13.2 thì TLIPII có thể tiếp nhận Lô đất và động sản trên Lô đất; chi phí liên quan sẽ do Khách hàng chịu. Trong trường hợp đó, Khách hàng sẽ bị tước bỏ tất cả tư cách, quyền và quyền lợi; và Khách hàng không thể yêu cầu bên thứ ba phản đối hay đòi hỏi TLIPII về việc TLIPII khôi phục lại Lô đất.

13.4 Nếu TLIPII khôi phục lại Lô đất, Khách hàng phải trả tất cả chi phí phục hồi Lô đất cho TLIPII.

## Điều 14 TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

14.1 Không bên nào phải chịu trách nhiệm về sự chậm trễ hay không thực hiện những nghĩa vụ trong Hợp đồng này trong trường hợp sự chậm trễ hay không thực hiện đúng nghĩa vụ do trường hợp bất khả kháng như hoả hoạn, nổ, giới hạn của chính phủ hay toà án, bãi công, bạo động, chiến tranh, thiên tai hay những nguyên nhân tương tự ngoài sự kiểm soát của các bên và không thể cứu chữa được trong một khoảng thời gian nhất định bằng những nỗ lực nhất định. Nếu một bên dựa vào trường hợp bất khả kháng để không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như trong Hợp đồng này, bên đó phải cung cấp một bản tường trình cho bên kia về những cố gắng họ đã vượt qua. Trong thời gian diễn ra trường hợp bất khả kháng, các bên vẫn tiếp tục thực hiện những nghĩa vụ có thể trong Hợp đồng này.

## Điều 15 THÔNG BÁO

15.1 Bất cứ một thông báo nào cần thiết hoặc được một bên chấp nhận trong Hợp đồng này sẽ được sử dụng cho tất cả các mục đích bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua thư bảo đảm, thư thường hoặc fax đến:

(a) TLIPII : Công ty TNHH Khu Công nghiệp Thăng Long II
Địa chỉ gửi trực tiếp hoặc bằng thư: Khu Công nghiệp Thăng Long II
Huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Số Fax : (0321) 3 974624
E-mail: : akito.shiraishi@sumitomocorp.co.jp
Người nhận : Ông Akito Shiraishi

Tổng Giám đốc

(b) Khách hàng : Công ty TNHH Denyo Việt Nam
Địa chỉ gửi trực tiếp hoặc bằng thư: Lô A-3, Khu Công nghiệp Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Số Fax :
E-mail :
Người nhận : Ông Toru Masui
Tổng Giám đốc

hoặc địa chỉ khác sẽ do các bên thông báo cho nhau bằng văn bản tuỳ từng thời điểm.

15.2 Mỗi bên, tuỳ từng thời điểm, có thể thay đổi địa chỉ và số Fax và gửi thông báo cho bên kia bằng văn bản.

## Điều 16 LUẬT VÀ TRỌNG TÀI

16.1 Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh và hiểu theo luật pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

16.2 Bất cứ một tranh chấp, tranh giành hay bất đồng giữa các bên có thể nảy sinh liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng cách bàn bạc thân thiện giữa các bên.

16.3 Nếu một tranh chấp xảy ra giữa TLIPII và Khách hàng, các bên sẽ cố gắng giải quyết bằng cách bàn bạc thân thiện. Nếu tranh chấp không thể giải quyết theo hướng này trong vòng 30 ngày kể từ khi tranh chấp xảy ra, tranh chấp sẽ được đưa ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam hay toà án của Việt Nam để có kết luận cuối cùng và ràng buộc.

## Điều 17 THOẢ THUẬN TOÀN BỘ

17.1 Hợp đồng này và Nội qui KCN là toàn bộ chấp thuận và thoả thuận của các bên liên quan đến vấn đề này và hợp nhất những thảo luận, bàn bạc trước đây giữa các bên, và không một bên nào bị ràng buộc bởi thoả thuận, đàm phán, cam kết và văn bản trước kia mà không đề cập tới trong Hợp đồng này.

17.2 Thêm vào đó, và để thực hiện những điều khoản qui định, hai bên chấp thuận ký kết và thực hiện những thoả thuận và/hoặc những văn bản khác cần thiết hoặc mong muốn để thực hiện Hợp đồng này một cách hợp lý.

## Điều 18 CÁC ĐỀ MỤC

18.1 Những đề mục trong Hợp đồng này chỉ để thuận tiện tra cứu và sẽ không tạo thành một phần của Hợp đồng này vì bất kỳ mục đích nào.



T.M

**Điều 19 SỬA ĐỔI**

19.1 Hợp đồng này chỉ có thể được sửa đổi hoặc bổ sung bằng văn bản thoả thuận giữa hai bên.

**Điều 20 NGÔN NGỮ VÀ SỐ LƯỢNG BẢN**

20.1 Hợp đồng này được làm thành 04 bản tiếng Anh và 04 bản tiếng Việt. Trong trường hợp có sự không đồng nhất giữa hai thứ tiếng, tiếng Anh sẽ được lấy làm căn cứ.

**Điều 21 TÍNH HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

21.1 Hợp đồng này sẽ có hiệu lực từ khi ký giữa hai bên và được chứng nhận hoặc đăng ký với các cơ quan hữu quan của chính phủ nếu cần.

**HỢP ĐỒNG ĐƯỢC NÀY ĐƯỢC KÝ KẾT BỞI**

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY TNHH KHU CÔNG NGHIỆP THĂNG LONG II** | **CÔNG TY TNHH DENYO VIỆT NAM** |
| **Akito Shiraishi** | **Toru Masui** |
| Tổng Giám đốc | Tổng Giám đốc |

# HỢP ĐỒNG THUÊ LẠI QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT GẮN VỚI KẾT CẤU HẠ TẦNG

**Số: TLIPII - ASL - 08**

- Căn cứ Luật đất đai số 13/2003/QH-11 ngày 10 tháng 12 năm 2003 và Nghị định số 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/10/2004 về thi hành Luật đất đai;
- Căn cứ Luật đầu tư số 59/2005/QH-11 ngày 12 tháng 09 năm 2005 và Nghị định số 108/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/9/2006 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Căn cứ Nghị định số 88/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19 tháng 10 năm 2009 về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- Các quy định và Luật liên quan khác của Việt Nam

Hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng (sau đây được gọi là "**Hợp đồng**") được lập vào ngày..22..tháng..3...năm 2013 giữa các bên:

1. Tên : Công ty TNHH Khu Công nghiệp Thăng Long II
   Địa chỉ : Khu Công nghiệp Thăng Long II,
   huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

   đại diện bởi ông Akito Shiraishi, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Khu Công nghiệp Thăng Long II (sau đây được gọi là "**TLIPII**"), là công ty được thành lập hợp pháp theo theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy chứng nhận đầu tư số 052 02 2 000 007 ngày 17 tháng 11 năm 2006 và các bản sửa đổi, do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Hưng Yên (sau đây được gọi là "**HYIZA**") cấp.

2. Tên : CÔNG TY TNHH DENYO VIỆT NAM
   Địa chỉ : Lô đất số A-3, Khu Công nghiệp Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

   đại diện bởi ông Takatoshi Ikeda; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Denyo Việt Nam (sau đây được gọi là "**Khách hàng**"), là công ty được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 052 04 3 000 105 ngày 17 tháng 5 năm 2010 do HYIZA cấp.

**XÉT RẰNG**

(i) TLIPII có những giấy phép cần thiết và/hoặc quyền để xây dựng và phát triển khu công nghiệp có tên gọi là Khu Công nghiệp Thăng Long II (sau đây gọi tắt là "**KCN**"), và để thu hút đầu tư vào KCN;

(ii) Khách hàng muốn đầu tư và thiết lập hoạt động kinh doanh trong KCN theo Giấy chứng nhận đầu tư số 052 04 3 000 105 ngày 17 tháng 5 năm 2010 do HYIZA cấp;

(iii) TLIPII và Khách hàng đã ký Hợp đồng thuê đất và sử dụng tiện ích số TLIPII-UA-08 (sau đây gọi là "UA"), do vậy, TLIPII đã đồng y cho Khách hàng thuê lại, dựa trên các

khoản mục và các điều kiện được đề cập trong UA, thửa đất số A-3 trong Khu công nghiệp.

(iv) Căn cứ yêu cầu của Cơ quan hữu quan, TLIPII và Khách hàng sẽ bổ xung những thông tin cần thiết cho thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng cho thửa đất đã cho Khách hàng thuê lại.

(v) Các bên mong muốn thay thế UA bằng Hợp đồng này.

**DO VẬY, NAY**, TLIPII và Khách hàng thỏa thuận ký Hợp đồng theo những điều khoản và điều kiện sau đây.

## Điều 1 QUYỀN SỬ DỤNG

1.1 TLIPII sẽ trao cho Khách hàng những quyền sau (sau đây gọi tắt là "**Quyền sử dụng**") theo những điều khoản sau đây:

1) Quyền sử dụng duy nhất và toàn bộ đối với lô đất trong KCN (sau đây gọi là "**Lô đất**") được quy định tại Điều 5 (sau đây gọi là "**Quyền đối với Lô đất**") đến ngày 16 tháng 11 năm 2056, tức là đến ngày hết hạn Giấy chứng nhận đầu tư của TLIPII (sau đây gọi tắt là "**Thời hạn thuê**"). Theo Hợp đồng này và thông qua các thủ tục cần thiết của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan, Quyền sử dụng lô đất sẽ được TLIPII chuyển cho Khách hàng và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan cấp cho Khách hàng dựa trên yêu cầu của Khách hàng.

2) Quyền sử dụng các tiện ích trong KCN cũng giống như những khách hàng khác trong KCN như đường xá, hệ thống điện, hệ thống cấp nước, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống viễn thông và hệ thống nước thải dành riêng cho các khách hàng trong KCN (sau đây gọi tắt là "**Những tiện ích chung**") cho đến Ngày hết hạn (sau đây gọi tắt là "**Quyền sử dụng tiện ích**").

3) Quyền sử dụng các dịch vụ khác của TLIPII cho đến Ngày hết hạn (sau đây gọi tắt là "**Quyền sử dụng dịch vụ**").

## Điều 2 ĐƠN GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG

2.1 Để thuận tiện, đơn giá Quyền sử dụng sẽ được tính trên cơ sở diện tích thực tế của Lô đất (sau đây gọi tắt là "**Giá**"). Tuy nhiên, Giá sẽ không chỉ bao gồm giá trị Quyền sử dụng Lô đất mà còn bao gồm giá trị Quyền sử dụng tiện ích và giá trị Quyền sử dụng dịch vụ.

2.2 Đơn giá sẽ là 57.- Đô la Mỹ/m2 (Năm mươi bẩy Đô la Mỹ chẵn) một m2 hay Giá cho Thời hạn thuê đất là 3.129.841,50.- Đô la Mỹ (Ba triệu một trăm hai chín nghìn tám trăm bốn mốt Đô la Mỹ và năm mươi cent chẵn) chưa bao gồm thuế GTGT.

2.3 Nếu tổng diện tích thực của Lô đất khác với diện tích của Lô đất quy định tại Điều 5, thì diện tích thực của Lô đất sẽ được lấy làm căn cứ và tổng giá Quyền sử dụng sẽ được điều chỉnh như sau để phản ánh diện tích thực của Lô đất:

a. trong phạm vi ± 0,5% so với diện tích 54.909,5 m2, không phải điều chỉnh giá.

b. ngoài phạm vi ± 0,5 % so với diện tích 54.909,5 m2, cứ mỗi m2 nhiều hơn hoặc ít hơn diện tích đã đề cập trong Điều 5 sẽ được tính là 57.-Đô la Mỹ/m2.

2.4 Trong trường hợp Khách hàng từ chối Quyền sử dụng vì bất cứ lý do nào trước ngày 16 tháng 11 năm 2056, thì Khách hàng sẽ không có quyền yêu cầu TLIPII trả lại bất cứ phần nào của Giá cho thời gian thuê còn lại của Thời hạn thuê.

## Điều 3 PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1 Khách hàng đã thanh toán cho TLIPII Giá, cụ thể là 3.129.841,50.- Đô la Mỹ (Ba triệu một trăm hai chín nghìn tám trăm bốn mốt Đô la Mỹ và năm mươi cent chẵn).

## Điều 4 TRAO QUYỀN SỬ DỤNG

4.1 TLIPII trao Quyền sử dụng Lô đất số A-3 cho Khách hàng khi Khách hàng hoàn tất việc thanh toán theo Điều 3.1.

## Điều 5 QUYỀN ĐỐI VỚI LÔ ĐẤT

5.1 Quyền sử dụng đất của TLIPII:

Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của TLIPII đối với thửa đất được quyền sử dụng được UBND tỉnh Hưng Yên (HYPC) phát hành số AK 047749 và theo số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số T0 1332; QSDĐ/QĐ-2648/T-2006; QĐ-99/T-2007/QĐ- 1170/T-2009; QĐ-1832/T-2009 cấp bởi UBND tỉnh Hưng Yên (HYPC) ngày 27 tháng 11 năm 2009.

Cụ thể như sau:

- Thửa đất số: 211
- Thuộc tờ bản đồ địa chính số: 06
- Địa chỉ thửa đất: xã Liêu xá huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
- Diện tích thửa đất: 246.230m2 (hai trăm bốn sáu nghìn hai trăm ba mươi mét vuông).
- Hình thức sử dụng:
  + Sử dụng riêng: 246.230m2.
  + Sử dụng chung: Không m2.
- Thời hạn sử dụng: từ ngày 13/02/2007 đến ngày 17/11/2056
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần.

5.2 TLIPII và Khách hàng sau đây thỏa thuận rằng Khách hàng sẽ thuê lại lô đất dưới đây:

a. Vị trí: Lô đất số: A-3
Khu Công nghiệp Thăng Long II
huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
+ Phía Đông giáp Lô đất số A-4
+ Phía Tây giáp Lô đất số A1-2
+ Phía Nam giáp đê bao Khu công nghiệp TLIPII
+ Phía Bắc giáp đường Nam 2 (RS-2)

theo Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/2000 Khu công nghiệp Thăng Long II đã được UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 24/5/2011.

b. Diện tích Lô đất:

- Tổng diện tích đất trong lô: 55.909,5m2 (bằng chữ: năm mươi lăm nghìn chín trăm linh chín phẩy lăm mét vuông).
- Thửa đất số: 211
- Thuộc tờ bản đồ địa chính số: 06
- Trích đo bản đồ địa chính Khu công nghiệp Thăng Long II.
- Vị trí thửa đất: xã Liêu xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng yên
- Được UBND tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AK 047749 ngày 27 tháng 11 năm 2009.

c. Thời hạn thuê đất: từ thời điểm trao quyền sử dụng lô đất theo Điều 4.1 đến ngày 16 tháng 11 năm 2056.

d. Mục đích: xây dựng nhà máy sản xuất phụ tùng của máy phát điện, theo Giấy chứng nhận đầu tư số. 052 04 3 000 105 do HYIZA cấp ngày 17 tháng 5 năm 2010.

5.3 Khách hàng xác nhận rằng TLIPII đã cung cấp đầy đủ thông tin và giải trình về Lô đất và KCN, Khách hàng đồng ý tuân thủ các quy định của KCN (sau đây gọi tắt là "**Nội quy KCN**") và xác nhận là đã nhận được Nội quy của KCN. Nội quy KCN được điều chỉnh lần thứ 5, tháng 7 năm 2012 và được đính kèm với Hợp đồng này tại Phụ lục 1.

5.4 Khách hàng xác nhận và đồng ý rằng Nội quy KCN là một phần của Hợp đồng này.

## Điều 6 QUYỀN SỬ DỤNG TIỆN ÍCH

6.1 Khách hàng có quyền sử dụng Những tiện ích chung trong KCN trong Thời hạn thuê lại và chịu mọi rủi ro. Khách hàng sẽ chịu trách nhiệm trước bất cứ thiệt hại nào đối với Những tiện ích chung do Khách hàng và/hoặc do nhà thầu, người lao động hoặc khách của Khách hàng gây ra và phải bồi thường toàn bộ cho TLIPII đối với những yêu cầu bồi thường, khiếu kiện và khiếu nại TLIPII do Khách hàng sử dụng hoặc gây thiệt hại cho Những tiện ích chung.

6.2 Khách hàng sẽ trả phí và những chi phí khác cho những nhà cung cấp cho việc sử dụng những tiện ích theo hợp đồng ký kết riêng giữa Khách hàng và những nhà cung cấp đó. Việc thanh toán này sẽ tách riêng với việc thanh toán cho Quyền sử dụng và Phí quản lý như quy định tại Điều 7 của Hợp đồng này.

6.3 Việc lắp đặt và xây dựng những hạng mục từ những điểm đấu nối tới Lô đất và trong phạm vi Lô đất do các nhà cung cấp dịch vụ thực hiện sẽ do Khách hàng thu xếp và chịu mọi phí tổn cũng như trách nhiệm.

6.4 Sau khi TLIPII phát hành yêu cầu thanh toán, Khách hàng sẽ trả tiền cho TLIPII để được quyền đấu nối hệ thống ống nước và dây cáp điện của họ với hệ thống ống nước và dây cáp điện chung của KCN. Chỉ sau khi hoàn thành việc thanh toán, Khách hàng mới được phép bắt đầu đấu nối vào các tiện ích chung kể trên. Khoản phí đấu nối nước và điện sẽ dựa trên lượng nước tiêu thụ và công suất điện dự kiến tối đa cần thiết cho hoạt động của Khách hàng quy định tại Điều 8.5 và sẽ được tính theo các bảng sau:

(a) Phí đấu nối nước công nghiệp:

| Lượng nước tiêu thụ dự kiến tối đa trong 24 giờ | Phí đấu nối |
|---|---|
| $100m^3$ và dưới $100m^3$ | 10.000 Đô la Mỹ |
| Trên 100 $m^3$ đến 200 $m^3$ | 30.000 Đô la Mỹ |
| Trên 200 $m^3$ đến 600 $m^3$ | 60.000 Đô la Mỹ |
| Trên 600 $m^3$ đến 1.400 $m^3$ | 100.000 Đô la Mỹ |
| Trên 1.400 $m^3$ đến 2.500 $m^3$ | 150.000 Đô la Mỹ |
| Trên 2.500 $m^3$ | Thỏa thuận sau |

(b) Phí đấu nối điện:

| Công suất điện dự kiến tối đa | Phí đấu nối |
|---|---|
| 150KVA và dưới 150KVA | 15.000 Đô la Mỹ |
| Trên 150KVA đến 300KVA | 25.000 Đô la Mỹ |
| Trên 300KVA đến 500KVA | 35.000 Đô la Mỹ |
| Trên 500KVA đến 1.200KVA | 45.000 Đô la Mỹ |
| Trên 1.200KVA | Thỏa thuận sau |

Nếu hai bên đồng ý tăng lượng nước tiêu thụ hoặc công suất điện dự kiến tối đa (tuỳ từng trường hợp) theo quy định tại Điều 8.5, Khách hàng sẽ trả cho TLIPII khoản tiền chênh lệch giữa khoản phí đấu nối cho lượng nước tiêu thụ hoặc công suất điện dự kiến tối đa mới (tuỳ từng trường hợp) và khoản phí đấu nối tương ứng mà Khách hàng đã trả cho TLIPII.

6.5 Khách hàng sẽ trả cho TLIPII phí sử dụng nước với đơn giá là 0,56 Đô la Mỹ/$m^3$ chưa bao gồm VAT và phí xử lý nước thải với đơn giá là 0,24 Đô la Mỹ/$m^3$ chưa bao gồm VAT, dựa trên lượng nước tiêu thụ mỗi tháng, vào ngày 15 của tháng sau.

6.6 Tuỳ theo từng thời điểm, TLIPII có quyền điều chỉnh những loại phí theo quy định tại Điều 6.4 và Điều 6.5.

## Điều 7 QUYỀN SỬ DỤNG DỊCH VỤ

7.1 TLIPII sẽ cung cấp cho Khách hàng các dịch vụ như bảo trì, điều hành và quản lý của KCN.

7.2 Vào ngày 15 tháng 1 hàng năm, Khách hàng sẽ thanh toán trước cho TLIPII một khoản phí (sau đây gọi tắt là "**Phí quản lý**") cho năm đó là 0,25 Đô la Mỹ/$m^2$/quý (3 tháng) cho tổng diện tích của Lô đất được nêu tại Điều 5 hoặc những khoản khác sẽ do TLIPII qui định tuỳ từng thời điểm.

Trong trường hợp việc trao quyền sử dụng theo Điều 4 được diễn ra trong năm, Khách hàng sẽ thanh toán trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày chuyển giao Quyền sử dụng số tiền được tính bằng công thức sau:

$X = A \times B/3 \times C$

Trong đó:

X: là tổng số tiền phải trả
A: là phí quản lý hàng quý tại thời điểm thanh toán

B: là số tháng trong năm kể từ khi Khách hàng nhận được Quyền sử dụng theo Điều 4 trên (bất cứ ngày nào của một tháng sẽ được tính là một tháng cho mục đích tính toán)

C: là diện tích của Lô đất tính theo mét vuông

7.3 Phí quản lý sẽ bao gồm các loại phí cần thiết cho việc TLIPII quản lý KCN có hiệu quả cộng với chi phí hợp lý trả cho TLIPII với tư cách là Công ty quản lý KCN. Khoản thanh toán phí Quản lý sẽ tách rời với khoản thanh toán tiền thuê đất và những phí khác mà TLIPII sẽ đưa ra bao gồm, nhưng không giới hạn, phí sử dụng nước công nghiệp và xử lý nước thải hay phí đấu nối hệ thống nước công nghiệp và những phí đấu nối hạ tầng khác.

## Điều 8 ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN QUYỀN SỬ DỤNG

8.1 Khách hàng sẽ thực hiện Quyền sử dụng theo đúng quy định của Hợp đồng, Nội quy KCN và pháp luật Việt Nam. Khách hàng xác nhận rằng Nội quy KCN có thể được TLIPII thay đổi và bổ sung tuỳ từng thời điểm.

8.2 Khách hàng sẽ thực hiện Quyền sử dụng với những mục đích như thiết kế, lắp đặt hay xây dựng và vận hành nhà máy để sản xuất hay những công trình khác (nhà máy và/hoặc các hạng mục đều được gọi tắt là "**Các công trình**") sẽ (i) được TLIPII thông qua và (ii) trong phạm vi, theo, phù hợp với và không sai với những điều khoản hay qui định của Hợp đồng này, của Nội quy KCN và của những giấy phép, giấy chứng nhận liên quan cần thiết theo pháp luật Việt Nam.

8.3 Các công trình sẽ được thiết kế, lắp đặt, xây dựng và vận hành tuân thủ nghiêm túc và phù hợp với tiêu chuẩn, giới hạn và yêu cầu như việc thuê mướn kiến trúc sư và các nhà thầu đã được cấp phép, tỉ lệ diện tích mặt bằng xây dựng, tỉ lệ diện tích sàn xây dựng và diện tích mặt bằng, khoảng lùi từ đường chính và đường phụ, chiều cao của công trình, v.v... do luật pháp, nội quy, mệnh lệnh, hướng dẫn và/hoặc những điều khoản của giấy chứng nhận, giấy phép hay chấp thuận của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và/hoặc các cơ quan hữu quan, Nội quy cũng như mệnh lệnh hay hướng dẫn của các quan chức cơ quan hữu quan hay của TLIPII.

8.4 Khách hàng sẽ mua và duy trì những khoản bảo hiểm thích hợp bằng chi phí của mình đối với Lô đất, công việc xây dựng Các công trình, Các công trình, và các hoạt động của Khách hàng trong KCN có thể do TLIPII yêu cầu một cách hợp lý. Các đơn bảo hiểm này sẽ ghi quyền lợi của TLIPII trong KCN, những bản sao các hợp đồng và chứng từ đã trả phí bảo hiểm sẽ được chuyển cho TLIPII khi có yêu cầu.

8.5 Các tiện ích sẵn có đối với Khách hàng sẽ bị giới hạn về khối lượng như sau:

a. Nước công nghiệp: một ngày đêm (24 giờ)
b. Điện: kVA (do Điện lực Hưng Yên cung cấp)

## Điều 9 KIỂM SOÁT Ô NHIỄM VÀ NHỮNG BIỆN PHÁP KHÁC

9.1 Khách hàng sẽ áp dụng chặt chẽ các biện pháp kiểm soát ô nhiễm và sử dụng bất cứ và tất cả những biện pháp kiểm soát ô nhiễm nào liên quan đến hoạt động của Các công trình hay sử dụng Lô đất, bao gồm nhưng không giới hạn ở các biện pháp đảm bảo sức khỏe và an toàn, theo và phù hợp với tiêu chuẩn, giới hạn và yêu cầu của luật pháp, qui

định, nội qui, hướng dẫn và/hoặc những điều kiện của giấy phép, giấy chứng nhận của các cơ quan chức năng và Nội quy KCN cũng như những nội qui hay hướng dẫn của cán bộ các cơ quan hữu quan hoặc của TLIPII.

## Điều 10. THUẾ VÀ CÁC NGHĨA VỤ KHÁC VỚI NHÀ NƯỚC

10.1 Tất cả các loại thuế và các nghĩa vụ thanh toán khác trong Hợp đồng này sẽ do Khách hàng thực hiện bất kể bên thu thuế và nghĩa vụ thuế nào.

## Điều 11 CHUYỂN NHƯỢNG

11.1 Hợp đồng này hoặc bất cứ quyền hay nghĩa vụ nào ở đây bao gồm Quyền sử dụng đều không thể chuyển nhượng được cho bất kỳ bên thứ ba nào bởi Khách hàng mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của TLIPII mà sẽ không bị từ chối một cách bất hợp lý và bất kỳ sự chuyển nhượng này phải tuân theo pháp luật Việt Nam và sẽ phải yêu cầu thực hiện một hợp đồng bằng văn bản giữa Khách hàng, bên nhận chuyển nhượng và TLIPII theo hình thức và nội dung đáp ứng yêu cầu cơ bản của TLIPII theo đó bên nhận chuyển nhượng cam kết với TLIPII chấp nhận, tuân theo, thực hiện và thanh toán tất cả các nghĩa vụ và khoản nợ của Khách hàng phát sinh hoặc có liên quan với Hợp đồng này (bao gồm, nhưng không giới hạn Nội quy KCN), dù phát sinh trong, trước hoặc sau ngày hiệu lực của hợp đồng này, trong việc thay thế Khách hàng, bên nhận chuyển nhượng là một bên trong suốt thời gian của Hợp đồng này, trừ khi có thỏa thuận khác của TLIPII. Khách hàng phải yêu cầu bên nhận chuyển nhượng nghiêm khắc chấp hành nghĩa vụ và khoản nợ trong Hợp đồng này.

11.2 Hợp đồng này hoặc bất cứ quyền hay nghĩa vụ nào ở đây, bao gồm Quyền sử dụng, đều không thể được cầm cố hoặc dùng để bảo đảm hoặc tạo thành thế chấp hoặc trở ngại bởi Khách hàng cho bất cứ bên thứ ba nào mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của TLIPII, mà sẽ không được từ chối một cách bất hợp lý.

11.3 Bất kể quy định ở trên, Hợp đồng này hoặc bất cứ quyền hay nghĩa vụ nào ở đây bao gồm Quyền sử dụng đều không thể chuyển nhượng được trong bất kỳ trường hợp nào nếu Lô đất vẫn chưa được sử dụng hay chưa có công trình nào xây dựng hoặc chưa hoàn thành theo kế hoạch của Khách hàng.

## Điều 12 CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

12.1 Khách hàng sẽ bị coi là vi phạm Hợp đồng trong một trong những trường hợp sau:

(a) Nếu Khách hàng nhận được bất cứ đơn yêu cầu thi hành án, tịch biên tài sản tạm thời, hoặc bán đấu giá tài sản, hay Khách hàng nộp đơn xin tổ chức lại;

(b) Có bất cứ yêu cầu phá sản, tổ chức lại công ty hay tái xây dựng công ty hoặc bất kỳ quá trình khác tương tự trong tự nhiên và có tác động được trình lên chống lại Khách hàng;

(c) Nếu Khách hàng giải thể;

(d) Nếu Khách hàng không đủ khả năng thanh toán nợ đến hạn phải trả;

(e) Nếu Khách hàng vi phạm bất cứ một điều khoản nào của Hợp đồng này hoặc của Nội quy KCN.

(f) Nếu TLIPII xét thấy hoặc thấy rằng, hoàn toàn theo quan điểm của TLIPII, Khách hàng gây hoặc đang trong tình trạng gây tổn thất hoặc làm mất mát tài sản trong KCN;

(g) Nếu bất cứ sự cầm cố hoặc trở ngại nào đối với Quyền sử dụng hoặc quyền lợi của Khách hàng trong Lô đất mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của TLIPII;

(h) Nếu toàn bộ hoặc một phần đáng kể quyền sở hữu, kiểm soát hoặc quản lý của Khách hàng thay đổi; hoặc

(i) Nếu Giấy chứng nhận Đầu tư của Khách hàng hay giấy phép hoạt động khác của Khách hàng bị huỷ, thu hồi, hết hiệu lực hoặc hết hạn.

12.2 Trong trường hợp Khách hàng vi phạm bất cứ một điều khoản nào trong Hợp đồng này hay Nội qui KCN hoặc trong bất kỳ một trường hợp nào trong Điều 12.1 xảy ra, TLIPII sẽ gửi thông báo cho Khách hàng về vi phạm và yêu cầu Khách hàng khắc phục. Nếu Khách hàng không khắc phục vi phạm trong vòng mười bốn (14) ngày dương lịch kể từ ngày thông báo thì TLIPII sẽ (nhưng không bắt buộc) chấm dứt Hợp đồng này.

12.3 Trong trường hợp Hợp đồng này chấm dứt phù hợp với Điều 12.2:

(a) Quyền sử dụng Lô đất sẽ được tự động trao lại cho TLIPII; và

(b) tiền thuê đất đã trả như Điều 2 sẽ không được trả lại cho Khách hàng.

12.4 Bất kể quy định tại Điều 12.3(a), trong trường hợp Hợp đồng này bị chấm dứt phù hợp với Điều 12.2 vì lý do theo Điều 12.1(b) và Điều 12.3(a) không có khả năng thi hành và Quyền sử dụng Lô đất được giao cho bên thứ ba theo quyết định của tòa án có thẩm quyền của Việt Nam hoặc theo pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, các thủ tục áp dụng quy định tại Điều 11.1 sẽ được áp dụng. Trong trường hợp này, trước khi thực hiện một hợp đồng theo quy định tại Điều 11.1, Khách hàng và bên nhận chuyển nhượng sẽ giải thích với TLIPII một cách thỏa đáng và hợp lý về khả năng và năng lực thực hiện đầy đủ các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này và, kể cả sau khi thực hiện một hợp đồng theo quy định tại Điều 11.1, sẽ thi hành (hoặc buộc thi hành), thực hiện và cung cấp thêm văn bản, tài liệu và bảo hiểm theo quy định của luật pháp hoặc TLIPII để thi hành hoặc thực hiện mục đích của Điều 12.4. TLIPII có quyền từ chối sự tiếp cận của bên nhận chuyển nhượng tới Lô đất và/hoặc làm chậm trễ hay trì hoãn việc cung cấp cho bên nhận chuyển nhượng và/hoặc Lô đất các dịch vụ duy trì, quản lý và hành chính của KCN nếu bên nhận chuyển nhượng không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ và trách nhiệm nào theo Hợp đồng này.

12.5 Các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này hoặc theo Nội quy KCN có trước thời điểm chấm dứt Hợp đồng sẽ vẫn có hiệu lực.

## Điều 13. TRẢ LẠI LÔ ĐẤT KHI CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

13.1 Trong trường hợp Hợp đồng này chấm dứt theo Điều 12, Khách hàng sẽ thực hiện các thủ tục trả lại Lô đất theo hướng dẫn của TLIPII. Những chi phí cần thiết để làm thủ tục sẽ do Khách hàng chịu.

13.2 Trong những trường hợp nêu trong Điều 13.1, theo yêu cầu của TLIPII, Khách hàng sẽ phải di chuyển ngay các công trình và động sản trên Lô đất và trả lại cho TLIPII khu đất theo đúng hiện trạng như khi bàn giao cho Khách hàng và phải chịu toàn bộ chi phí.

13.3 Trong trường hợp Khách hàng vi phạm những nghĩa vụ nêu trong Điều 13.1 hay 13.2 thì TLIPII có thể tiếp nhận Lô đất và động sản trên Lô đất; chi phí liên quan sẽ do Khách hàng chịu. Trong trường hợp đó, Khách hàng sẽ được coi là từ bỏ quyền và lợi ích đối với những tài sản đó; và Khách hàng không thể yêu cầu bên thứ ba khiếu kiện, khiếu nại hay yêu cầu TLIPII bồi thường hay khôi phục lại Lô đất.

13.4 Nếu TLIPII khôi phục lại Lô đất, Khách hàng phải thanh toán tất cả chi phí khôi phục Lô đất cho TLIPII.

## Điều 14 TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

14.1 Không bên nào phải chịu trách nhiệm về sự chậm trễ hay không thực hiện những nghĩa vụ trong Hợp đồng này trong trường hợp sự chậm trễ hay không thực hiện đúng nghĩa vụ do trường hợp bất khả kháng như hoả hoạn, nổ, quy định hạn chế của chính phủ hay toà án, bãi công, bạo động, chiến tranh, thiên tai hay những nguyên nhân tương tự ngoài sự kiểm soát của các bên và không thể khắc phục được trong một khoảng thời gian nhất định bằng nỗ lực nhất định. Nếu một bên cho rằng bên đó không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như trong Hợp đồng này do các trường hợp bất khả kháng, bên đó phải cung cấp một bản tường trình cho bên kia về trường hợp bất khả kháng. Trong thời gian diễn ra trường hợp bất khả kháng, các bên vẫn tiếp tục thực hiện những nghĩa vụ có thể trong Hợp đồng này.

## Điều 15 THÔNG BÁO

15.1 Bất cứ một thông báo nào theo quy định tại Hợp đồng này sẽ được gửi trực tiếp, gửi qua thư bảo đảm, thư trả trước hoặc fax đến:

(a) TLIPII : Công ty TNHH Khu Công nghiệp Thăng Long II
Địa chỉ gửi trực tiếp hoặc bằng thư: Khu Công nghiệp Thăng Long II
huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Số Fax : (0321) 3 974624
E-mail: : akito.shiraishi@sumitomocorp.co.jp
Người nhận : Ông Akito Shiraishi
Tổng Giám đốc

(b) Khách hàng : Công ty TNHH Denyo Việt Nam
Địa chỉ gửi trực tiếp hoặc bằng thư: Lô đất số A-3, Khu Công nghiệp Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
Số Fax :
E-mail :
Người nhận : Ông Takatoshi Ikeda
Tổng Giám đốc

hoặc địa chỉ khác sẽ do các bên thông báo cho nhau bằng văn bản tuỳ từng thời điểm.

15.2 Mỗi bên, vào bất cứ lúc nào và tuỳ từng thời điểm, có thể thay đổi địa chỉ và số Fax và gửi thông báo cho bên kia bằng văn bản.

## Điều 16 LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

16.1 Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

16.2 Bất cứ tranh chấp, mâu thuẫn hay bất đồng giữa các bên phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng cách bàn bạc một cách thiện chí giữa các bên.

16.3 Nếu tranh chấp xảy ra giữa TLIPII và Khách hàng, các bên sẽ cố gắng giải quyết bằng cách bàn bạc một cách thiện chí. Nếu tranh chấp không thể giải quyết theo hướng này trong vòng 30 ngày kể từ khi tranh chấp xảy ra, theo lựa chọn của TLIPII, tranh chấp sẽ được đưa ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam hay toà án của Việt Nam để có quyết định chung thẩm và ràng buộc các bên.

## Điều 17 THOẢ THUẬN TOÀN BỘ

17.1 Hợp đồng này và Nội quy KCN là toàn bộ chấp thuận và thoả thuận của các bên liên quan đến vấn đề này và hợp nhất những thảo luận, bàn bạc trước đây giữa các bên, và không bên nào bị ràng buộc bởi thoả thuận, đàm phán, cam kết và văn bản trước kia mà không đề cập tới trong Hợp đồng này.

17.2 Để bổ sung Hợp đồng này và để thực hiện những điều khoản quy định tại Hợp đồng này, hai bên chấp thuận ký kết và thực hiện những thoả thuận và/hoặc những văn bản khác cần thiết hoặc theo mong muốn của các bên để thực hiện Hợp đồng này một cách hợp lý.

## Điều 18 CÁC ĐỀ MỤC

18.1 Những đề mục trong Hợp đồng này chỉ để thuận tiện tra cứu và sẽ không tạo thành một phần của Hợp đồng này vì bất kỳ mục đích nào.

## Điều 19 SỬA ĐỔI

19.1 Hợp đồng này chỉ có thể được sửa đổi hoặc bổ sung bằng văn bản thoả thuận giữa hai bên.

## Điều 20 CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

20.1 TLIPII cam đoan rằng:

a) Những thông tin về Lô đất đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật và không gây nhầm lẫn;

b) Lô đất thuộc trường hợp được cho thuê lại theo quy định của pháp luật;

c) Tại thời điểm giao kết Hợp đồng này:
- Lô đất không có tranh chấp;
- Quyền sử dụng đất không bị đưa ra làm tài sản bảo đảm hoặc bị kê biên để đảm bảo thi hành án;

d) Việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc;

e) Thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này.

20.2 Khách hàng cam đoan rằng:

a) Những thông tin về Khách hàng được cung cấp trong Hợp đồng này là đúng sự thật và không gây nhầm lẫn;
b) Đã xem xét kỹ, biết rõ về Lô đất và các Giấy tờ liên quan đến Lô đất;
c) Việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc;
d) Thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này.

## Điều 21 NGÔN NGỮ VÀ SỐ LƯỢNG BẢN

21.1 Hợp đồng này được làm thành sáu (06) bản tiếng Anh và sáu (06) bản tiếng Việt. Mỗi bên giữ hai (02) bản tiếng Anh và tiếng Việt, đồng gửi Ban quan lý các Khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên một (01) bản tiếng Anh và tiếng Việt, một (01) bản tiếng Anh và tiếng Việt sẽ được đính kèm trong Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất để gửi tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

## ĐIỀU 22 TÍNH HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

22.1 Hợp đồng này được thay thế cho Hợp đồng số TLIPII-UA-08 ngày 8 tháng 6 năm 2010 và sẽ có hiệu lực từ khi ký giữa hai bên và được chứng nhận hoặc đăng ký với các cơ quan hữu quan của chính phủ nếu cần.

**CÔNG TY TNHH KHU CÔNG NGHIỆP THĂNG LONG II**

**Akito Shiraishi**
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY TNHH DENYO VIỆT NAM**

**Takatoshi Ikeda**
Tổng Giám đốc

# PHỤ LỤC 1
# NỘI QUY KCN

# THỎA THUẬN BỔ SUNG

**Số: TLIPII-UA-08 – SA01**

Thỏa thuận bổ sung này (sau đây được gọi là "Thỏa thuận") được lập vào ngày 10.. tháng 11 năm 2011 giữa các bên sau đây:

1. Tên : Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long II
   Địa chỉ : Khu công nghiệp Thăng Long II,
   Huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

   Đại diện bởi ông Akito Shiraishi, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long II (sau đây gọi tắt là "TLIPII"), là công ty được thành lập theo Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 052 02 2 000 007 ngày 17 tháng 11 năm 2006 và các sửa đổi do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là "HYIZA") cấp.

2. Tên : Công ty TNHH Denyo Việt nam
   Địa chỉ : Lô A-3, Khu công nghiệp Thăng Long II,
   Huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

   Đại diện bởi ông Takatoshi Ikeda, Tổng giám đốc Công ty TNHH Denyo Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Nhà đầu tư"), là công ty được thành lập theo Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 052 043 000 105 ngày 17 tháng 05 năm 2010 do HYIZA cấp.

## CÁC CĂN CỨ

- TLIPII và Nhà đầu tư đã ký Hợp đồng thuê đất và sử dụng tiện ích số: TLIP-UA-08 ngày 08 tháng 06 năm 2010 (sau đây gọi tắt là "UA") đối với Lô A-3 của Khu công nghiệp.
- TLIPII và Nhà đầu tư đã ký Hợp đồng sửa đổi lần thứ nhất số: TLIPII-UA-08-AA01 ngày 08 tháng 06 năm 2010 (sau đây gọi tắt là "AA") đối với Lô A-3 của Khu công nghiệp.
- Các phí đấu nối được đề cập trong UA điều 6.4 như sau:

(a) Phí đấu nối nước công nghiệp :

| **Dự kiến lượng nước sử dụng tối đa trong 24 giờ** | Phí đấu nối |
|---|---|
| 100m$^3$ trở xuống | US$ 10,000.- |
| Trên 100 m$^3$ ~ 200 m$^3$ | US$ 30,000.- |
| Trên 200 m$^3$ ~ 600 m$^3$ | US$ 60,000.- |
| Trên 600 m$^3$ ~ 1,400 m$^3$ | US$ 100,000.- |
| Trên 1,400 m$^3$ ~ 2,500 m$^3$ | US$ 150,000.- |
| Trên 2,500 m$^3$ | Thỏa thuận sau |

(b) Phí đấu nối điện:

| Tổng công suất máy biến áp của Nhà đầu tư | Phí đấu nối |
|---|---|
| 150 KVA trở xuống | US$15,000 .- |
| Trên 150 KVA ~ 300 KVA | US$25,000.- |
| Trên 300 KVA ~ 500 KVA | US$35,000.- |
| Trên 500 KVA ~ 1,200 KVA | US$45,000.- |
| Trên 1,200 KVA | Thỏa thuận sau |

- Nhà đầu tư đã đăng ký với TLIPII tổng công suất điện cho trạm biến áp và lượng nước dự kiến tiêu thụ như sau:
  - Dự kiến lượng nước tiêu thụ tối đa: 40m3/ngày và đêm
  - Tổng công suất trạm biến áp: 3,130KVA

Sau khi hai bên bàn bạc;

**THỐNG NHẤT RẰNG**

**1. Phí đấu nối:**

- Phí đấu nối nước: US$ 10,000.-
- Phí đấu nối điện: US$ 62,000.-
- Tổng cộng phí đấu nối: US$ 72,000.-

**2. Thời gian thanh toán**

Nhà đầu tư sẽ trả cho TLIPII khoản phí trên bằng Đô la Mỹ vào ngày thanh toán sẽ được đề cập trong yêu cầu thanh toán của TLIPII.

**3. Điều khoản áp dụng**

UA và AA tiếp tục có đầy đủ hiệu lực, tác dụng thực hiện và ràng buộc nhà đầu tư.

Hai bên đồng ý Thỏa thuận bổ sung này được ký bởi các đại diện có đủ thẩm quyền và có hiệu lực kể từ ngày ghi trên văn bản.

**CÔNG TY TNHH KHU CÔNG NGHIỆP THĂNG LONG II**

Bởi:

**Akito Shiraishi**
**Tổng Giám đốc**

**CÔNG TY TNHH DENYO VIỆT NAM**

Bởi:

**Takatoshi Ikeda**
**Tổng Giám đốc**

# PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

***(Đính kèm Hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng số: TLIPII-ASL-08)***

**Số: TLIPII-ASL-08-SA04**

Thỏa thuận sửa đổi (sau đây được gọi là "SA04") này được lập và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 04 năm 2026, giữa các bên:

Hai bên chúng tôi gồm:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH KHU CÔNG NGHIỆP THĂNG LONG II (sau đây được gọi là "TLIPII"):

   - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 052022000007 ngày 17 tháng 11 năm 2006 và các bản sửa đổi do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh Hưng Yên (sau đây được gọi là "HYIZA") cấp và Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900260480 ngày 17 tháng 11 năm 2006 và các bản sửa đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên (sau đây được gọi là "HYDPI") cấp, nay là Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên (sau đây được gọi là "HYDOF").
   - Người đại diện theo pháp luật: Ông Kenta Kawanabe Chức vụ: Tổng Giám đốc
   - Địa chỉ: Khu Công nghiệp Thăng Long II, Xã Nguyễn Văn Linh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
   - Điện thoại liên hệ: 02213.974.620 Fax: 02213. 974.624
   - Số tài khoản: H15-795-003924 Tại Ngân hàng: NH Mizuho Bank, Ltd. - CN Thành phố Hà Nội
   - Mã số thuế: 0900260480

2. Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH DENYO VIỆT NAM (sau đây được gọi là "**Khách hàng**")

   - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 052043000105 ngày 17 tháng 05 năm 2010 và các bản sửa đổi do HYIZA cấp và Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900576678 ngày 17 tháng 05 năm 2010 và các bản sửa đổi do HYDPI cấp, nay là HYDOF.
   - Người đại diện theo pháp luật: Ông Mae Yasuyoshi Chức vụ: Tổng Giám Đốc
   - Địa chỉ: Lô đất số A-3, Khu công nghiệp Thăng Long II, Xã Nguyễn Văn Linh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
   - Điện thoại liên hệ: 02213 974 777 Fax: 02213 974 688

- Số tài khoản: H15-795-010484 Tại Ngân hàng: NH Mizuho Bank, Ltd. - CN Thành phố Hà Nội

- Mã số thuế: 0900576678

TLIPII và Khách hàng sau đây được gọi riêng là "**Bên**" và được gọi chung là "**Các Bên**".

**XÉT RẰNG:**

- Các Bên đã ký Hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng số TLIPII-ASL-08 ngày 22 tháng 3 năm 2013 (sau đây gọi là "**ASL**").
- Hai bên thống nhất thay đổi Diện tích Lô đất quy định tại Điểm b của Điều 5.2 tại ASL bản Tiếng Việt như sau:

**THỎA THUẬN RẰNG:**

1. **Diện tích Lô đất quy định tại Điểm b của Điều 5.2 tại ASL bản Tiếng Việt được điều chỉnh như sau:**

| Thỏa thuận ban đầu: | Thay thế bởi: |
|---|---|
| b. Diện tích Lô đất:<br><br>- Tổng diện tích đất trong lô: 55.909,5 $m^2$ (bằng chữ: Năm mươi lăm nghìn chín trăm linh chín phẩy năm mét vuông). | b. Diện tích Lô đất:<br><br>- Tổng diện tích đất trong lô: 54.909,5 $m^2$ (bằng chữ: Năm mươi bốn nghìn chín trăm linh chín phẩy năm mét vuông). |

2. **Điều khoản áp dụng**

Các Bên đồng ý SA04 này được ký bởi các đại diện có đủ thẩm quyền và có hiệu lực kể từ ngày ghi trên văn bản. Các nội dung khác của ASL, không quy định trong SA04 này, Các Bên cam kết sẽ tuân thủ theo ASL.

SA04 được lập thành bốn (04) bản tiếng Anh và bốn (04) bản tiếng Việt, TLIPII giữ hai (02) bản, Khách hàng giữ hai (02) bản để lưu trữ, làm thủ tục nộp thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật nếu có.

**CÔNG TY TNHH KHU CÔNG NGHIỆP THĂNG LONG II**

**KENTA KAWANABE**
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**CÔNG TY TNHH DENYO VIỆT NAM**

**MAE YASUYOSHI**
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

UBND TỈNH HƯNG YÊN
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 445/QĐ-BQL

*Hưng Yên, ngày 31 tháng 3 năm 2011*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nhà máy Denyo Việt Nam**

## TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 13/2009/TT-BTNMT ngày 18 tháng 8 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ủy quyền tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư trong các KCN trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy Denyo Việt Nam", họp ngày 22 tháng 3 năm 2011;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy Denyo Việt Nam" đã được chỉnh sửa bổ sung kèm theo Văn bản giải trình số 2803/BC-ĐTM ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Công ty TNHH Denyo Việt Nam,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy Denyo Việt Nam" (sau đây gọi là dự án) của Công ty TNHH Denyo Việt Nam (sau đây gọi là Chủ dự án) tại Lô A-3, KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Xử lý toàn bộ bụi, khí thải phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án đạt QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, QCVN 20:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ; phải áp dụng các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động của mùi phát sinh trong quá trình sản xuất đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

2. Phải có báo cáo bằng văn bản gửi đến Ban Quản lý các KCN về kế hoạch giám sát môi trường trong giai đoạn thi công, kế hoạch xây lắp các công trình xử lý môi trường để theo dõi, kiểm tra, giám sát; phải vận hành các công trình xử lý môi trường thường xuyên liên tục, đúng theo quy trình kỹ thuật và phải được thể hiện trong nhật ký vận hành, đảm bảo các chất thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường;

3. Đảm bảo đủ trang thiết bị chuyên dụng để lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại, không để rò rỉ, rơi vãi, phát tán ra môi trường. Phải hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh của dự án theo đúng quy định tại Quyết định số 155/1999/QĐ-TTg ngày 16/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý chất thải nguy hại; Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại;

4. Chỉ được đưa dự án vào hoạt động khi đã hoàn thành việc bố trí địa điểm tạm lưu giữ chất thải, xác định rõ cơ sở tiếp nhận, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại; đã lắp đặt đầy đủ và đã kiểm tra chạy thử các thiết bị xử lý nước thải, xử lý khí thải, xử lý tiếng ồn và áp dụng biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; báo cáo và được Ban quản lý các KCN Hưng Yên xác nhận đã hoàn thành xây dựng các công trình bảo vệ môi trường;

5. Nghiêm túc thực hiện chương trình giám sát môi trường với tần suất theo đúng đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát và định kỳ báo cáo về Ban Quản lý các KCN Hưng Yên;

6. Xây dựng kế hoạch và đầu tư trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện ứng phó với sự cố môi trường.

**Điều 3.** Chủ dự án phải tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này theo quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.

**Điều 4.** Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm soát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 5.** Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, chủ dự án phải có văn

bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Ban quản lý các KCN Hưng Yên. Khi dự án có thay đổi về địa điểm, quy mô, công suất thiết kế, công nghệ, chủ dự án phải lập, trình thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung cho dự án theo quy định tại khoản 10 Mục III Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.

**Điều 6.** Giao Phòng quản lý Quy hoạch và Môi trường - Ban quản lý các KCN Hưng Yên thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Điều 2 của Quyết định này.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TRƯỞNG BAN**

**Phạm Thái Sơn**

***Nơi nhận:***
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở TNMT (để phối hợp);
- UBND huyện Yên Mỹ;
- Chủ dự án;
- Lưu: VT, QH&MT, Loats[7].

UBND TỈNH HƯNG YÊN
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

Số: 502/GXN-BQL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Hưng Yên, ngày 10 tháng 9 năm 2014*

# GIẤY XÁC NHẬN
## Việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án Nhà máy Denyo Việt Nam

## TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ủy quyền tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ kết quả kiểm tra việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án Nhà máy Denyo Việt Nam thực hiện vào ngày 04 tháng 7 năm 2014; kết quả kiểm tra lại thực hiện vào ngày 08/9/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý Quy hoạch và Môi trường,

## XÁC NHẬN

**Điều 1.** Công ty TNHH Denyo (sau đây gọi là Chủ dự án) đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án Nhà máy Denyo Việt Nam, cụ thể như sau:

1. Các công trình, biện pháp xử lý nước thải:

- Đã đầu tư, xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước thải sinh hoạt tách biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Đã đầu tư bể tự hoại có thể tích 40 $m^3$ để xử lý sơ bộ nước thải từ các khu vệ sinh, tăng 20$m^3$ so với nội dung đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được phê duyệt; bể tách mỡ có thể tích khoảng 1$m^3$ để xử lý sơ bộ nước thải từ nhà ăn. Nước thải sau xử lý được đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN.

- Đã ký hợp đồng thuê đất và sử dụng tiện ích, trong đó có điều khoản đấu nối và xử lý nước thải với Công ty TNHH KCN Thăng Long II.

2. Các công trình, biện pháp thu gom xử lý bụi, khí thải:

Đã đầu tư, lắp đặt 08 hệ thống chụp hút, quạt hút tại công đoạn sơn cách điện, tăng 06 hệ thống so với nội dung đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được phê duyệt; 04 hệ thống chụp hút, quạt hút tại công đoạn phun sơn trong buồng sơn; 02 hệ thống chụp hút, quạt hút tại công đoạn hàn để xử lý bụi, khí thải, hơi dung môi tại các công đoạn này. Bụi, khí thải, hơi dung môi sau khi được chụp hút theo hệ thống ống dẫn, thải ra ngoài môi trường.

3. Các công trình, biện pháp xử lý chất thải thông thường, chất thải nguy hại:

- Đã đầu tư, trang bị các thùng chứa chuyên dụng và xây dựng khu lưu giữ chất thải thông thường có diện tích 120 $m^2$, khu lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 120$m^2$ để thu gom, phân loại tại nguồn, lưu giữ tạm thời từng loại chất thải thông thường, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án theo quy định.

- Đã ký Hợp đồng số 08/HĐ2011/XLCTCN ngày 08/11/2011 về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải thông thường, chất thải nguy hại và Hợp đồng số 08/Denyo-TTP/2011 ngày 08/11/2011 về việc bán phế liệu với Công ty TNHH Tân Thuận Phong.

4. Được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hưng Yên cấp Giấy thẩm duyệt về PCCC số 136/TD-PCCC (2010) ngày 06/10/2010.

5. Được Sở Tài nguyên và môi trường cấp Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại với mã số QLCTNH: 33.000208.T, cấp lần thứ ba ngày 25/01/2014.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu bắt buộc sau đây trong giai đoạn tiếp theo của Dự án:

1. Tự chịu trách nhiệm đối với các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đã được thực hiện có thay đổi, điều chỉnh so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt đã nêu tại Điều 1 Giấy xác nhận này, đảm bảo các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan của pháp luật hiện hành.

2. Vận hành các công trình xử lý chất thải đã được nêu tại Điều 1 Giấy xác nhận này, thường xuyên liên tục, theo đúng thiết kế, đảm bảo đúng các quy trình, quy phạm kỹ thuật.

3. Tiếp tục thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, đảm bảo các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường có liên quan của pháp luật hiện hành.

4. Thực hiện nghiêm Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó, khắc phục với các sự cố môi trường đã đề ra. Chủ động xử lý, khắc phục kịp thời các sự cố và các tình huống bất lợi xảy ra gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường trong suốt quá trình vận hành của Dự án và báo cáo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và các cơ quan nhà nước có liên quan khác để được hướng dẫn, hỗ trợ.

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Giấy xác nhận này có giá trị kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- C.ty TNHH Denyo Việt Nam (để t/h);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (để p/h);
- Lưu: VT, QH&MT.

**TRƯỞNG BAN**

**Phạm Thái Sơn**

UBND TỈNH HƯNG YÊN
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

Số: 743 /BQL-QH&MT
V/v điều chỉnh hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hưng Yên, ngày 23 tháng 12 năm 2014*

Kính gửi: Công ty TNHH Denyo Việt Nam

Ban Quản lý các KCN tỉnh nhận được văn bản số 01 ngày 17/12/2014 của Công ty TNHH Denyo Việt Nam (Công ty) về việc điều chỉnh hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt để xử lý sơ bộ toàn bộ nước thải cho 02 dự án (Dự án Nhà máy Denyo Việt Nam và dự án sản xuất máy phát điện). Sau khi xem xét, Ban Quản lý các KCN đồng ý về nguyên tắc với đề nghị của Công ty tại văn bản trên. Do dự án sản xuất máy phát điện đang trong quá trình lắp đặt máy móc thiết bị để vận hành thử nghiệm, để có cơ sở xem xét sự phù hợp của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án, Ban Quản lý các KCN đề nghị Công ty thực hiện một số công việc sau:

1. Xây dựng kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải phục vụ giai đoạn vận hành của dự án, và thông báo về Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh theo mẫu số 1 kèm theo văn bản này.

2. Tổ chức vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải đồng thời với quá trình vận hành thử nghiệm dự án. Thời gian thử nghiệm kéo dài không quá 06 (sáu) tháng. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty phải tự tiến hành hoặc thuê đơn vị có đủ năng lực và tư cách pháp nhân lấy mẫu, đo đạc, phân tích thành phần và những tính chất đặc trưng của chất thải trước và sau khi được xử lý. Số lần tiến hành lấy mẫu và phân tích thành phần của chất thải phải bảo đảm tối thiểu là 03 (ba) lần ở các thời điểm khác nhau. Thời điểm lấy mẫu tùy thuộc vào tính chất của từng hạng mục công trình cụ thể để bảo đảm các mẫu chất thải là đại diện, đặc trưng cho giai đoạn vận hành của dự án. Lưu giữ các phiếu lấy mẫu và kết quả đo đạc, phân tích các mẫu trong quá trình vận hành thử nghiệm.

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, nếu phát hiện chất thải xả ra môi trường không đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, Công ty phải dừng ngay hoạt động vận hành thử nghiệm; thực hiện các biện pháp ngăn chặn việc phát tán chất thải ra môi trường và thông báo khẩn cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý. Trường hợp gây ra sự cố môi trường hoặc chất thải xả ra môi trường không đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn dẫn đến thiệt hại cho tổ chức, cá nhân, chủ dự án phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

3. Sau khi hoàn thành việc vận hành thử nghiệm, Công ty phải lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án theo đúng quy định tại Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18

tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường *(Đề nghị Công ty truy cập vào địa chỉ website: http://banqlkcn.hungyen.gov.vn/, kênh thủ tục hành chính về lĩnh vực BVMT để nghiên cứu thực hiện và tải các biểu mẫu)*.

Ban Quản lý các KCN thông báo để Công ty TNHH Denyo Việt Nam biết, làm căn cứ triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu: VT, QHMT .

**KT. TRƯỞNG BAN**
**PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Tuấn Anh**

CÔNG TY TNHH DENYO VIỆT NAM
Số:01
V/v : Điều chỉnh hệ thống xử lý nước thải.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hưng Yên, ngày 17 tháng 12 năm 2014*

***Kính gửi:*** **Ban quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên**

Chúng tôi là Công ty TNHH Denyo Việt Nam địa chỉ tại Lô A3, Khu công nghiệp Thăng Long II huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
Điện Thoại: 0321 3974777

Dự án sản xuất phụ tùng máy phát điện của nhà máy Denyo Việt Nam (Nhà máy 1) đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại quyết định số 45-QĐ-BQL ngày 31 tháng 3 năm 2011 trong đó phần phát sinh nước thải được xử lý bằng bể tự hoại công suất 20m$^3$/ngđ và đã được ban quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên xác nhận hoàn thành các hạng mục của công trình bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên khi xây dựng nhà máy mới ( nhà máy 2), chúng tôi đã xây dựng 1 hệ thống xử lý nước thải mới, thu gom và xử lý toàn bộ nước thải của 2 nhà máy. Nước thải đầu ra được giám sát định kỳ hàng tháng theo quy định của Công ty TNHH KCN Thăng Long II và đạt theo quy chuẩn của KCN.

Do vậy chúng tôi viết thông báo này tới BQL các KCN tỉnh Hưng Yên thông báo rằng hiện tại hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy 1 (bể tự hoại) đã dừng hoạt động.

Đề nghị BQL các Khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên hướng dẫn các bước thực hiện tiếp theo để Công ty thực hiện tốt theo quy định của pháp luật hiện hành./.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn!

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu.

**CÔNG TY TNHH DENYO VIỆT NAM**

S.G.C.N: 0520430000105 - C.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DENYO VIỆT NAM
H. YÊN MỸ - T. HƯNG YÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC
TOSHIAKI SHIMAZU

CÔNG TY TNHH DENYO VIỆT NAM
Số:01
V/v : Điều chỉnh hệ thống xử lý nước thải.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hưng Yên, ngày 17 tháng 12 năm 2014*

***Kính gửi:*** **Ban quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên**

Chúng tôi là Công ty TNHH Denyo Việt Nam địa chỉ tại Lô A3, Khu công nghiệp Thăng Long II huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
Điện Thoại: 0321 3974777

Dự án sản xuất phụ tùng máy phát điện của nhà máy Denyo Việt Nam (Nhà máy 1) đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại quyết định số 45-QĐ-BQL ngày 31 tháng 3 năm 2011 trong đó phần phát sinh nước thải được xử lý bằng bể tự hoại công suất 20$m^3$/ngđ và đã được ban quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên xác nhận hoàn thành các hạng mục của công trình bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên khi xây dựng nhà máy mới ( nhà máy 2), chúng tôi đã xây dựng 1 hệ thống xử lý nước thải mới, thu gom và xử lý toàn bộ nước thải của 2 nhà máy. Nước thải đầu ra được giám sát định kỳ hàng tháng theo quy định của Công ty TNHH KCN Thăng Long II và đạt theo quy chuẩn của KCN.

Do vậy chúng tôi viết thông báo này tới BQL các KCN tỉnh Hưng Yên thông báo rằng hiện tại hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy 1 (bể tự hoại) đã dừng hoạt động.

Đề nghị BQL các Khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên hướng dẫn các bước thực hiện tiếp theo để Công ty thực hiện tốt theo quy định của pháp luật hiện hành./.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn!

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu.

**CÔNG TY TNHH DENYO VIỆT NAM**

S.G.C.N: 0520430001 05 - C.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DENYO VIỆT NAM
H. YÊN MỸ - T. HƯNG YÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC
TOSHIAKI SHIMAZU

UBND TỈNH HƯNG YÊN
**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**

Số: 743 /BQL-QH&MT
V/v điều chỉnh hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hưng Yên, ngày 23 tháng 12 năm 2014*

Kính gửi: Công ty TNHH Denyo Việt Nam

Ban Quản lý các KCN tỉnh nhận được văn bản số 01 ngày 17/12/2014 của Công ty TNHH Denyo Việt Nam (Công ty) về việc điều chỉnh hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt để xử lý sơ bộ toàn bộ nước thải cho 02 dự án (Dự án Nhà máy Denyo Việt Nam và dự án sản xuất máy phát điện). Sau khi xem xét, Ban Quản lý các KCN đồng ý về nguyên tắc với đề nghị của Công ty tại văn bản trên. Do dự án sản xuất máy phát điện đang trong quá trình lắp đặt máy móc thiết bị để vận hành thử nghiệm, để có cơ sở xem xét sự phù hợp của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án, Ban Quản lý các KCN đề nghị Công ty thực hiện một số công việc sau:

1. Xây dựng kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải phục vụ giai đoạn vận hành của dự án, và thông báo về Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh theo mẫu số 1 kèm theo văn bản này.

2. Tổ chức vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải đồng thời với quá trình vận hành thử nghiệm dự án. Thời gian thử nghiệm kéo dài không quá 06 (sáu) tháng. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty phải tự tiến hành hoặc thuê đơn vị có đủ năng lực và tư cách pháp nhân lấy mẫu, đo đạc, phân tích thành phần và những tính chất đặc trưng của chất thải trước và sau khi được xử lý. Số lần tiến hành lấy mẫu và phân tích thành phần của chất thải phải bảo đảm tối thiểu là 03 (ba) lần ở các thời điểm khác nhau. Thời điểm lấy mẫu tùy thuộc vào tính chất của từng hạng mục công trình cụ thể để bảo đảm các mẫu chất thải là đại diện, đặc trưng cho giai đoạn vận hành của dự án. Lưu giữ các phiếu lấy mẫu và kết quả đo đạc, phân tích các mẫu trong quá trình vận hành thử nghiệm.

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, nếu phát hiện chất thải xả ra môi trường không đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, Công ty phải dừng ngay hoạt động vận hành thử nghiệm; thực hiện các biện pháp ngăn chặn việc phát tán chất thải ra môi trường và thông báo khẩn cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý. Trường hợp gây ra sự cố môi trường hoặc chất thải xả ra môi trường không đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn dẫn đến thiệt hại cho tổ chức, cá nhân, chủ dự án phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

3. Sau khi hoàn thành việc vận hành thử nghiệm, Công ty phải lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án theo đúng quy định tại Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18

tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường *(Đề nghị Công ty truy cập vào địa chỉ website: http://banqlkcn.hungyen.gov.vn/, kênh thủ tục hành chính về lĩnh vực BVMT để nghiên cứu thực hiện và tải các biểu mẫu).*

Ban Quản lý các KCN thông báo để Công ty TNHH Denyo Việt Nam biết, làm căn cứ triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu: VT, QHMT .

**KT. TRƯỞNG BAN**
**PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Tuấn Anh**

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Hưng Yên, ngày 08 tháng 6 năm 2015*

# SỔ ĐĂNG KÝ
# CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI.
## Mã số QLCTNH: 33. 000208.T
## (Cấp lần thứ năm)

**I.Thông tin chung về chủ nguồn thải:**

Tên chủ nguồn thải: Công ty TNHH Denyo Việt Nam.

Địa chỉ văn phòng: Lô A3, Khu công nghiệp Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 03213.974.777 Fax: 03213.974.688 Email: infomation@denyo.vn

Tài khoản số: F15-795-008453 (USD), tại: Ngân hàng Mizuho Coporate – chi nhánh Hà Nội

Giấy chứng nhận đầu tư số: 052043000105 chứng nhận lần đầu ngày 17/5/2010, chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 15/5/2014, Nơi cấp: Ban quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên.

**II. Nội dung đăng ký:**

Chủ nguồn thải CTNH đã đăng ký các cơ sở phát sinh CTNH kèm theo danh sách CTNH và chất thải thông thường theo Phụ lục kèm theo.

**III. Trách nhiệm chủ nguồn thải:**

1. Tuân thủ các quy định về quản lý CTNH của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.
2. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Điều 25 của Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
3. Bảo vệ môi trường, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường.
4. Định kỳ sáu (06) tháng một lần, lập báo cáo tình hình phát sinh và quản lý CTNH gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, lưu trữ số liệu năm (05) năm toàn bộ chứng từ CTNH. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.
5. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về độ chính xác của các thông tin đã khai trong đơn đăng ký.

**IV. Thời hạn hiệu lực:**

Sổ đăng ký này có giá trị sử dụng cho đến khi cấp lại hoặc chấm dứt hoạt động và thay thế sổ đăng ký có mã số QLCTNH 33.000208.T cấp lần thứ tư ngày 22/12/2014./.

***Nơi nhận:***
- Công ty TNHH Denyo Việt Nam;
- Lưu: Chi cục BVMT$_{KSON}$.

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH HƯNG YÊN

**Trần Đăng Anh**

# PHỤ LỤC

*(Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải có mã số **QLCTNH 33.000208.T***
*do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên cấp lần thứ năm ngày 08 tháng 6 năm 2015)*

**1. Cơ sở phát sinh CTNH:**

*1.1. Tên: Nhà máy I - Công ty TNHH Denyo Việt Nam:*

Địa chỉ: Lô A3, Khu công nghiệp Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Giấy chứng nhận đầu tư số: 052043000105 chứng nhận lần đầu ngày 17/5/2010, chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 15/5/2014, Nơi cấp: Ban quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên.

*1.2. Tên: Nhà máy II - Công ty TNHH Denyo Việt Nam:*

Địa chỉ: Lô A3, Khu công nghiệp Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Giấy chứng nhận đầu tư số: 05222000206 chứng nhận lần đầu ngày 23/01/2014, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 15/5/2014, Nơi cấp: Ban quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên.

**2. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký phát sinh thường xuyên:**

*2.1. Tên: Nhà máy I - Công ty TNHH Denyo Việt Nam:*

| TT | Tên chất thải | Trạng thái tồn tại | Số lượng (kg/năm) | Mã CTNH |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Phoi thép máy tiện dính dầu hoặc chất thải nguy hại | Rắn | 300.000 | 11 04 01 |
| 2 | Bao bì bằng kim loại đảm bảo rỗng hoàn toàn | Rắn | 25.000 | 18 01 02 |
| 3 | Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải | Rắn | 50 | 16 01 06 |
| 4 | Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý sinh học nước thải công nghiệp | Bùn | 2.000 | 12 06 05 |
| 5 | Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải công nghiệp khác | Bùn | 2.000 | 12 06 06 |
| 6 | Cặn sơn, sơn, vecni thải có dung môi hữu cơ hoặc các thành phần nguy hại khác | Rắn/lỏng | 40.000 | 08 01 01 |
| 7 | Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại | Rắn | 20.000 | 18 02 01 |
| 8 | Bao bì cứng thải bằng nhựa | Rắn | 6.000 | 18 01 03 |
| 9 | Hộp mực thải có thành phần nguy hại | Rắn | 500 | 08 02 04 |
| 10 | Pin, ắc quy thải | Rắn | 100 | 16 01 12 |
| 11 | Xỉ hàn có các kim loại nặng hoặc các thành phần nguy hại | Rắn | 30.000 | 07 04 02 |
| 12 | Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải | Lỏng | 20.000 | 17 02 03 |
| 13 | Nhũ tương và dung dịch thải không có hợp chất halogen hữu cơ từ quá trình gia công tạo hình | Lỏng | 20.000 | 07 03 04 |
| | **Tổng số lượng** | | **465.650,0** | |

*2.2. Tên: Nhà máy II - Công ty TNHH Denyo Việt Nam:*

| TT | Tên chất thải | Trạng thái tồn tại | Số lượng (kg/năm) | Mã CTNH |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Axit tẩy thải | Lỏng | 8.000 | 07 01 02 |
| 2 | Bao bì bằng kim loại đảm bảo rỗng hoàn toàn | Rắn | 15.000 | 18 01 02 |
| 3 | Bao bì cứng thải bằng nhựa | Rắn | 10.000 | 18 01 03 |
| 4 | Bazơ tẩy thải | Lỏng | 8.000 | 07 01 03 |
| 5 | Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính khác | Rắn | 50 | 16 01 06 |
| 6 | Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình gia công tạo hình | Lỏng/rắn | 30.000 | 07 03 07 |
| 7 | Các vật liệu mài dạng hạt thải có thành phần nguy hại (cát, bột mài…) | Rắn | 30.000 | 07 03 08 |
| 8 | Các vật thể dùng để mài đã qua sử dụng có các thành phần nguy hại (đá mài, giấy ráp…) | Rắn | 10.000 | 07 03 10 |
| 9 | Cặn sơn, sơn, vecni thải có dung môi hữu cơ hoặc các thành phần nguy hại khác | Rắn/lỏng | 40.000 | 08 01 01 |
| 10 | Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại | Rắn | 20.000 | 18 02 01 |
| 11 | Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải | Lỏng | 20.000 | 17 02 03 |
| 12 | Hộp mực thải có thành phần nguy hại | Rắn | 500 | 08 02 04 |
| 13 | Nhũ tương và dung dịch thải không có hợp chất halogen hữu cơ từ quá trình gia công tạo hình | Lỏng | 20.000 | 07 03 04 |
| 14 | Pin, ắc quy thải | Rắn | 100 | 16 01 12 |
| 15 | Xỉ hàn có các kim loại nặng hoặc các thành phần nguy hại | Rắn | 30.000 | 07 04 02 |
| | **Tổng số lượng** | | **223.650,0** | |

**3. Danh sách chất thải thông thường đã đăng ký phát sinh thường xuyên:**

*3.1. Tên: Nhà máy I - Công ty TNHH Denyo Việt Nam:*

| TT | Tên chất thải | Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn) | Số lượng (kg/năm) |
|---|---|---|---|
| 1 | Rác thải sinh hoạt | Rắn/lỏng | 60.000 |
| 2 | Bìa carton | Rắn | 27.000 |
| 3 | Gỗ thải | Rắn | 132.011 |
| 4 | Nilon, nhựa, vỏ chai nhựa, dây thít, ống gen cách điện | Rắn | 10.423 |
| 5 | Thép loại dạng tấm, miếng, thanh, ốc vít hỏng | Rắn | 2.012.825 |
| 6 | Dây điện lõi | Rắn | 1.500 |
| 7 | Dây đồng, miếng đồng | Rắn | 25.000 |
| 8 | Thiếc phế liệu | Rắn | 1.000 |
| | **Tổng số lượng** | | **2.269.759,0** |

*3.2. Tên: Nhà máy II - Công ty TNHH Denyo Việt Nam:*

| TT | Tên chất thải | Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn) | Số lượng (kg/năm) |
|---|---|---|---|
| 1 | Rác thải sinh hoạt | Rắn/lỏng | 60.000 |
| 2 | Bìa carton | Rắn | 27.000 |
| 3 | Gỗ thải | Rắn | 132.011 |
| 4 | Nilon, nhựa các loại | Rắn | 10.423 |
| 5 | Thép loại dạng tấm, miếng, thanh, ốc vít hỏng | Rắn | 2.012.825 |
| 6 | Dây điện lõi | Rắn | 1.500 |
| 7 | Bùn thải | Rắn | 24.000 |
| | **Tổng số lượng** | | **2.243.759,0** |

**4. Hồ sơ kèm theo Sổ đăng ký:**

- Đơn đề nghị cấp lại sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại;
- Bản giải trình thay đổi số lượng chất thải nguy hại đã đăng ký;
- Giấy chứng nhận đầu tư số: 052043000105 chứng nhận ngày 15/5/2014;
- Giấy chứng nhận đầu tư số: 05222000206 chứng nhận ngày 15/5/2014;
- Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường số 145/QĐ-BQL ngày 31/3/2011;
- Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường số 271/QĐ-BQL ngày 23/5/2014;
- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại số 20141093/HĐXL/PL ngày 25/7/2014 với Công ty CP môi trường Thuận Thành.

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
Số: 136 /TD-PCCC (2010)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu PC1
BH theo Thông tư số: 04/2004/TT-BCA
Ngày 31-3-2004

# GIẤY CHỨNG NHẬN
# THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ công an;
- Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC số: 100915/DYVN ngày 14/09/ 2010 Của:

***Công ty TNHH DENYO Việt Nam***

Người đại diện là ông: ***TAKATOSHI IKEA*** Chức danh: ***Tổng giám đốc.***

## PHÒNG CẢNH SÁT PCCC - CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
## CHỨNG NHẬN

**Công trình:** **NHÀ MÁY DENYO VIỆT NAM ( GIAI ĐOẠN I )**

**Địa điểm :** ***Lô A3 – KCN Thăng Long II - Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng yên.***

**Chủ đầu tư :** ***Công ty TNHH DENYO Việt Nam***

**Đơn vị thiết kế :** ***Công ty cổ phần tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng.***

**Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:**

*a/ Quy mô công trình, bậc chịu lửa, tính chất nguy hiểm cháy nổ.*

*b/ Tổng mặt bằng, giao thông, nguồn nước, khoảng cách an toàn PCCC, thoát nạn.*

*c/ Các giải pháp an toàn PCCC liên quan: Hệ thống chống sét.*

*d/ Hệ thống báo cháy tự động, cấp nước chữa cháy và trang bị các phương tiện chữa cháy.*

Các yêu cầu kèm theo: **Chủ đầu tư phải thực hiện tiếp các nội dung sau:**

***1/ Bổ sung đầu báo khói cho kho sơn và dầu mỡ.***

***2/ Dự toán trang bị phương tiện bình chữa cháy cầm tay cho nhà xưởng và các nhà kho.***

***3/ Phương tiện chữa cháy phải được kiểm định chất lượng trước khi lắp đặt.***

**Phòng CS PCCC cử cán bộ theo dõi kiểm tra thi công và nghiệm thu công trình theo Luật định.**

**Hưng yên,** ngày 06 tháng 10 năm 2010

**TRƯỞNG PHÒNG CẢNH SÁT PCCC**



TRƯỞNG PHÒNG
Thượng Tá NGUYỄN TRỌNG ĐÀ

**Nơi nhận:**

- *C66 - Bộ công an*
- *Công ty TNHH DENYO Việt Nam.*
- *Lưu PC66.*

# DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC THẨM DUYỆT VỀ PCCC

| TT | TÊN TÀI LIỆU, BẢN VẼ | KÝ HIỆU | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|
| 1 | Mặt bằng quy hoạch tổng thể. | A-01 | |
| 2 | Các bản vẽ Kiến trúc. | A-02 :05 | |
| 3 | Các bản vẽ điện | E-01S :04S | |
| 4 | Các bản vẽ chống sét | E-07S | |
| 5 | Hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường<br>+ Đường ống cấp nước chữa cháy trục chính D100 mạch vòng.<br>+ Máy bơm gồm 02 bơm( 01 đ/cơ điện chính có Q= 15l/s, H= 50m, 01 bơm Diezen dự phòng có thông số tương đương)<br>+ 08 họng nước chữa cháy trong nhà, 06 họng nước chữa cháy ngoài nhà ( có đủ hộp vòi lăng đồng bộ ). 01 trụ cấp nước chữa cháy. | | |
| 6 | Hệ thống báo cháy tự động<br>- 01 tủ trung tâm báo cháy 10 kênh sử dụng 08 kênh ( 2 kênh dự phòng). 10 cặp đầu báo cháy Beam, 18 đầu báo cháy khói, 43 đầu báo cháy nhiệt, 10 tổ hợp chuông đèn, nút ấn báo cháy.<br>**- Yêu cầu bổ sung : 02 đầu báo cháy khói** | | |
| 5 | **Dự toán trang bị bình chữa cháy:** | | |
| | **- 05 bình bột MFT35** | | |
| | **- 40 bình bột MFZL8.** | | |
| | **- 40 bình khí $CO_2$ MT3** | | |
| | **- Nội quy tiêu lệnh PCCC.** | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG CS PCCC&CNCH
****

Số: 04/ PC66

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----------o0o----------

# VĂN BẢN NGHIỆM THU
# VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001;
- Căn cứ Nghị định số:35/2003/NĐ - CP ngày 04/4/2003 của Chính Phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật PCCC;
- Căn cứ Thông tư số: 04/2004/TT – BCA ngày 31/3/2004 của Bộ công an;
- Căn cứ biên bản kiểm tra các điều kiện về PCCC của Phòng cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hưng Yên lập ngày 31 tháng 03 năm 2011.

PHÒNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY&CNCH CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
NGHIỆM THU

**Công trình: NHÀ MÁY DENYO VIỆT NAM ( GIAI ĐOẠN I )**
**Thuộc:** ***Công ty TNHH DENYO Việt Nam.***
**Địa điểm:** ***Lô A3 - KCN Thăng Long II - Yên Mỹ - Hưng Yên***
**Đã được nghiệm thu hệ thống PCCC gồm:**

*- Hệ thống báo cháy tự động của hãng Hochiki: 01 tủ trung tâm báo cháy 10 kênh lắp đặt tại phòng bảo vệ; 20 đầu báo cháy khói, 43 đầu báo cháy nhiệt, 10 cặp đầu báo cháy Beam; 10 tổ hợp chuông, đèn, nút ấn báo cháy khẩn cấp.*

*- Hệ thống cấp nước chữa cháy sử dụng 03 bơm ( 01 bơm đ/cơ điện có thông số: Q = 15l/s, H = 50 m.c.n; 01 bơm đ/cơ Diezel có công suất tương đương; 01 bơm bù áp ). 08 họng nước chữa cháy trong nhà ∅50 có đủ hộp lăng vòi đồng bộ, 06 họng nước chữa cháy ngoài nhà ∅65 có đủ hộp lăng vòi đồng bộ ( 02 cuộn vòi/01 hộp), 01 trụ tiếp nước chữa cháy.*

*- Phương tiện chữa cháy cầm tay: 05 bình bột MFT35, 40 bình bột MFZ8, 40 bình khí CO2 MT3 và nội qui tiêu lệnh PCCC.*

Hệ thống PCCC lắp đặt cho công trình, tại thời điểm kiểm tra nghiệm thu đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, được phép đưa vào sử dụng trong công tác PCCC.

**Hưng Yên,** ngày 01 tháng 04 năm 2011

**Nơi nhận:**
*- C.ty TNHH DENYO Việt Nam*
*- Lưu PC66*

**TRƯỞNG PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH**

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN ★ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ★ PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

TRƯỞNG PHÒNG
Thượng tá. **ĐỖ VĂN HIỀN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

.....o0o.....

**Mẫu PC3**

BH theo thông tư số:04/2004/TT – BCA

Ngày 31 – 3 – 2004

# BIÊN BẢN KIỂM TRA NGHIỆM THU HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 31 tháng 03 năm 2011, tại **Nhà máy DENYO Việt Nam ( giai đoạn I ) - Công ty TNHH DENYO Việt Nam.**

Địa chỉ: Lô A3 – KCN Thăng Long II – huyện Yên Mỹ – tỉnh Hưng Yên.

Chúng tôi gồm:

**I. ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CẢNH SÁT PCCC&CNCH - CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN.**

1/ Ông Đỗ Văn Hiền : Thượng tá - Trưởng phòng cảnh sát PCCC

2/ Ông Trần Công Quyền : Đại úy – Phó trưởng phòng cảnh sát PCCC

3/ Ông: Nguyễn Anh Đức : Thiếu uý - Cán bộ kiểm tra

**II. ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ ( CÔNG TY TNHH DENYO VIỆT NAM )**

1/ Ông Takatoshi Ikeda : Tổng Giám đốc

2/ Bà Nguyễn Minh Châu : Trợ lý tổng giám đốc

**III. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG ( NHÀ THẦU CHÍNH: CÔNG TY SHIMIZU)**

1/ Ông Trần Xuân Hòa: Giám đốc dự án .

2/ Ông Phạm Hoàng Tuấn : Phụ trách thi công

**IV. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG ( NHÀ THẦU PHỤ: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT&XÂY DỰNG SANYO VIỆT NAM )**

1/ Ông Koji Kawahara: Giám đốc dự án .

2/ Ông Vũ Tuệ : Phụ trách thi công

Đã tiến hành kiểm tra nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy đối với Nhà máy DENYO Việt Nam – Công ty TNHH DENYO Việt Nam.

**Tình hình và kết quả kiểm tra như sau**:

1/ **Về hồ sơ thiết kế kỹ thuật.**

- Công ty đã có hồ sơ thiết kế kỹ thuật trình duyệt thẩm định về PCCC và được cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC số 136/TD - PCCC ngày 06 tháng 10 năm 2010 theo qui định.
- Biên bản kiểm tra thi công về PCCC của cơ quan cảnh sát PCCC ngày 22/02/2011.
- Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình, kết quả thi công, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm và nghiệm thu các hệ thống thiết bị PCCC.
- Hồ sơ hoàn công.

2/ **Kiểm tra thực tế tại công trình**:

- Hệ thống PCCC lắp đặt cho Nhà máy DENYO Việt Nam gồm:

+ Hệ thống báo cháy tự động : 01 tủ trung tâm báo cháy HOCHIKI 10 kênh lắp đặt tại phòng bảo vệ, 20 đầu báo cháy khói, 43 đầu báo cháy nhiệt, 10 cặp đầu báo cháy Beam; 10 tổ hợp chuông, đèn, nút ấn báo cháy khẩn cấp. Qua kiểm tra thử nghiệm hoạt động tốt.

+ Hệ thống cấp nước chữa cháy duy trì áp lực. Đường ống thép ∅100, ∅65, ∅50 đi nổi trong nhà xưởng. 03 máy bơm ( 01 bơm động cơ điện Q = 15l/s, H = 50m ; 01 bơm động cơ Diezen có công suất tương đương, 01 bơm bù áp ). 08 họng nước chữa cháy trong nhà ∅50mm, 06 họng chữa cháy ngoài nhà ∅65mm kèm theo vòi lăng đồng bộ ( 02 cuộn vòi/ 1họng hộp ) và 01 trụ tiếp nước chữa cháy. Các phương tiện trên lắp đặt theo đúng thiết kế. Qua kiểm tra thử nghiệm thực tế hoạt động tốt.

+ Phương tiện chữa cháy cầm tay gồm: 05 bình bột MFT35, 40 bình bột MFZ8, 40 bình khí $CO_2$ MT3, nội qui tiêu lệnh PCCC còn mới 100% đã được lắp đặt vào các vị trí của công trình đảm bảo sử dụng thuận tiện phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy tại cơ sở.

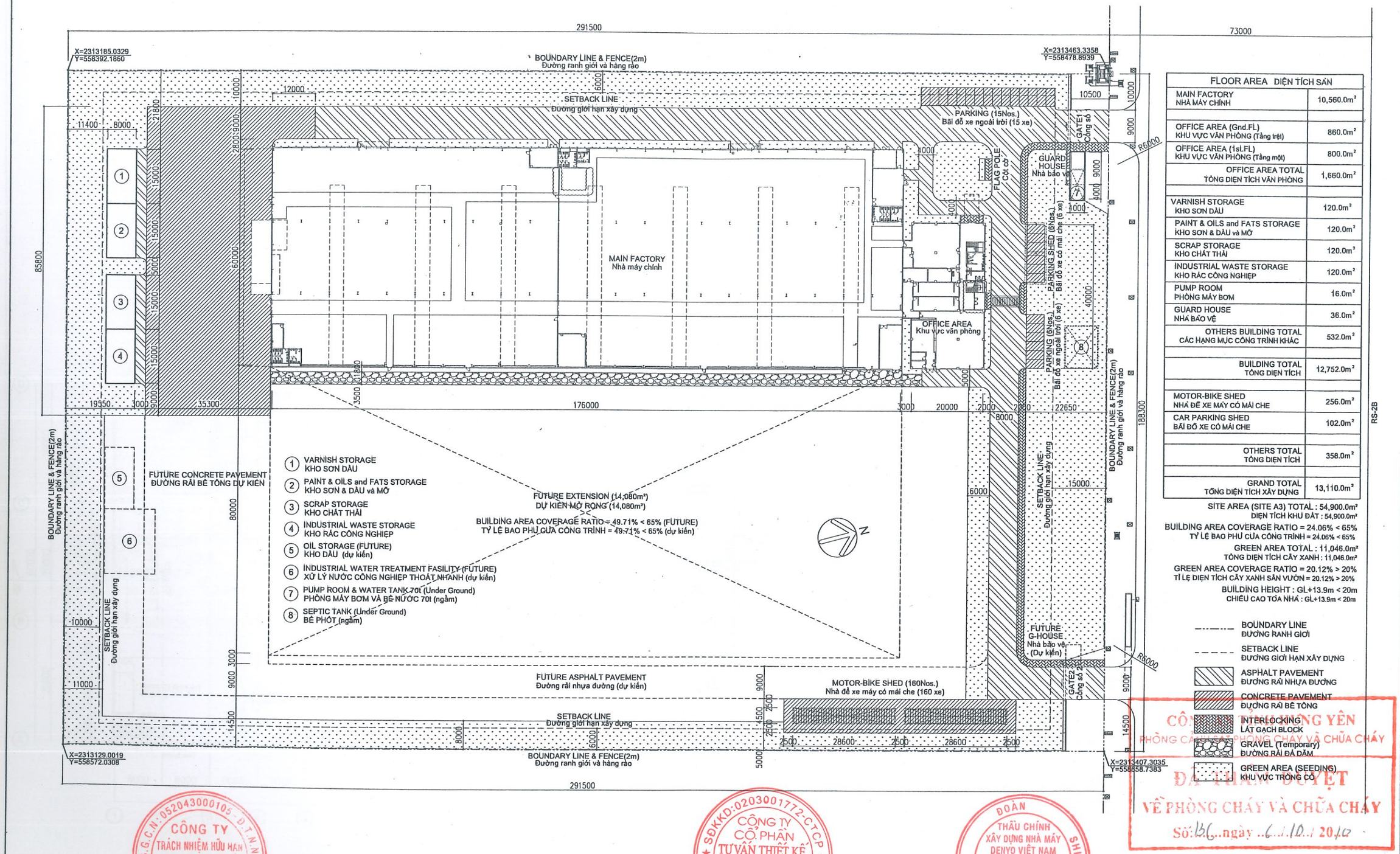
3/ **Kết luận và kiến nghị**:

- **Kết Luận**: Hệ thống phòng cháy chữa cháy lắp đặt cho Nhà máy DENYO Việt Nam ( giai đoạn I ) – Công ty TNHH DENYO Việt Nam tại thời điểm kiểm tra đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật được phép đưa vào sử dụng phục vụ công tác PCCC.
- **Kiến nghị**:

- Trước khi Nhà máy đi vào hoạt động chủ đầu tư phải có quyết định thành lập đội PCCC cơ sở, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC, hướng dẫn cách thao tác, bảo quản, kiểm tra, sử dụng hệ thống PCCC cho đội PCCC cơ sở, CBCN Nhà máy và phân công trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân quản lí.
- Xây dựng phương án PCCC, cách cứu người, cứu tài sản và chữa cháy kịp thời.

Biên bản kết thúc hồi 17 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 03 năm 2011, gồm 02 trang được lập thành 04 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người có tên trên cùng nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây.

| ĐẠI DIỆN<br>CHỦ ĐẦU TƯ<br>*(Ký tên,đóng dấu)* | ĐẠI DIỆN<br>ĐƠN VỊ THI CÔNG | ĐẠI DIỆN<br>CƠ QUAN CS PCCC<br>*(Ký tên, đóng dấu)* |
|---|---|---|
| CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DENYO VIỆT NAM<br>TỔNG GIÁM ĐỐC<br>TAKATOSHI IKEDA | SHIMIZU<br>for<br>Trần Xuân Hòa | C.TY TNHH KỸ THUẬT & XD SANYO VN<br>Vũ Tùng | CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN PHÒNG CẢNH SÁT P.C.C.C VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ<br>TRƯỞNG PHÒNG<br>Thượng tá. ĐỖ VĂN HIỀN |




| FLOOR AREA DIỆN TÍCH SÀN | |
|---|---|
| MAIN FACTORY<br>NHÀ MÁY CHÍNH | 10,560.0m² |
| | |
| OFFICE AREA (Gnd.FL)<br>KHU VỰC VĂN PHÒNG (Tầng trệt) | 860.0m² |
| OFFICE AREA (1st.FL)<br>KHU VỰC VĂN PHÒNG (Tầng một) | 800.0m² |
| OFFICE AREA TOTAL<br>TỔNG DIỆN TÍCH VĂN PHÒNG | 1,660.0m² |
| | |
| VARNISH STORAGE<br>KHO SƠN DẦU | 120.0m² |
| PAINT & OILS and FATS STORAGE<br>KHO SƠN & DẦU và MỠ | 120.0m² |
| SCRAP STORAGE<br>KHO CHẤT THẢI | 120.0m² |
| INDUSTRIAL WASTE STORAGE<br>KHO RÁC CÔNG NGHIỆP | 120.0m² |
| PUMP ROOM<br>PHÒNG MÁY BƠM | 16.0m² |
| GUARD HOUSE<br>NHÀ BẢO VỆ | 36.0m² |
| OTHERS BUILDING TOTAL<br>CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH KHÁC | 532.0m² |
| | |
| BUILDING TOTAL<br>TỔNG DIỆN TÍCH | 12,752.0m² |
| | |
| MOTOR-BIKE SHED<br>NHÀ ĐỂ XE MÁY CÓ MÁI CHE | 256.0m² |
| CAR PARKING SHED<br>BÃI ĐỖ XE CÓ MÁI CHE | 102.0m² |
| | |
| OTHERS TOTAL<br>TỔNG DIỆN TÍCH | 358.0m² |
| | |
| GRAND TOTAL<br>TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG | 13,110.0m² |

SITE AREA (SITE A3) TOTAL : 54,900.0m²
DIỆN TÍCH KHU ĐẤT : 54,900.0m²

BUILDING AREA COVERAGE RATIO = 24.06% < 65%
TỶ LỆ BAO PHỦ CỦA CÔNG TRÌNH = 24.06% < 65%

GREEN AREA TOTAL : 11,046.0m²
TỔNG DIỆN TÍCH CÂY XANH : 11,046.0m²

GREEN AREA COVERAGE RATIO = 20.12% > 20%
TỈ LỆ DIỆN TÍCH CÂY XANH SÂN VƯỜN = 20.12% > 20%

BUILDING HEIGHT : GL+13.9m < 20m
CHIỀU CAO TÒA NHÀ : GL+13.9m < 20m

- BOUNDARY LINE — ĐƯỜNG RANH GIỚI
- SETBACK LINE — ĐƯỜNG GIỚI HẠN XÂY DỰNG
- ASPHALT PAVEMENT — ĐƯỜNG RẢI NHỰA ĐƯỜNG
- CONCRETE PAVEMENT — ĐƯỜNG RẢI BÊ TÔNG
- INTERLOCKING — LÁT GẠCH BLOCK
- GRAVEL (Temporary) — ĐƯỜNG RẢI ĐÁ DĂM
- GREEN AREA (SEEDING) — KHU VỰC TRỒNG CỎ

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
ĐÃ THẨM DUYỆT
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số: 126 ngày 6/10/2010

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DENYO VIỆT NAM

SĐKKD:0203001772-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

ĐOÀN THẦU CHÍNH XÂY DỰNG NHÀ MÁY DENYO VIỆT NAM TẠI LÔ A-3

| Client / Chủ đầu tư | Project name / Tên dự án | Riv. | | Riv. | |
|---|---|---|---|---|---|
| Denyo<br>Denyo Vietnam Co.,Ltd. | DYVN NEW FACTORY PROJECT<br>NHÀ MÁY DYVN XÂY MỚI | 21/Aug/2010 | REVISION 0 (FIRST ISSUE) | | |
| | Hạng mục / Item<br>APPLICATION DRAWINGS<br>BẢN VẼ XIN PHÉP | | | | |

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
HAIPHONG CONSTRUCTION DESIGN and CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY
Add: 36 Ly Tu Trong Str, Hong Bang-Haiphong; Tel: (84) 0313 841678 Fax: (84) 0313 841678

| PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC | P.QUẢN LÝ KỸ THUẬT | CHỦ NHIỆM DỰ ÁN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ |
|---|---|---|---|
| ĐÀO VIẾT CẦN | NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG | PHẠM MINH TUẤN | NGUYỄN MINH NGHĨA |

SHIMIZU CORPORATION

| G.M. | Drawing title / Tên bản vẽ | Date issue / Hoàn thành |
|---|---|---|
| Mr.Deguchi | SITE LAYOUT PLAN<br>MẶT BẰNG TỔNG THỂ CÔNG TRÌNH | 21/Aug/2010 |
| P.M. Mr.Hoa | | Checked by / Kiểm |
| Design Mr.Oki | File name / Tên hồ sơ: DYVN A01-SITE.dwg | Scale / Tỉ lệ: 1/500(A1), 1/1000(A3) |
| Drawing Mr.Yoshii | | Drawing No / Ký hiệu bản vẽ: A-01 |

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG CS PCCC&CNCH
****
Số: 04/ PC66

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----------o0o----------

# VĂN BẢN NGHIỆM THU
# VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001;
- Căn cứ Nghị định số:35/2003/NĐ - CP ngày 04/4/2003 của Chính Phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật PCCC;
- Căn cứ Thông tư số: 04/2004/TT – BCA ngày 31/3/2004 của Bộ công an;
- Căn cứ biên bản kiểm tra các điều kiện về PCCC của Phòng cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hưng Yên lập ngày 31 tháng 03 năm 2011.

PHÒNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY&CNCH CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
NGHIỆM THU

**Công trình:** NHÀ MÁY DENYO VIỆT NAM ( GIAI ĐOẠN I )
**Thuộc:** *Công ty TNHH DENYO Việt Nam.*
**Địa điểm:** *Lô A3 - KCN Thăng Long II - Yên Mỹ - Hưng Yên*
**Đã được nghiệm thu hệ thống PCCC gồm:**

*- Hệ thống báo cháy tự động của hãng Hochiki: 01 tủ trung tâm báo cháy 10 kênh lắp đặt tại phòng bảo vệ; 20 đầu báo cháy khói, 43 đầu báo cháy nhiệt, 10 cặp đầu báo cháy Beam; 10 tổ hợp chuông, đèn, nút ấn báo cháy khẩn cấp.*

*- Hệ thống cấp nước chữa cháy sử dụng 03 bơm ( 01 bơm đ/cơ điện có thông số: Q = 15l/s, H = 50 m.c.n; 01 bơm đ/cơ Diezel có công suất tương đương; 01 bơm bù áp ). 08 họng nước chữa cháy trong nhà ∅50 có đủ hộp lăng vòi đồng bộ, 06 họng nước chữa cháy ngoài nhà ∅65 có đủ hộp lăng vòi đồng bộ ( 02 cuộn vòi/01 hộp), 01 trụ tiếp nước chữa cháy.*

*- Phương tiện chữa cháy cầm tay: 05 bình bột MFT35, 40 bình bột MFZ8, 40 bình khí CO2 MT3 và nội qui tiêu lệnh PCCC.*

Hệ thống PCCC lắp đặt cho công trình, tại thời điểm kiểm tra nghiệm thu đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, được phép đưa vào sử dụng trong công tác PCCC.

**Hưng Yên,** ngày 01 tháng 04 năm 2011

**Nơi nhận:**
*- C.ty TNHH DENYO Việt Nam*
*- Lưu PC66*

TRƯỞNG PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN ★ CH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ★ PHÒNG CẢNH SÁT P.C.C.C VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

TRƯỞNG PHÒNG
Thượng tá. **ĐỖ VĂN HIỀN**

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH
Số:...05...../TD-PCCC (2014...)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu PC1
BH theo Thông tư số: 04/2004/TT-BCA
Ngày 31-3-2004

# GIẤY CHỨNG NHẬN
# THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT - BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ công an;
- Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC số: 150214/DY/SMZ/FP ngày 15/02/2014

Của: ***Công ty TNHH DENYO Việt Nam***

Người đại diện là ông: ***TAKATOSHI IKEDA*** Chức danh: ***Tổng Giám đốc***

## PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH - CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
## CHỨNG NHẬN

**Công trình:** **MỞ RỘNG NHÀ MÁY DENYO - GIAI ĐOẠN II**

**Địa điểm:** ***Lô A3, Khu công nghiệp Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.***

**Chủ đầu tư:** ***Công ty TNHH DENYO Việt Nam***

**Đơn vị thiết kế:** ***Công ty cổ phần tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng.***

**Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:**

*a/ Quy mô công trình, bậc chịu lửa, tính chất nguy hiểm cháy, nổ;*

*b/ Tổng mặt bằng, giao thông, khoảng cách an toàn PCCC, thoát nạn;*

*c/ Hệ thống báo cháy tự động; Hệ thống cấp nước chữa cháy trong và ngoài nhà;*

*d/ Hệ thống đèn chỉ dẫn thoát nạn, chiếu sáng sự cố; Hệ thống điện, chống sét; Trang bị phương tiện chữa cháy cầm tay…theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2*

Các yêu cầu kèm theo: ***Chủ đầu tư phải thực hiện tiếp các nội dung sau:***

***1. Không được để chất cháy ở khu vực giáp ranh giữa nhà xưởng cũ và nhà xưởng mở rộng để chống cháy lan;***

***2. Lắp đạt bổ sung hệ thống chữa cháy tự động cho khu vực sơn (phụ lục C - TCVN 3890:2009);***

***3. Bổ sung bình chữa cháy đảm bảo diện tích bảo vệ theo quy định tại Bảng 2 - Điều 5.1.3 - TCVN 3890:2009;***

***4. Khu bồn chứa LGP, khu cấp phát dầu nội bộ phải có hồ sơ thiết kế và thẩm duyệt PCCC trước khi triển khai xây dựng;***

***5. Thiết bị, phương tiện báo cháy, chữa cháy phải được kiểm định trước khi lắp đặt.***

**Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH cử cán bộ theo dõi kiểm tra thi công và nghiệm thu công trình theo luật định.**

*Hưng yên, ngày 19 tháng 02 năm 2014*

***Nơi nhận:***
- Chủ đầu tư;
- Lưu PC66.

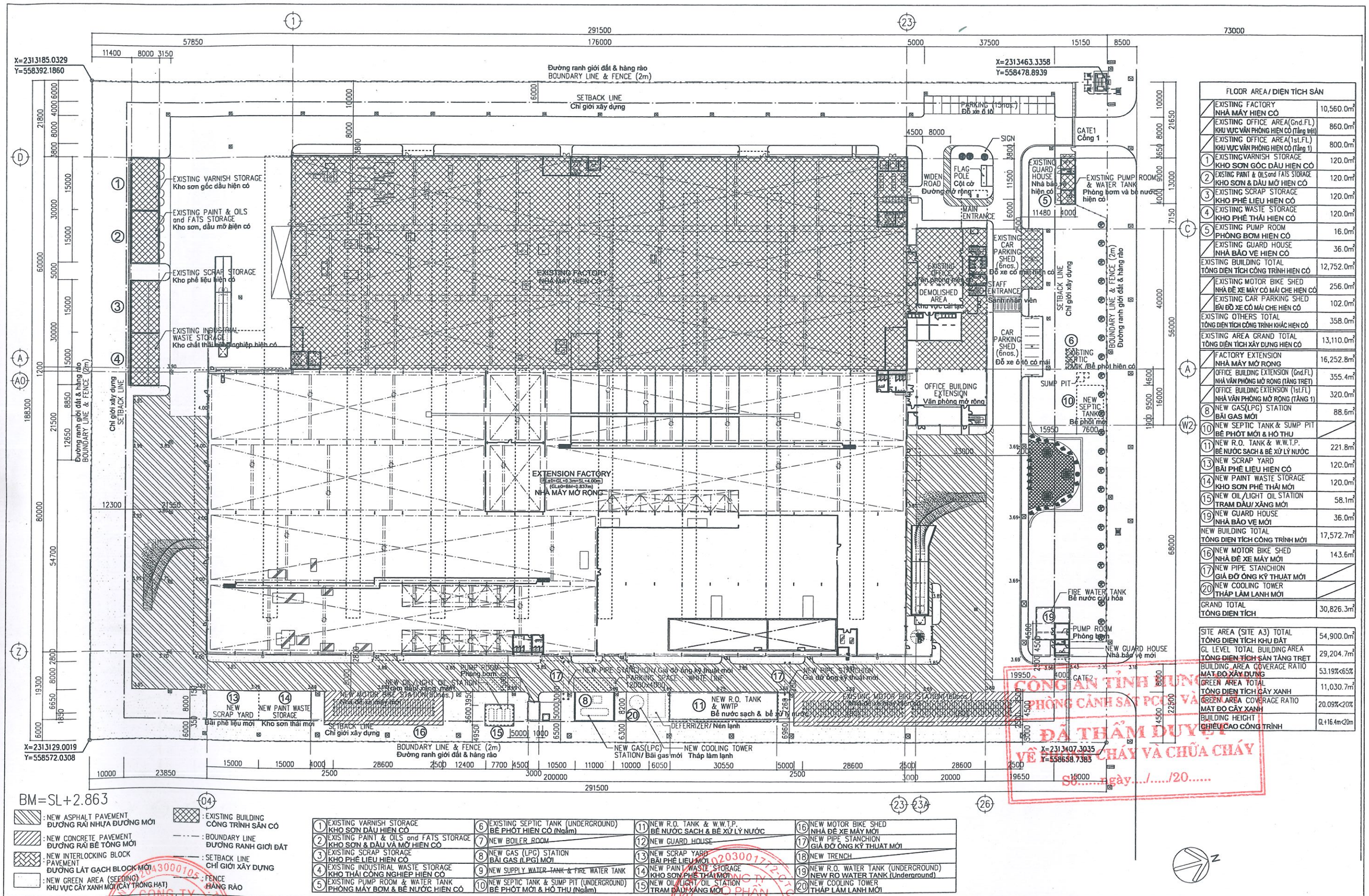
**TRƯỞNG PHÒNG**

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN * PHÒNG CẢNH SÁT P.C.C.C VÀ CỨU NẠN

TRƯỞNG PHÒNG
Đại tá. ĐỖ VĂN HIỀN

## DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC THẨM DUYỆT VỀ PCCC

| TT | TÊN TÀI LIỆU, BẢN VẼ | KÝ HIỆU | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|
| 1 | Mặt bằng tổng thể | MBTT | |
| 2 | Các bản vẽ kỹ thuật | KT | |
| 3 | Hệ thống điện, chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn | E 01 - 05 | |
| 4 | Hệ thống chống sét | E 09 | |
| 5 | Hệ thống báo cháy tự động: | E 06 -09 | |
| | 01 tủ trung tâm báo cháy 10 kênh | | |
| | 26 cặp đầu báo cháy BEAM | | |
| | 14 đầu báo cháy khói | | |
| | 30 đầu báo cháy nhiệt gia tăng | | |
| | 02 đầu báo cháy nhiệt cố định | | |
| | 04 đầu báo cháy nhiệt phòng nổ | | |
| | tổ hợp chuông, đèn, nút ấn báo cháy | | |
| 6 | Hệ thống cấp nước chữa cháy được nối với hệ thống cấp nước đã có của nhà máy gồm: | MF 01 - 03 | |
| | 01 trụ tiếp nước chữa cháy | | |
| | 04 họng nước chữa cháy ngoài nhà kèm hộp lăng vòi đồng bộ | | |
| | 18 họng nước chữa cháy trong nhà kèm hộp lăng vòi đồng bộ | | |
| 7 | Phương tiện chữa cháy cầm tay | MF03 | |
| | 18 bình bột MFZ4 (ABC) | | |
| | 18 bình khí $CO_2$MT5 | | |
| | Nội quy, tiêu lệnh, biển báo PCCC | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |




| FLOOR AREA / DIỆN TÍCH SÀN | |
|---|---|
| EXISTING FACTORY<br>NHÀ MÁY HIỆN CÓ | 10,560.0m² |
| EXISTING OFFICE AREA(Gnd.FL)<br>KHU VỰC VĂN PHÒNG HIỆN CÓ (Tầng trệt) | 860.0m² |
| EXISTING OFFICE AREA(1st.FL)<br>KHU VỰC VĂN PHÒNG HIỆN CÓ (Tầng 1) | 800.0m² |
| ① EXISTING VARNISH STORAGE<br>KHO SƠN GỐC DẦU HIỆN CÓ | 120.0m² |
| ② EXISTING PAINT & OILS and FATS STORAGE<br>KHO SƠN & DẦU MỠ HIỆN CÓ | 120.0m² |
| ③ EXISTING SCRAP STORAGE<br>KHO PHẾ LIỆU HIỆN CÓ | 120.0m² |
| ④ EXISTING WASTE STORAGE<br>KHO PHẾ THẢI HIỆN CÓ | 120.0m² |
| ⑤ EXISTING PUMP ROOM<br>PHÒNG BƠM HIỆN CÓ | 16.0m² |
| EXISTING GUARD HOUSE<br>NHÀ BẢO VỆ HIỆN CÓ | 36.0m² |
| EXISTING BUILDING TOTAL<br>TỔNG DIỆN TÍCH CÔNG TRÌNH HIỆN CÓ | 12,752.0m² |
| EXISTING MOTOR BIKE SHED<br>NHÀ ĐỂ XE MÁY CÓ MÁI CHE HIỆN CÓ | 256.0m² |
| EXISTING CAR PARKING SHED<br>BÃI ĐỖ XE CÓ MÁI CHE HIỆN CÓ | 102.0m² |
| EXISTING OTHERS TOTAL<br>TỔNG DIỆN TÍCH CÔNG TRÌNH KHÁC HIỆN CÓ | 358.0m² |
| EXISTING AREA GRAND TOTAL<br>TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG HIỆN CÓ | 13,110.0m² |
| FACTORY EXTENSION<br>NHÀ MÁY MỞ RỘNG | 16,252.8m² |
| OFFICE BUILDING EXTENSION (Gnd.FL)<br>NHÀ VĂN PHÒNG MỞ RỘNG (TẦNG TRỆT) | 355.4m² |
| OFFICE BUILDING EXTENSION (1st.FL)<br>NHÀ VĂN PHÒNG MỞ RỘNG (TẦNG 1) | 320.0m² |
| ⑧ NEW GAS(LPG) STATION<br>BÃI GAS MỚI | 88.6m² |
| ⑩ NEW SEPTIC TANK & SUMP PIT<br>BỂ PHỐT MỚI & HỐ THU | |
| ⑪ NEW R.O. TANK & W.W.T.P.<br>BỂ NƯỚC SẠCH & BỂ XỬ LÝ NƯỚC | 221.8m² |
| ⑬ NEW SCRAP YARD<br>BÃI PHẾ LIỆU HIỆN CÓ | 120.0m² |
| ⑭ NEW PAINT WASTE STORAGE<br>KHO SƠN PHẾ THẢI MỚI | 120.0m² |
| ⑮ NEW OIL/LIGHT OIL STATION<br>TRẠM DẦU/ XĂNG MỚI | 58.1m² |
| ⑲ NEW GUARD HOUSE<br>NHÀ BẢO VỆ MỚI | 36.0m² |
| NEW BUILDING TOTAL<br>TỔNG DIỆN TÍCH CÔNG TRÌNH MỚI | 17,572.7m² |
| ⑯ NEW MOTOR BIKE SHED<br>NHÀ ĐỂ XE MÁY MỚI | 143.6m² |
| ⑰ NEW PIPE STANCHION<br>GIÁ ĐỠ ỐNG KỸ THUẬT MỚI | |
| ⑳ NEW COOLING TOWER<br>THÁP LÀM LẠNH MỚI | |
| GRAND TOTAL<br>TỔNG DIỆN TÍCH | 30,826.3m² |

| | |
|---|---|
| SITE AREA (SITE A3) TOTAL<br>TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT | 54,900.0m² |
| GL LEVEL TOTAL BUILDING AREA<br>TỔNG DIỆN TÍCH SÀN TẦNG TRỆT | 29,204.7m² |
| BUILDING AREA COVERAGE RATIO<br>MẬT ĐỘ XÂY DỰNG | 53.19%<65% |
| GREEN AREA TOTAL<br>TỔNG DIỆN TÍCH CÂY XANH | 11,030.7m² |
| GREEN AREA COVERAGE RATIO<br>MẬT ĐỘ CÂY XANH | 20.09%<20% |
| BUILDING HEIGHT<br>CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH | GL+16.4m<20m |

| | | | |
|---|---|---|---|
| ① EXISTING VARNISH STORAGE<br>KHO SƠN DẦU HIỆN CÓ | ⑥ EXISTING SEPTIC TANK (UNDERGROUND)<br>BỂ PHỐT HIỆN CÓ (Ngầm) | ⑪ NEW R.O. TANK & W.W.T.P.<br>BỂ NƯỚC SẠCH & BỂ XỬ LÝ NƯỚC | ⑯ NEW MOTOR BIKE SHED<br>NHÀ ĐỂ XE MÁY MỚI |
| ② EXISTING PAINT & OILS and FATS STORAGE<br>KHO SƠN & DẦU VÀ MỠ HIỆN CÓ | ⑦ NEW BOILER ROOM | ⑫ NEW GUARD HOUSE | ⑰ NEW PIPE STANCHION<br>GIÁ ĐỠ ỐNG KỸ THUẬT MỚI |
| ③ EXISTING SCRAP STORAGE<br>KHO PHẾ LIỆU HIỆN CÓ | ⑧ NEW GAS (LPG) STATION<br>BÃI GAS (LPG) MỚI | ⑬ NEW SCRAP YARD<br>BÃI PHẾ LIỆU MỚI | ⑱ NEW TRENCH |
| ④ EXISTING INDUSTRIAL WASTE STORAGE<br>KHO THẢI CÔNG NGHIỆP HIỆN CÓ | ⑨ NEW SUPPLY WATER TANK & FIRE WATER TANK | ⑭ NEW PAINT WASTE STORAGE<br>KHO SƠN PHẾ THẢI MỚI | ⑲ NEW R.O. WATER TANK (UNDERGROUND)<br>NEW RO WATER TANK (Underground) |
| ⑤ EXISTING PUMP ROOM & WATER TANK<br>PHÒNG MÁY BƠM & BỂ NƯỚC HIỆN CÓ | ⑩ NEW SEPTIC TANK & SUMP PIT (UNDERGROUND)<br>BỂ PHỐT MỚI & HỐ THU (Ngầm) | ⑮ NEW OIL/LIGHT OIL STATION<br>TRẠM DẦU/ XĂNG MỚI | ⑳ NEW COOLING TOWER<br>THÁP LÀM LẠNH MỚI |

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CỨU HỘ
ĐÃ THẨM DUYỆT
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số:.....ngày...../...../20.....

Client / Chủ đầu tư: Denyo Vietnam Co., Ltd.

Project name / Tên dự án: DYVN PHASE-2 EXTENSION PROJECT
DỰ ÁN MỞ RỘNG NHÀ MÁY DYVN GIAI ĐOẠN2

Item / Hạng mục: APPLICATION DRAWINGS
BẢN VẼ XIN PHÉP XÂY DỰNG

| Riv. | | Riv. | |
|---|---|---|---|
| | | | |

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
HAIPHONG CONSTRUCTION DESIGN and CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY
Add: 36 Ly Tu Trong Str. Hong Bang-Haiphong; Tel: (84) 6313 841878 Fax: (84) 6313 841878

| PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC | P.QUẢN LÝ KỸ THUẬT | TRƯỞNG TRẠM TVTK3 | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ |
|---|---|---|---|
| PHẠM VIỆT CẦN | NGUYỄN THỊ NHUNG | PHÙNG BÍCH THỦY | ĐINH THANH TÙNG |

SHIMIZU CORPORATION

G.M. / P.M. / Design / Drawing

Drawing title / Tên bản vẽ: SITE LAYOUT PLAN
MẶT BẰNG TỔNG THỂ

Date issue / Hoàn thành: 13/Jan/2014
Checked by / Kiểm

File name / Tên hồ sơ: A-01_SITE PLAN.dwg
Scale / Tỉ lệ: 1/500(A1) 1/1000(A3)
Drawing No / Ký hiệu bản vẽ: A-01

© Shimizu Corporation All rights reserved

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH

Số: 33 /TD-PCCC 2015

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số PC03
Ban Hành kèm theo Thông tư
số: 66/2014/TT-BCA
Ngày 16/12/2014

# GIẤY CHỨNG NHẬN
# THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

*- Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*- Căn cứ Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

- Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC số 001/2015-FIV ngày 31/03/2015

Của: ***Công ty TNHH Denyo Việt Nam***

Người đại diện là ông: ***Toshiaki Shimazu*** Chức danh: ***Tổng giám đốc***

**PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH - CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN**
**CHỨNG NHẬN**

**Hạng mục: HỆ THỐNG PCCC XƯỞNG SƠN - NHÀ MÁY DENYO VIỆT NAM GIAI ĐOẠN II**
**Địa điểm xây dựng:** ***Lô A3, khu công nghiệp Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên***
**Chủ đầu tư:** ***Công ty TNHH Denyo Việt Nam***
**Đơn vị thiết kế:** ***Công ty cổ phần tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng***
**Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:**
*a/ Hệ thống báo cháy tự động;*
*b/ Hệ thống chữa cháy tự động sprinkler;*
*c/ Trang bị phương tiện chữa cháy cầm tay...theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2*

*Hưng yên, ngày 21 tháng 04 năm 2015*

***Nơi nhận:***
- C66 - Bộ Công an;
- Chủ đầu tư;
- Lưu PC66.

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**
**PHỤ TRÁCH PHÒNG**

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN ★ PHÒNG CẢNH SÁT P.C.C.C VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

**Thiếu tá Trần Công Quyền**

# DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC
# THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

| TT | TÊN TÀI LIỆU, BẢN VẼ | KÝ HIỆU | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|
| 1 | Sơ đồ hệ thống báo cháy | FA-01 | |
| 2 | Sơ đồ hệ thống báo cháy nhà máy | FA-02 | |
| 3 | Sơ đồ báo cháy khu sơn | FA-03, 04 | |
| 4 | Sơ đồ nguyên lý hệ thống chữa cháy | FA-05, 06 | |
| 5 | Sơ đồ hệ thống ống chữa cháy tự động | FA-07 | |
| 6 | Mặt cắt hệ thống ống chữa cháy tự động | FA08 | |
| 7 | Sơ đồ bố trí bình chữa cháy tại khu vực sơn mới | FA-09 | |
| 8 | Sơ đồ bố trí tủ vòi chữa cháy tại khu vực sơn hiện có | FA-10 | |
| 9 | Sơ đồ bố trí bình chữa cháy tại khu vực sơn hiện có | FA-11 | |
| 10 | Thuyết minh thiết kế | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

BỘ CÔNG AN
CỤC CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH
Số: 18466 /KĐ-PCCC-P7

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu PC19
Ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014

# GIẤY CHỨNG NHẬN
# KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

*Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Điều 18 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Xét đề nghị của Trung tâm Tư vấn và chuyển giao công nghệ PCCC và CNCH về việc kiểm định về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện tại văn bản số 2855/KĐ-TT2, ngày 18 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ kết quả kiểm định về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện tại biên bản kiểm định ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Trung tâm Tư vấn và chuyển giao công nghệ PCCC và CNCH - Cục Cảnh sát PCCC và CNCH;*

**CỤC CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ**

**CHỨNG NHẬN:**

~~Phương tiện~~/lô phương tiện: Phòng cháy và chữa cháy ghi tại trang 2-3 của Công ty Cổ phần Công nghệ An toàn Việt Nam, địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà đa năng 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Tại thời điểm kiểm định, số phương tiện này có các thông số kỹ thuật phù hợp với các quy định về phòng cháy và chữa cháy và được phép sử dụng trong công tác phòng cháy và chữa cháy. 9

*Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2020*

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**Đại tá Bùi Quang Việt**

**BẢNG THỐNG KÊ**
**PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐÃ ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH**
*(Kèm theo Giấy chứng nhận kiểm định số 18446/KĐ-PCCC-P7, ngày 04/12/2020 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH)*

| Số TT | Tên, số hiệu, quy cách của phương tiện | Ký, mã hiệu | Đơn vị | Số lượng | Nơi sản xuất | Năm sản xuất | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Trung tâm báo cháy và điều khiển xả khí 06 kênh | RP-2002E | Cái | 01 | Notifier/ Mỹ | 2020 | *Cấp tem mẫu A: (04 cái)* Số: E1245985 Đến: E1245988 |
| 2 | Đèn chiếu sáng sự cố, thời gian chiếu sáng sự cố 120 phút | LL-SCCN120P | Cái | 01 | Lilang/ Trung Quốc | 2019 | |
| 3 | Bình chứa khí HFC-227ea loại 180L, nạp 153 kg khí. | SFS-C180 | Bình | 02 | S-TEC VINA/ Việt Nam | 2020 | |
| 4 | Đầu báo cháy khói địa chỉ loại thường | JTY-GD-2151EIS | Cái | 02 | System sensor/ Trung Quốc | 2020 | *Cấp tem mẫu B: (13 cái)* Số: E1447156 Đến: E1447168 |
| 5 | Đầu báo cháy nhiệt cố định kết hợp gia tăng loại thường | JTWB-BCD-5151EIS | Cái | 06 | System sensor/ Trung Quốc | 2020 | |
| 6 | Chuông báo cháy | SSM24-6 | Cái | 01 | System Sensor/ Trung Quốc | 2020 | |
| 7 | Chuông đèn báo cháy kết hợp | THVD1N | Cái | 01 | Woochang/ Hàn Quốc | 2020 | |
| 8 | Còi + đèn kết hợp báo cháy | P2RK | Cái | 01 | System Sensor/ Mexico | 2020 | |
| 9 | Hộp nút ấn xả khí và tạm dừng xả khí | NBG-12LRA | Cái | 01 | Notifier/ Mexico | 2020 | |
| 10 | Đèn cảnh báo xả khí | DS-DLX22 | Cái | 01 | Dongshin/ Hàn Quốc | 2020 | |
| 11 | Đầu phun xả khí HFC-227ea D50, 360 độ | STV-NZ250 | Cái | 02 | S-TEC VINA/ Việt Nam | 2020 | *Cấp tem mẫu C:* Số: 3848925 Đến: 3848926 |
| 12 | **Mẫu vật liệu làm van ngăn lửa loại dùng cầu chì đạt giới hạn chịu lửa E120 (120 phút), có cấu tạo như sau:**<br>- Thân van dày (0,75÷2,0)mm và cánh van dày (0,65÷1,6)mm;<br>- Cầu chì nhiệt;<br>- Kết nối Bic TDF hoặc Bic cánh công;<br>- Bạc van: Bạc đồng gắn trên thân van.<br>*Mẫu thử kích thước 480x480x200mm trong điều kiện không chịu tải.* | S-FD | Mẫu | 01 | Công ty Cổ phần đầu tư công nghệ Ngôi Sao Châu Á | 2017 | *Mẫu vật liệu kiểm định được thực hiện trên cơ sở kết luận nêu tại BBKĐ số 2855/BBKĐ/TT2 ngày 18/11/2020 của Trung tâm Tư vấn và chuyển giao công nghệ PCCC và CNCH, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH* |



LTT

**BẢNG THỐNG KÊ**
**PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐÃ ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH**
*(Kèm theo Giấy chứng nhận kiểm định số 18466/KĐ-PCCC-P7, ngày 04/12/2020 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH)*

| Số TT | Tên, số hiệu, quy cách của phương tiện | Ký, mã hiệu | Đơn vị | Số lượng | Nơi sản xuất | Năm sản xuất | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| * | *Mẫu vật liệu nêu trên dùng để sản xuất van ngăn cháy có kích thước như sau:* | | | | | | |
| - | Kích thước (600x410x200)mm; độ dày tôn 1,15mm | S-FD-FQ | Chiếc | 01 | Công ty Cổ phần đầu tư công nghệ Ngôi Sao Châu Á | 2020 | *Cấp tem mẫu A:* Số: E124.5989 |

- Theo đơn đề nghị của Công ty Cổ phần Công nghệ An toàn Việt Nam và BBKĐ số 2855/BBKĐ-TT2 ngày 18/11/2020 của Trung tâm 2/C07, số phương tiện PCCC nêu trên được dùng để lắp đặt cho công trình: Nhà máy Denyo Việt Nam – Công ty TNHH Denyo Việt Nam; địa chỉ Lô A3 – KCN Thăng long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;
- Chủ đầu tư và các đơn vị nhà thầu liên quan có trách nhiệm thi công, lắp đặt, giám sát, nghiệm thu các phương tiện PCCC nêu trên và phải kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên theo quy định./.



LTT

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

Số: 16 /PC07

V/v kiểm tra các giải pháp an toàn về phòng cháy và chữa cháy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Hưng Yên, ngày 08 tháng 01 năm 2021*

Kính gửi: Công ty TNHH Denyo Việt Nam

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014;

- Căn cứ Công văn chấp thuận về phòng cháy và chữa cháy số 55/CT-PC07 ngày 24/9/2020 của Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (viết tắt PCCC và CNCH) Công an tỉnh Hưng Yên;

- Căn cứ Công văn đề nghị kiểm tra việc thực hiện các giải pháp an toàn PCCC số 01/NT-PCCC ngày 29/12/2020 của Công ty TNHH Denyo Việt Nam *(kèm theo hồ sơ, tài liệu có liên quan)*;

- Căn cứ biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ do đại diện Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên và các bên liên quan lập ngày 06/01/2021;

Xét hồ sơ và đề nghị kiểm tra việc thực hiện các giải pháp an toàn về phòng cháy và chữa cháy của Công ty TNHH Denyo Việt Nam.

Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên chấp thuận kết quả kiểm tra việc thực hiện các giải pháp an toàn về PCCC đối với hạng mục Cải tạo kho sơn, dầu và mỡ tại Nhà máy Denyo Việt Nam (Giai đoạn 1) với các nội dung sau:

Quy mô hạng mục: Chuyển đổi mục đích sử dụng kho sơn, dầu và mỡ cao 01 tầng có diện tích 120 $m^2$ tại Nhà máy Denyo Việt Nam (Giai đoạn 1) thành kho chứa hóa chất. Bố trí thêm 01 phòng bên trong kho chứa hóa chất hòa có diện tích 9,1 $m^2$ để đặt bình khí chữa cháy FM200 và dàn máy lạnh điều hòa có kết cấu bằng tường gạch đặc dày 100 mm cao tới mái và bổ sung 01 cửa bản lề mở trực tiếp ra bên ngoài có kích thước (1,2 x 2,4) m.

Địa điểm xây dựng: KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Denyo Việt Nam;

Người đại diện: Ông Taizo Mizuno; Chức vụ: Tổng giám đốc;

Đơn vị nhà thầu chính: Công ty TNHH Toyo Quốc tế;

Đơn thi công PCCC: Công ty cổ phần kỹ thuật Thăng Tiến.

Nội dung giải pháp về PCCC:

1. Bố trí mặt bằng bên trong công trình;

2. Giải pháp thoát nạn;
3. Giải pháp ngăn cháy lan;
4. Hệ thống báo cháy tự động;
5. Hệ thống chữa cháy tự động bằng khí;
6. Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố.

Các yêu cầu kèm theo:

- Thực hiện đúng quy trình, quy định về vận hành sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các hệ thống, thiết bị PCCC và hệ thống kỹ thuật có liên quan;
- Duy trì liên tục chế độ hoạt động bình thường của hệ thống, thiết bị PCCC và hệ thống kỹ thuật có liên quan đã được lắp đặt theo đúng chức năng trong suốt quá trình sử dụng;

Vậy Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên thông báo Công ty TNHH Denyo Việt Nam biết và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- Đội Công tác phòng cháy;
- Lưu: TM[P]

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Trung tá Trần Công Quyền**

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
**PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH**

Số: 55 /CT-PC07

V/v chấp thuận về phòng cháy và chữa cháy

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hưng Yên, ngày 24 tháng 9 năm 2020*

Kính gửi: Công ty TNHH Denyo Việt Nam

Ngày 17/9/2020, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh Hưng Yên (viết tắt PCCC và CNCH) nhận được Công văn số 001/CV ngày 16/9/2020 của Công ty TNHH Denyo Việt Nam đề nghị chấp thuận về phòng cháy và chữa cháy đối với hạng mục Cải tạo kho sơn, dầu và mỡ - Nhà máy Denyo Việt Nam (Giai đoạn 1); địa điểm xây dựng tại KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công do Công ty cổ phần Vitexco E&C thiết kế, bản vẽ thiết kế PCCC do Công ty TNHH vật tư kỹ thuật Thăng Tiến thiết kế *(có bản vẽ thiết kế kỹ thuật kèm theo).*

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị, đối chiếu với các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, quy phạm về PCCC hiện hành, căn cứ theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 136/TD-PCCC ngày 06/10/2010, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên có ý kiến như sau:

1. Đồng ý về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế hạng mục Cải tạo kho sơn, dầu và mỡ - Nhà máy Denyo Việt Nam (Giai đoạn 1), gồm:

- Chuyển đổi mục đích sử dụng từ kho chứa sơn, dầu và mỡ thành kho hóa chất. Bố trí thêm 01 phòng bên trong kho chứa hóa chất hòa có diện tích 9,1 $m^2$ để đặt bình khí chữa cháy FM200 và dàn máy lạnh điều hòa; kết cấu bằng tường gạch đặc dày 100 mm cao tới mái; bổ sung 01 cửa bản lề mở trực tiếp ra bên ngoài có kích thước (1,2 x 2,4) m (*thể hiện chi tiết tại bản vẽ có ký hiệu CSA-01 ~ CSA-05*).
- Hệ thống PCCC lắp đặt bổ sung tại khu vực nhà kho hóa chất gồm: 06 đầu báo cháy nhiệt loại phòng nổ; 02 đầu báo cháy khói loại phòng nổ kết nối tới tủ trung tâm xả khí (*tủ trung tâm xả khí kết nối tới tủ trung tâm báo cháy hiện hữu của nhà máy*); 01 đèn chiếu sáng sự cố loại phòng nổ; 01 van ngăn lửa FD 600 x 400; hệ thống chữa cháy tự động bằng khí FM 200 (01 tủ trung tâm xả khí, 02 bình khí chữa cháy FM200 loại 180 L nạp 153 kg khí, 02 đầu phun xả khí DN50 loại 360°, 02 tổ hợp còi, đèn báo xả khí, 01 chuông báo động xả khí, 01 tổ hợp nút nhấn xả khí và nút tạm dừng xả khí) (*thể hiện chi tiết tại bản vẽ có ký hiệu ME-01 ~ ME-11*).

2. Yêu cầu: Trong quá trình thi công, chủ đầu tư và đơn vị thi công phải đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy. Sau khi thi công xong thông báo cho Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên biết để thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

Vậy, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên thông báo để Công ty TNHH Denyo Việt Nam biết và triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- Như kính gửi;
- Lưu TM[P].

**TRƯỞNG PHÒNG**

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN * PHÒNG CẢNH SÁT PC,C,C VÀ CỨU NẠN *

**Trung tá Trần Công Quyền**

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
**PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số 03
Ban hành kèm
theo Nghị định số
83/2017/NĐ-CP,
ngày 18/7/2017

# BIÊN BẢN KIỂM TRA
# VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

*(Về việc thực hiện các giải pháp PCCC đối với Cải tạo kho sơn, dầu và mỡ tại Nhà máy Denyo Việt Nam (Giai đoạn 1))*

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 06 tháng 01 năm 2021,

Tại công trình: Nhà máy Denyo Việt Nam (Giai đoạn 1).

Địa điểm xây dựng: KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Denyo Việt Nam.

*Chúng tôi gồm:*

**Đại diện Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên**

- Đ/c Đại úy Nguyễn Anh Đức – Đội trưởng Đội Công tác phòng cháy; Trưởng đoàn kiểm tra;

- Đ/c Trung úy Nguyễn Hữu Dũng - Cán bộ Đội Công tác phòng cháy;

- Đ/c Thiếu úy Nguyễn Ngọc Phương - Cán bộ Đội Tham mưu; Thư ký.

Đã tiến hành kiểm tra về việc thực hiện các giải pháp PCCC đối với hạng mục Cải tạo kho sơn, dầu và mỡ tại Nhà máy Denyo Việt Nam (Giai đoạn 1) theo Công văn chấp thuận thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 55/CT-PC07 ngày 24/9/2020 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên và Công văn đề nghị kiểm tra việc thực hiện các giải pháp PCCC số 01/NT-PCCC ngày 29/12/2020 của Công ty TNHH Denyo Việt Nam.

**I. Đại diện chủ đầu tư: Công ty TNHH Denyo Việt Nam**

1. Ông: Taizo Mizuno; Chức vụ: Tổng giám đốc;

2. Ông: Nguyễn Minh Châu; Chức vụ: Trưởng phòng hành chính (phiên dịch viên).

**II. Đại diện nhà thầu chính: Công ty TNHH Toyo Quốc tế**

1. Ông: Thành Quang Trung; Chức vụ: Phó tổng giám đốc;

2. Ông: Vũ Tiến Hoàn; Chức vụ: Giám đốc dự án.

**III. Đại diện đơn vị thi công PCCC: Công ty cổ phần kỹ thuật Thăng Tiến**

1. Ông: Kiều Quang Thành; Chức vụ: Phó tổng giám đốc;

2. Ông: Nguyễn Đình Công; Chức vụ: Chỉ huy trưởng.

**Tình hình và kết quả kiểm tra như sau**:

**1. Báo cáo của đại diện chủ đầu tư**

Hạng mục Cải tạo kho sơn, dầu và mỡ tại Nhà máy Denyo Việt Nam (Giai đoạn 1) đã được Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên cấp Công văn chấp thuận về PCCC theo quy định.

- Quy mô:

+ Chuyển đổi mục đích sử dụng kho sơn, dầu và mỡ cao 01 tầng có diện tích 120 $m^2$ tại Nhà máy Denyo Việt Nam (Giai đoạn 1) thành kho chứa hóa chất. Bố

trí thêm 01 phòng bên trong kho chứa hóa chất hòa có diện tích 9,1 $m^2$ để đặt bình khí chữa cháy FM200 và dàn máy lạnh điều hòa có kết cấu bằng tường gạch đặc dày 100 mm cao tới mái và bổ sung 01 cửa bản lề mở trực tiếp ra bên ngoài có kích thước (1,2 x 2,4) m

- Hệ thống về PCCC:

+ Hệ thống báo cháy tự động: Lắp đặt 06 đầu báo cháy nhiệt, 02 đầu báo cháy khói quang được kết nối tới tủ trung tâm xả khí.

+ Hệ thống chữa cháy bằng khí FM200: Lắp đặt 01 tủ trung tâm báo cháy và điều khiển xả khí 06 kênh kết nối tới tủ trung tâm báo cháy hiện hữu của nhà máy; 02 bình chứa khí FM200 loại 180 L, nạp 153 kg khí; 02 đầu phun xả khí DN50 loại 360°; 01 chuông báo cháy, 01 tổ hợp chuông đèn báo cháy kết hợp, 01 còi + đèn kết hợp báo cháy, 01 đèn cảnh báo xả khí; 01 tổ hợp nút ấn xả khí và nút tạm dừng xả khí.

+ Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn: 01 đèn chiếu sáng sự cố.

- Lắp đặt 01 van ngăn lửa kích thước (0,6 x 0,41) có GHCL E120.

- Về công tác đảm bảo an toàn PCCC trong quá trình thi công xây dựng: Đảm bảo.

- Kết quả thi công và nghiệm thu:

+ Về hồ sơ nghiệm thu, hoàn công: Đảm bảo theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

+ Về công tác thi công, lắp đặt và hoạt động của hệ thống PCCC, Chủ đầu tư và nhà thầu cam kết về kết quả thi công, nghiệm thu đảm bảo theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

Chủ đầu tư và nhà thầu cam kết về kết quả thi công, nghiệm thu, đã tổ chức nghiệm thu các bộ phận của công trình khi thi công bị che khuất tại các vị trí đường ống kỹ thuật, đi trong tường... đối với các hạng mục như đường ống, dây tín hiệu... đảm bảo đúng hồ sơ thiết kế được thẩm duyệt về PCCC và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả nghiệm thu, đề nghị Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan trước khi đưa công trình vào sử dụng.

**2. Hồ sơ phục vụ cho công tác kiểm tra việc thực hiện các giải pháp PCCC do Chủ đầu tư chuẩn bị**

Kiểm tra nội dung hồ sơ về việc thực hiện các giải pháp PCCC do Chủ đầu tư chuẩn bị theo quy định gồm:

- Công văn số 01/NT-PCCC ngày 29/12/2020 của Công ty TNHH Denyo Việt Nam về việc đề nghị đề nghị kiểm tra việc thực hiện các giải pháp PCCC;

- Bản sao Công văn chấp thuận về PCCC số 55/CT-PC07 ngày 24/9/2020 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên;

- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy số 18466/KĐ-PCCC-P7 ngày 04/12/2020 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH;

- Các bản vẽ hoàn công hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hạng mục liên quan đến phòng cháy và chữa cháy;

- Tài liệu, quy trình hướng dẫn vận hành sử dụng hệ thống PCCC;

- Các biên bản thử nghiệm, nghiệm thu từng phần, nghiệm tổng thể, nghiệm thu chạy thử có tải, không tải các hạng mục, hệ thống phòng cháy và chữa cháy;

- Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình, kết quả kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm và nghiệm thu các hệ thống thiết bị PCCC.

Qua kiểm tra cho thấy hồ sơ nghiệm thu do chủ đầu tư chuẩn bị cơ bản đầy đủ thành phần theo quy định.

**3. Kiểm tra thực tế thi công các giải pháp về PCCC**

**3.1. Bố trí mặt bằng bên trong công trình**

- Bố trí mặt bằng bên trong kho chứa hóa chất đã thi công hoàn thiện theo thiết kế được chấp thuận.

**3.2. Về giải pháp thoát nạn**

- Đã thi công hoàn thiện cửa đi thoát nạn.

- Đã thi công, lắp đặt các đèn chiếu sáng sự cố đảm bảo về số lượng và vị trí theo thiết kế được chấp thuận. Thử hoạt động của các thiết bị đã lắp đặt thấy hệ thống này đã hoạt động đảm bảo theo yêu cầu.

**3.3. Giải pháp ngăn cháy lan**

- Đã thực hiện giải pháp ngăn cháy lan tại công trình cơ bản đảm bảo theo quy định.

**3.4. Hệ thống báo cháy tự động**

- Số lượng thiết bị, phương tiện của hệ thống lắp đặt tại công trình đảm bảo theo thiết kế được chấp thuận.

- Thử hoạt động của hệ thống báo cháy tự động:

+ Thử hoạt động theo xác suất đối với các đầu báo cháy và nút ấn, chuông, đèn báo cháy tại công trình. Kết quả: Tại thời điểm kiểm tra, các đầu báo cháy cháy và các tổ hợp chuông, đèn, nút ấn báo cháy hoạt động đảm bảo theo chức năng thiết kế.

**3.5. Hệ thống chữa cháy bằng khí FM200**

- Đã thi công hệ thống chữa cháy tự động bằng khí FM200 cơ bản đảm bảo theo thiết kế đã được duyệt

- Thử nghiệm hoạt động của hệ thống:

+ Thử 02 đầu báo cháy nhiệt và khói ở 02 kênh báo cháy tại kho chứa hóa chất, sau 30 giây xác nhận thì cụm van đã kích hoạt xả khí theo nguyên lý hoạt động của hệ thống.

**4. Kết luận và kiến nghị**

**4.1. Kết luận:**

Tại thời điểm kiểm tra, hạng mục Cải tạo kho sơn, dầu và mỡ tại Nhà máy Denyo Việt Nam (Giai đoạn 1) đã thi công hoàn thiện theo hồ sơ thiết kế đã được chấp thuận, chủ đầu tư và đơn vị thi công đã tiến hành nghiệm thu, thử nghiệm thực tế thấy các hệ thống PCCC hoạt động theo chức năng thiết kế.

***4.2. Kiến nghị:*** Yêu cầu chủ đầu tư tiếp tục thực hiện một số nội dung sau:

- Tổ chức thực hiện và duy trì đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC tại cơ sở theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ;

- Thực hiện đúng quy trình, quy định về vận hành sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các thiết bị của hệ thống PCCC lắp đặt tại công trình;

- Duy trì liên tục chế độ hoạt động bình thường của các thiết bị PCCC đã được lắp đặt theo đúng chức năng trong suốt quá trình sử dụng.

Biên bản được lập xong hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, gồm 04 trang được lập thành 04 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người có tên trên cùng nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây./.

| | |
|---|---|
| **ĐẠI DIỆN**<br>**CHỦ ĐẦU TƯ** | **ĐẠI DIỆN**<br>**ĐOÀN KIỂM TRA** |
| TỔNG GIÁM ĐỐC<br>TAIZO MIZUNO | **Đại úy Nguyễn Anh Đức** |
| **ĐẠI DIỆN**<br>**NHÀ THẦU CHÍNH** | **ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ**<br>**THI CÔNG PCCC** |
| PHÓ GIÁM ĐỐC<br>Thành Quang Trung | PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC<br>Kiều Quang Thành |

10.4.

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
**PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Mẫu PC5**
BH theo TT số: 11/2014/TT – BCA ngày 12/3/2014

# BIÊN BẢN KIỂM TRA NGHIỆM THU HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Hồi 14 giờ, ngày 18 tháng 9 năm 2014, tại Công ty TNHH Denyo Việt Nam.

Địa chỉ: Lô A3, KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Chúng tôi gồm:

1/ Ông: Đỗ Văn Hiền; Chức vụ: Trưởng phòng; Cấp bậc: Đại tá

2/ Ông: Cao Thế Hùng; Chức vụ: Đội trưởng đội TMTH; Cấp bậc: Đại uý

3/ Ông: Nguyễn Anh Đức; Chức vụ: Cán bộ kiểm tra PCCC; Cấp bậc: Trung úy

Đã tiến hành kiểm tra nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy lắp đặt tại Công ty TNHH Denyo Việt Nam (giai đoạn II).

**I. ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ (CÔNG TY TNHH DENYO VIỆT NAM)**

1/ Ông: Toshiaki Shimazu - Tổng Giám đốc;

2/ Ông: Lê Văn Minh - Phó phòng kỹ thuật.

**II. ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU CHÍNH (TẬP ĐOÀN SHIMIZU)**

1/ Ông: Trần Xuân Hòa - Giám đốc dự án;

2/ Ông: Lê Ngọc Quang - Kỹ sư cơ điện.

**III. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG PCCC (CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHIỆP NSN)**

1/ Ông: Thạch Hoàng Ngọc - Tổng Giám đốc;

2/ Ông: Đào Hồng Hải - Giám đốc dự án.

**Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:**

**1. Về hồ sơ nghiệm thu:**

- Công văn đề nghị nghiệm thu hệ thống PCCC của chủ đầu tư;
- Hồ sơ thiết kế hệ thống PCCC; Giấy chứng nhận thẩm duyệt PCCC số 05 ngày 19/2/2014;
- Hồ sơ hoàn công hệ thống PCCC;
- Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình kết quả kiểm tra thi công, thử nghiệm hệ thống PCCC;
- Biên bản kiểm tra thi công hệ thống PCCC; Biên bản nghiệm thu lắp đặt phương tiện thiết bị PCCC;
- Tài liệu quy trình hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng thiết bị, hệ thống PCCC…

- Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC lắp đặt cho công trình.

**2. Kiểm tra và thử nghiệm thực tế:**

Hệ thống phòng cháy chữa cháy lắp đặt cho Công ty TNHH Denyo Việt Nam (giai đoạn II) gồm:

**a. Hệ thống báo cháy tự động:**

- 01 tủ trung tâm báo cháy 20 kênh lắp đặt tại phòng bảo vệ;
- 26 cặp đầu báo cháy Beam;
- 12 đầu báo cháy khói quang;
- 27 đầu báo cháy nhiệt gia tăng;
- 02 đầu báo cháy nhiệt cố định;
- 01 đầu báo cháy nhiệt phòng nổ;
- 18 tổ hợp chuông, đèn, nút ấn báo cháy khẩn cấp.

Kiểm tra thử nghiệm thực tế đạt yêu cầu.

**b. Hệ thống cấp nước chữa cháy gồm:**

- Đường ống cấp nước chữa cháy trục chính D100 được nối mạch vòng, đường ống cấp cho họng nước vách tường D50; 05 họng nước chữa cháy ngoài nhà D65, 18 họng nước chữa cháy trong nhà D50 kèm theo hộp lăng vòi chữa cháy đồng bộ được nối với hệ thống cấp nước chữa cháy đã có ở giai đoạn I.

Kiểm tra thử nghiệm thực tế đạt yêu cầu.

**c. Phương tiện chữa cháy cầm tay gồm:**

- 02 bình bột chữa cháy xe đẩy MFTZ35(ABC);
- 62 bình bột MFZL4 (ABC);
- 20 bình khí $CO_2$MT5;
- 03 bình khí $CO_2$MT3;
- 29 bộ nội quy, biển báo PCCC.

Các phương tiện trên còn mới, hoạt động tốt và được lắp đặt tại các vị trí thuận lợi phục vụ công tác chữa cháy tại cơ sở.

**d. Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn:**

- 16 đèn EXIT chỉ dẫn thoát nạn, 87 đèn chiếu sáng sự cố.

**3. Kết luận và kiến nghị:**

*** Kết Luận**: Tại thời điểm kiểm tra, Hệ thống phòng cháy chữa cháy lắp đặt tại Công ty TNHH Denyo Việt Nam (giai đoạn II) đảm bảo các thông số kỹ thuật được phép đưa vào sử dụng phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy tại cơ sở.

*** Kiến nghị**: Chủ đầu tư tiếp tục thực hiện một số nội dung sau:

- Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC, hướng dẫn cách thao tác, bảo quản, kiểm tra, sử dụng hệ thống PCCC cho CBCNV trước khi đưa hệ thống PCCC đã lắp đặt vào sử dụng;

- Bổ sung và trình duyệt phương án chữa cháy cho nhà xưởng mở rộng giai đoạn II;

- Trong trường hợp khi lắp đặt dây truyền sơn mà dây truyền sơn không có hệ thống chữa cháy tự động, yêu cầu lắp đặt bổ sung hệ thống chữa cháy tự động cho khu vực sơn theo quy định (phụ lục C - TCVN 3890:2009) trước khi đưa hạng mục trên vào hoạt động;

Biên bản lập xong hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, gồm 03 trang được lập thành 04 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người có tên trên cùng nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây.

| ĐẠI DIỆN<br>CHỦ ĐẦU TƯ<br>*(Ký tên, đóng dấu)* | ĐẠI DIỆN<br>NHÀ THẦU CHÍNH<br>*(Ký tên, đóng dấu* | ĐẠI DIỆN<br>ĐƠN VỊ THI CÔNG PCCC<br>*(Ký tên, đóng dấu)* | ĐẠI DIỆN<br>ĐOÀN KIỂM TRA<br>*(Ký tên, đóng dấu)* |
|---|---|---|---|
| TỔNG GIÁM ĐỐC<br>TOSHIAKI SHIMAZU | TRẦN XUÂN HÒA | GIÁM ĐỐC<br>Thạch Hoàng Ngọc | TRƯỞNG PHÒNG<br>Đại tá. ĐỖ VĂN HIỀN |

Cán bộ ghi biên bản

Cao Thế Thủy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập – Tự do – hạnh phúc**
.....o0o.....

**Mẫu PC3**
BH theo thông tư số:04/2004/TT – BCA
Ngày 31 – 3 – 2004

# BIÊN BẢN KIỂM TRA THI CÔNG HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 22 tháng 02 năm 2011, tại **Nhà máy DENYO Việt Nam ( giai đoạn I ) - Công ty TNHH DENYO Việt Nam.**

Địa chỉ: Lô A3 – KCN Thăng Long II – huyện Yên Mỹ – tỉnh Hưng Yên.

Chúng tôi gồm:

**I. ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CẢNH SÁT PCCC CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN.**

1/ Ông Đỗ Văn Hiền : Thượng tá - Phó Trưởng phòng cảnh sát PCCC

2/ Ông Trần Công Quyền: Đại úy – Đội phó đội kiểm tra

3/ Ông: Nguyễn Anh Đức : Thiếu uý - Cán bộ kiểm tra

**II. ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ ( CÔNG TY TNHH DENYO VIỆT NAM )**

1/ Ông TAKATOSHI IKEDA : Tổng Giám đốc

**III. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG ( NHÀ THẦU CHÍNH: CÔNG TY SHIMIZU)**

1/ Ông Trần Xuân Hòa: Giám đốc dự án .

2/ Ông Phạm Hoàng Tuấn : Phụ trách thi công

**IV. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG ( NHÀ THẦU PHỤ: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT&XÂY DỰNG SANYO VIỆT NAM )**

1/ Ông Koji Kawahara: Giám đốc dự án .

2/ Ông Vũ Tuệ : Phụ trách thi công

Đã tiến hành kiểm tra thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy đối với Nhà máy DENYO Việt Nam – Công ty TNHH DENYO Việt Nam.

**Tình hình và kết quả kiểm tra như sau**:

1/ **Về hồ sơ thiết kế kỹ thuật.**

- Công ty đã có hồ sơ thiết kế kỹ thuật trình duyệt thẩm định về PCCC và được cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC số 136/TD - PCCC ngày 06 tháng 10 năm 2010 theo qui định.

2/ **Kiểm tra thực tế tại công trình**:

- Công trình đang thi công hệ thống PCCC gồm:

+ Phần cấp nước chữa cháy: Đã thi công xong đường ống trục chính và phân nhánh được treo trong nhà xưởng. 03 bơm chữa cháy ( 01 bơm động cơ điện, 01 bơm

động cơ Diezen và 01 bơm bù áp ), 08 họng nước chữa cháy trong nhà, 06 họng nước chữa cháy ngoài nhà có đủ hộp vòi lăng chữa cháy đồng bộ và 01 trụ tiếp nước chữa cháy theo đúng hồ sơ thiết kế.

+ Phần báo cháy tự động: Đã thi công lắp đặt xong đầu báo cháy trong nhà xưởng gồm 20 đầu báo cháy khói, 43 đầu báo cháy nhiệt ,10 cặp đầu báo cháy Beam; 10 tổ hợp chuông đèn, nút ấn báo cháy. 01 tủ trung tâm báo cháy 10 kênh đặt tại nhà bảo vệ. Các thiết bị trên lắp đặt theo đúng thiết kế đã được duyệt.

+ Phương tiện chữa cháy cầm tay đã lắp đặt gồm: 05 bình bột MFT35, 40 bình bột MFZ8, 40 bình khí $CO_2$ MT3

3/ **Kiến nghị.**

- Chỉnh sửa lại các chuông, đèn đảm bảo hoạt động tốt. Có biển báo chú thích chuông, đèn.
- Có hướng dẫn quy trình vận hành sử dụng cho máy bơm chữa cháy và tủ trung tâm báo cháy niêm yết tại nhà bơm, nhà bảo vệ.
- Các phương tiện PCCC lắp đặt cho công trình phải được kiểm định chất lượng.
- Đơn vị thi công tiếp tục thi công và hoàn chỉnh hệ thống PCCC theo hồ sơ thiết kế đã được duyệt.
- Sau khi thi công xong chủ đầu tư phối hợp với đơn vị thi công hoàn chỉnh hồ sơ theo mục VI thông tư số 04/2004/TT - BCA ngày 31/03/2004 phục vụ công tác nghiệm thu tổng thể hệ thống PCCC cho nhà máy trước khi đi vào hoạt động.

Biên bản lập xong hồi 16 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 02 năm 2011, gồm 02 trang được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người có tên trên cùng nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây.

| ĐẠI DIỆN<br>CHỦ ĐẦU TƯ<br>*(Ký tên,đóng dấu)* | ĐẠI DIỆN<br>ĐƠN VỊ THI CÔNG | | ĐẠI DIỆN<br>CƠ QUAN CS PCCC<br>*(Ký tên, đóng dấu)* |
|---|---|---|---|
| CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DENYO VIỆT NAM | SHIMIZU | C.TY TNHH KỸ THUẬT & XD SANYO VN | CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN PHÒNG CẢNH SÁT P.C.C.C & C.N.C.H |
| TỔNG GIÁM ĐỐC<br>TAKATOSHI IKEDA | for<br>Trần Xuân Hòa | Vũ Tùng | TRƯỞNG PHÒNG<br>Thượng tá. ĐỖ VĂN HIỀN |

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
**PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
.....o0o.....

Mẫu số PC05
Ban hành kèm the Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014

# BIÊN BẢN KIỂM TRA NGHIỆM THU HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Hồi 10 giờ, ngày 28 tháng 8 năm 2015, tại Công ty TNHH Denyo Việt Nam.
Địa chỉ: Lô A3, KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
Chúng tôi gồm:

**ĐẠI DIỆN PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH - CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN**

1/ Đ/c Trần Công Quyền: Thiếu tá - Trưởng phòng
2/ Đ/c Cao Thế Hùng: Đại úy – Phó trưởng phòng
3/ Đ/c Nguyễn Anh Đức: Thượng uý - Cán bộ kiểm tra AT PCCC

Đã tiến hành kiểm tra nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy lắp đặt tại xưởng sơn Công ty TNHH Denyo Việt Nam (giai đoạn II).

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ (CÔNG TY TNHH DENYO VIỆT NAM)**

1/ Ông: Toshiaki Shimazu - Tổng Giám đốc;
2/ Ông: Lê Văn Minh - Phó phòng kỹ thuật.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU CHÍNH (TẬP ĐOÀN SHIMIZU)**

1/ Ông: Trần Xuân Hòa - Giám đốc dự án;
2/ Ông: Lê Ngọc Quang - Kỹ sư cơ điện.

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG PCCC (CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHIỆP NSN)**

1/ Ông: Thạch Hoàng Ngọc - Giám đốc;
2/ Ông: Đỗ Phương Diện - Giám đốc dự án.

**Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:**

**1. Về hồ sơ nghiệm thu:**

- Công văn đề nghị nghiệm thu hệ thống PCCC của chủ đầu tư;
- Hồ sơ thiết kế hệ thống PCCC; Giấy chứng nhận thẩm duyệt PCCC số 001/2015-FIV ngày 31/3/2015;
- Hồ sơ hoàn công hệ thống PCCC;
- Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình kết quả kiểm tra thi công, thử nghiệm hệ thống PCCC;
- Biên bản kiểm tra thi công hệ thống PCCC; Biên bản nghiệm thu lắp đặt phương tiện thiết bị PCCC;
- Tài liệu quy trình hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng thiết bị, hệ thống PCCC.
- Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC lắp đặt cho công trình.

**2. Kiểm tra và thử nghiệm thực tế:**

Hệ thống phòng cháy chữa cháy lắp đặt cho xưởng sơn Công ty TNHH Denyo Việt Nam (giai đoạn II) gồm:

**a. Hệ thống báo cháy tự động:**

- 01 tủ trung tâm báo cháy 20 kênh lắp đặt tại phòng bảo vệ (sử dụng lại tủ hiện có).
- 8 cặp đầu báo cháy Beam (5 cặp mới lắp và 3 cặp cũ).
- Tủ điều khiển deluge van.

Kiểm tra thử nghiệm thực tế đạt yêu cầu.

**b. Hệ thống cấp nước chữa cháy tự động gồm:**

- Đường ống cấp nước chữa cháy trục chính D100 được nối với hệ thống cấp nước chữa cháy đã có ở giai đoạn I. Hệ thống cấp nước chữa cháy tự động được chia làm 04 vùng, mỗi vùng được điều khiển bởi 01 van xả tràn, cấp nước cho 106 đầu phun (dạng hở) khi nhận được 2 tín hiệu báo cháy tại khu vực này.

Kiểm tra thử nghiệm thực tế đạt yêu cầu.

**c. Phương tiện chữa cháy cầm tay gồm:**

- 05 bình bột chữa cháy xe đẩy MFTZ35(ABC);
- 12 bình bột MFZL4 (ABC) đã được trang bị giai đoạn trước.
- 04 bình khí $CO_2$ MT5 đã được trang bị giai đoạn trước.

Các phương tiện trên hoạt động tốt và được lắp đặt tại các vị trí thuận lợi phục vụ công tác chữa cháy tại cơ sở.

**3. Kết luận và kiến nghị:**

*** Kết Luận**: Tại thời điểm kiểm tra, Hệ thống phòng cháy chữa cháy lắp đặt tại xưởng sơn Công ty TNHH Denyo Việt Nam (giai đoạn II) đảm bảo các thông số kỹ thuật được phép đưa vào sử dụng phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy tại cơ sở.

*** Kiến nghị**: Chủ đầu tư tiếp tục thực hiện một số nội dung sau:

- Tiếp tục tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC, hướng dẫn cách thao tác, bảo quản, kiểm tra, sử dụng hệ thống PCCC cho CBCNV trước khi đưa hệ thống PCCC đã lắp đặt vào sử dụng;
- Bổ sung phương án chữa cháy cơ sở cho hạng mục mới của Nhà máy theo mẫu PC11 thông tư 66/2014/TT-BCA.
- Biên bản lập xong hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, gồm 02 trang được lập thành 04 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người có tên trên cùng nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây./.

| ĐẠI DIỆN<br>CHỦ ĐẦU TƯ<br>*(Ký tên, đóng dấu)* | ĐẠI DIỆN<br>NHÀ THẦU CHÍNH<br>*(Ký tên, đóng dấu* | ĐẠI DIỆN<br>ĐƠN VỊ THI CÔNG PCCC<br>*(Ký tên, đóng dấu)* | ĐẠI DIỆN<br>ĐOÀN KIỂM TRA<br>*(Ký tên, đóng dấu)* |
|---|---|---|---|
| CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DENYO VIỆT NAM | THẦU CHÍNH THỰC HIỆN CÔNG VIỆC THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NHÀ MÁY DENYO VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2&3 TẠI LÔ A-3 KHU CÔNG NGHIỆP THĂNG LONG II HUYỆN YÊN MỸ TỈNH HƯNG YÊN | CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHIỆP NSN | CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN PHÒNG CẢNH SÁT PC.C.C VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ |
| TỔNG GIÁM ĐỐC<br>TOSHIAKI SHIMAZU | | GIÁM ĐỐC<br>*Thạch Hoàng Ngọc* | TRƯỞNG PHÒNG<br>Thiếu tá. TRẦN CÔNG QUYỀN |

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG CS PCCC&CNCH
****
Số: 04/ PC66

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----------o0o----------

# VĂN BẢN NGHIỆM THU
# VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001;
- Căn cứ Nghị định số:35/2003/NĐ - CP ngày 04/4/2003 của Chính Phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật PCCC;
- Căn cứ Thông tư số: 04/2004/TT – BCA ngày 31/3/2004 của Bộ công an;
- Căn cứ biên bản kiểm tra các điều kiện về PCCC của Phòng cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hưng Yên lập ngày 31 tháng 03 năm 2011.

PHÒNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY&CNCH CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
NGHIỆM THU

**Công trình: NHÀ MÁY DENYO VIỆT NAM ( GIAI ĐOẠN I )**
**Thuộc:** ***Công ty TNHH DENYO Việt Nam.***
**Địa điểm:** ***Lô A3 - KCN Thăng Long II - Yên Mỹ - Hưng Yên***
**Đã được nghiệm thu hệ thống PCCC gồm:**

*- Hệ thống báo cháy tự động của hãng Hochiki: 01 tủ trung tâm báo cháy 10 kênh lắp đặt tại phòng bảo vệ; 20 đầu báo cháy khói, 43 đầu báo cháy nhiệt, 10 cặp đầu báo cháy Beam; 10 tổ hợp chuông, đèn, nút ấn báo cháy khẩn cấp.*

*- Hệ thống cấp nước chữa cháy sử dụng 03 bơm ( 01 bơm đ/cơ điện có thông số: Q = 15l/s, H = 50 m.c.n; 01 bơm đ/cơ Diezel có công suất tương đương; 01 bơm bù áp ). 08 họng nước chữa cháy trong nhà Ø50 có đủ hộp lăng vòi đồng bộ, 06 họng nước chữa cháy ngoài nhà Ø65 có đủ hộp lăng vòi đồng bộ ( 02 cuộn vòi/01 hộp), 01 trụ tiếp nước chữa cháy.*

*- Phương tiện chữa cháy cầm tay: 05 bình bột MFT35, 40 bình bột MFZ8, 40 bình khí CO2 MT3 và nội qui tiêu lệnh PCCC.*

Hệ thống PCCC lắp đặt cho công trình, tại thời điểm kiểm tra nghiệm thu đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, được phép đưa vào sử dụng trong công tác PCCC.

**Hưng Yên,** ngày 01 tháng 04 năm 2011

TRƯỞNG PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

**Nơi nhận:**
*- Cty TNHH DENYO Việt Nam*
*- Lưu PC66*

TRƯỞNG PHÒNG
Thượng tá. **ĐỖ VĂN HIỀN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

.....o0o.....

Mẫu PC3

BH theo thông tư số:04/2004/TT – BCA

Ngày 31 – 3 – 2004

# BIÊN BẢN KIỂM TRA NGHIỆM THU HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 31 tháng 03 năm 2011, tại **Nhà máy DENYO Việt Nam ( giai đoạn I ) - Công ty TNHH DENYO Việt Nam.**

Địa chỉ: Lô A3 – KCN Thăng Long II – huyện Yên Mỹ – tỉnh Hưng Yên.

Chúng tôi gồm:

**I. ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CẢNH SÁT PCCC&CNCH - CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN.**

1/ Ông Đỗ Văn Hiền : Thượng tá - Trưởng phòng cảnh sát PCCC

2/ Ông Trần Công Quyền : Đại úy – Phó trưởng phòng cảnh sát PCCC

3/ Ông: Nguyễn Anh Đức : Thiếu uý - Cán bộ kiểm tra

**II. ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ ( CÔNG TY TNHH DENYO VIỆT NAM )**

1/ Ông Takatoshi Ikeda : Tổng Giám đốc

2/ Bà Nguyễn Minh Châu : Trợ lý tổng giám đốc

**III. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG ( NHÀ THẦU CHÍNH: CÔNG TY SHIMIZU)**

1/ Ông Trần Xuân Hòa: Giám đốc dự án .

2/ Ông Phạm Hoàng Tuấn : Phụ trách thi công

**IV. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG ( NHÀ THẦU PHỤ: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT&XÂY DỰNG SANYO VIỆT NAM )**

1/ Ông Koji Kawahara: Giám đốc dự án .

2/ Ông Vũ Tuệ : Phụ trách thi công

Đã tiến hành kiểm tra nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy đối với Nhà máy DENYO Việt Nam – Công ty TNHH DENYO Việt Nam.

**Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:**

**1/ Về hồ sơ thiết kế kỹ thuật.**

- Công ty đã có hồ sơ thiết kế kỹ thuật trình duyệt thẩm định về PCCC và được cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC số 136/TD - PCCC ngày 06 tháng 10 năm 2010 theo qui định.
- Biên bản kiểm tra thi công về PCCC của cơ quan cảnh sát PCCC ngày 22/02/2011.
- Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình, kết quả thi công, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm và nghiệm thu các hệ thống thiết bị PCCC.
- Hồ sơ hoàn công.

**2/ Kiểm tra thực tế tại công trình:**

- Hệ thống PCCC lắp đặt cho Nhà máy DENYO Việt Nam gồm:

+ Hệ thống báo cháy tự động : 01 tủ trung tâm báo cháy HOCHIKI 10 kênh lắp đặt tại phòng bảo vệ, 20 đầu báo cháy khói, 43 đầu báo cháy nhiệt, 10 cặp đầu báo cháy Beam; 10 tổ hợp chuông, đèn, nút ấn báo cháy khẩn cấp. Qua kiểm tra thử nghiệm hoạt động tốt.

+ Hệ thống cấp nước chữa cháy duy trì áp lực. Đường ống thép ∅100, ∅65, ∅50 đi nổi trong nhà xưởng. 03 máy bơm ( 01 bơm động cơ điện Q = 15l/s, H = 50m ; 01 bơm động cơ Diezen có công suất tương đương, 01 bơm bù áp ). 08 họng nước chữa cháy trong nhà ∅50mm, 06 họng chữa cháy ngoài nhà ∅65mm kèm theo vòi lăng đồng bộ ( 02 cuộn vòi/ 1họng hộp ) và 01 trụ tiếp nước chữa cháy. Các phương tiện trên lắp đặt theo đúng thiết kế. Qua kiểm tra thử nghiệm thực tế hoạt động tốt.

+ Phương tiện chữa cháy cầm tay gồm: 05 bình bột MFT35, 40 bình bột MFZ8, 40 bình khí $CO_2$ MT3, nội qui tiêu lệnh PCCC còn mới 100% đã được lắp đặt vào các vị trí của công trình đảm bảo sử dụng thuận tiện phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy tại cơ sở.

3/ **Kết luận và kiến nghị**:

- **Kết Luận**: Hệ thống phòng cháy chữa cháy lắp đặt cho Nhà máy DENYO Việt Nam ( giai đoạn I ) – Công ty TNHH DENYO Việt Nam tại thời điểm kiểm tra đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật được phép đưa vào sử dụng phục vụ công tác PCCC.
- **Kiến nghị**:

- Trước khi Nhà máy đi vào hoạt động chủ đầu tư phải có quyết định thành lập đội PCCC cơ sở, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC, hướng dẫn cách thao tác, bảo quản, kiểm tra, sử dụng hệ thống PCCC cho đội PCCC cơ sở, CBCN Nhà máy và phân công trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân quản lí.
- Xây dựng phương án PCCC, cách cứu người, cứu tài sản và chữa cháy kịp thời.

Biên bản kết thúc hồi 17 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 03 năm 2011, gồm 02 trang được lập thành 04 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người có tên trên cùng nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây.

| ĐẠI DIỆN<br>CHỦ ĐẦU TƯ<br>*(Ký tên,đóng dấu)* | ĐẠI DIỆN<br>ĐƠN VỊ THI CÔNG | | ĐẠI DIỆN<br>CƠ QUAN CS PCCC<br>*(Ký tên, đóng dấu)* |
|---|---|---|---|
| CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DENYO VIỆT NAM | SHIMIZU | C.TY TNHH KỸ THUẬT & XD SANYO VN | CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN PHÒNG CẢNH SÁT P.C.C.C VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ |
| TỔNG GIÁM ĐỐC<br>TAKATOSHI IKEDA | for<br>Trần Xuân Hòa | Vũ Tùng | TRƯỞNG PHÒNG<br>Thượng tá. ĐỖ VĂN HIỀN |

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
**PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Mẫu PC5**
BH theo TT số: 11/2014/TT – BC ngày 12/3/2014

# BIÊN BẢN KIỂM TRA NGHIỆM THU HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Hồi 10 giờ, ngày 04 tháng 12 năm 2014, tại Công ty TNHH Denyo Việt Nam.

Địa chỉ: Lô A3, KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Chúng tôi gồm:

1/ Ông: Trần Công Quyền; Chức vụ: Phó Trưởng phòng; Cấp bậc: Thiếu tá

2/ Ông: Cao Thế Hùng; Chức vụ: Đội trưởng đội TMTH; Cấp bậc: Đại uý

3/ Ông: Nguyễn Anh Đức; Chức vụ: Cán bộ kiểm tra PCCC; Cấp bậc: Trung úy

Đã tiến hành kiểm tra nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy đối với Khu bồn chứa LPG ( 05 tấn ) lắp đặt tại Công ty TNHH Denyo Việt Nam.

**I. ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ (CÔNG TY TNHH DENYO VIỆT NAM)**

1/ Ông: Toshiaki Shimazu - Tổng Giám đốc;

2/ Ông: Lê Văn Minh - Phó phòng kỹ thuật.

**II. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG (CÔNG TY TNHH ITOKOKI VIỆT NAM)**

1/ Ông: KIYOHITO IKEDA - Tổng Giám đốc;

2/ Ông: Huỳnh Anh Tuấn - Tổng quản lý.

**Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:**

**1. Về hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật.**

- Công văn đề nghị nghiệm thu của chủ đầu tư;
- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật;
- Giấy chứng nhận thẩm duyệt PCCC số 05/9/TD-PCCC ngày 18/9/2014;
- Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình, kết quả thi công, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm và nghiệm thu các hệ thống thiết bị PCCC;
- Biên bản kiểm định kĩ thuật an toàn bình chịu áp lực, đường ống dẫn gas; Phiếu kiểm định bồn chứa gas; Kết quả kiểm tra điện trở tiếp đất, hệ thống chống sét.
- Hồ sơ hoàn công.

**2. Kiểm tra và thử nghiệm thực tế:**

Hệ thống phòng cháy chữa cháy lắp đặt cho Khu bồn chứa LPG (05 tấn) gồm:

- Hệ thống báo rò gas gồm: 02 đầu báo rò gas, chuông, đèn hoạt động tốt.
- Hệ thống cấp nước chữa cháy: 01 họng nước chữa cháy ngoài nhà D65, kèm theo hộp lăng vòi chữa cháy đồng bộ; Hệ thống phun sương làm mát. Hệ thống trên được nối với hệ thống cấp nước chữa cháy đã có của nhà máy.

- Phương tiện chữa cháy cầm tay gồm: 01 bình bột MFT35, 02 bình bột MFZ4, nội qui tiêu lệnh, biển báo PCCC đã được lắp đặt vào các vị trí của công trình đảm bảo sử dụng thuận tiện trong công tác chữa cháy.

**3. Kết luận và kiến nghị:**

* **Kết Luận**: Tại thời điểm kiểm tra, hệ thống phòng cháy chữa cháy lắp đặt cho Khu bồn chứa LPG (05 tấn) thuộc Công ty TNHH Denyo Việt Nam, đảm bảo các thông số kỹ thuật được phép đưa vào sử dụng phục vụ công tác PCCC tại cơ sở.

* **Kiến nghị**: Yêu cầu Công ty TNHH Denyo Việt Nam tiếp tục thực hiện một số nội dung sau:

- Tổ chức, huấn luyện nghiệp vụ PCCC, hướng dẫn cách thao tác, bảo quản, kiểm tra, sử dụng hệ thống PCCC cho CBCN vận hành, sử dụng hệ thống bồn gas và phân công trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân quản lý.

Biên bản lập xong hồi 11 giờ 30 phút cùng, gồm 02 trang được lập thành 03 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người có tên trên cùng nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây.

| ĐẠI DIỆN<br>CHỦ ĐẦU TƯ<br>*(Ký tên, đóng dấu)* | ĐẠI DIỆN<br>ĐƠN VỊ THI CÔNG<br>*(Ký tên, đóng dấu)* | ĐẠI DIỆN<br>ĐOÀN KIỂM TRA<br>*(Ký tên, đóng dấu)* |
|---|---|---|
| TỔNG GIÁM ĐỐC<br>TOSHIAKI SHIMAZU | Kiyohito IKEDA<br>Tổng Giám ĐỐC | PHÓ TRƯỞNG PHÒNG<br>Thiếu tá.TRẦN CÔNG QUYỀN |

CÁN BỘ GHI BIÊN BẢN

**Cao Thế Hùng**

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH
Số: 0579 /TDPCCC .2014

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu PC01
BH kèm theo Thông tư
số: 11/2014/TT-BCA
Ngày 12/3/2014

# GIẤY CHỨNG NHẬN
## THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

- Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BCA ngày 12/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 và Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.

- Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC ngày 17/9/2014

của: ***Công ty TNHH DENYO Việt Nam***

Người đại diện là ông: **TOSHIAKI SHIMAZU** Chức danh: **Tổng giám đốc.**

## PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH - CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
## CHỨNG NHẬN

**Hạng mục:** **KHO CHỨA LPG (05 TẤN)**

Địa điểm : ***Lô A3 - KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên***

Chủ đầu tư : ***Công ty TNHH DENYO Việt Nam***

Đơn vị thiết kế : ***Công ty TNHH ITOKOKI Việt Nam***

**Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:**

*a/ Quy mô công trình (bồn chứa LPG 05 tấn), tính chất nguy hiểm cháy nổ.*

*b/ Tổng mặt bằng, giao thông, nguồn nước, khoảng cách an toàn PCCC, thoát nạn.*

*c/ Các giải pháp an toàn PCCC liên quan: Hệ thống chống sét, hệ thống báo rò khí gas.*

*d/ Hệ thống cấp nước chữa cháy, phun sương làm mát, trang thiết bị chữa cháy cầm tay…theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.*

Các yêu cầu kèm theo: ***Chủ đầu tư phải thực hiện tiếp các nội dung sau:***

***Phương tiện chữa cháy phải được kiểm định trước khi lắp đặt.***

**Phòng CS PCCC&CNCH cử cán bộ theo dõi kiểm tra và nghiệm thu công trình theo Luật định.**

*Hưng Yên, ngày 18 tháng 9 năm 2014*

***Nơi nhận:***
- Chủ đầu tư;
- Lưu PC66.

**TRƯỞNG PHÒNG**

TRƯỞNG PHÒNG
Đại tá. ĐỖ VĂN HIỀN

**DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC THẨM DUYỆT VỀ PCCC**

DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC THẨM DUYỆT VỀ PCCC

*(Kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 45/TDPCCC-2014, ngày 18 tháng 9 năm 2014)*

| TT | TÊN TÀI LIỆU, BẢN VẼ | KÝ HIỆU | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|
| 1 | Mặt bằng định vị bồn chứa LPG. | G01 | |
| 2 | Các bản vẽ kỹ thuật | G02 | |
| 3 | Hệ thống cấp nước: Đường ống cấp nước chữa | G02 - 1, TM | |
| | cháy được đấu với mạng đường ống cấp nước | | |
| | của nhà máy : | | |
| | - 01 Trụ nước chữa cháy ngoài nhà đã có | | |
| | - Hệ thống giàn phun sương làm mát. | | |
| 4 | Phương tiện chữa cháy cầm tay | G02 - 1 | |
| | - 02 bình bột MFZ4. | | |
| | - 01 bình MFZT35 | | |
| | - Nội quy tiêu lệnh PCCC. | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 03
Ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, ngày 18/7/2017

# BIÊN BẢN KIỂM TRA
# VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

*(Về việc thực hiện các giải pháp PCCC đối với Cải tạo kho sơn, dầu và mỡ tại Nhà máy Denyo Việt Nam (Giai đoạn 1))*

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 06 tháng 01 năm 2021,

Tại công trình: Nhà máy Denyo Việt Nam (Giai đoạn 1).

Địa điểm xây dựng: KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Denyo Việt Nam.

*Chúng tôi gồm:*

**Đại diện Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên**

- Đ/c Đại úy Nguyễn Anh Đức – Đội trưởng Đội Công tác phòng cháy; Trưởng đoàn kiểm tra;

- Đ/c Trung úy Nguyễn Hữu Dũng - Cán bộ Đội Công tác phòng cháy;

- Đ/c Thiếu úy Nguyễn Ngọc Phương - Cán bộ Đội Tham mưu; Thư ký.

Đã tiến hành kiểm tra về việc thực hiện các giải pháp PCCC đối với hạng mục Cải tạo kho sơn, dầu và mỡ tại Nhà máy Denyo Việt Nam (Giai đoạn 1) theo Công văn chấp thuận thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 55/CT-PC07 ngày 24/9/2020 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên và Công văn đề nghị kiểm tra việc thực hiện các giải pháp PCCC số 01/NT-PCCC ngày 29/12/2020 của Công ty TNHH Denyo Việt Nam.

**I. Đại diện chủ đầu tư: Công ty TNHH Denyo Việt Nam**

1. Ông: Taizo Mizuno; Chức vụ: Tổng giám đốc;

2. Ông: Nguyễn Minh Châu; Chức vụ: Trưởng phòng hành chính (phiên dịch viên).

**II. Đại diện nhà thầu chính: Công ty TNHH Toyo Quốc tế**

1. Ông: Thành Quang Trung; Chức vụ: Phó tổng giám đốc;

2. Ông: Vũ Tiến Hoàn; Chức vụ: Giám đốc dự án.

**III. Đại diện đơn vị thi công PCCC: Công ty cổ phần kỹ thuật Thăng Tiến**

1. Ông: Kiều Quang Thành; Chức vụ: Phó tổng giám đốc;

2. Ông: Nguyễn Đình Công; Chức vụ: Chỉ huy trưởng.

**Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:**

**1. Báo cáo của đại diện chủ đầu tư**

Hạng mục Cải tạo kho sơn, dầu và mỡ tại Nhà máy Denyo Việt Nam (Giai đoạn 1) đã được Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên cấp Công văn chấp thuận về PCCC theo quy định.

- Quy mô:

+ Chuyển đổi mục đích sử dụng kho sơn, dầu và mỡ cao 01 tầng có diện tích 120 $m^2$ tại Nhà máy Denyo Việt Nam (Giai đoạn 1) thành kho chứa hóa chất. Bố

trí thêm 01 phòng bên trong kho chứa hóa chất hòa có diện tích 9,1 $m^2$ để đặt bình khí chữa cháy FM200 và dàn máy lạnh điều hòa có kết cấu bằng tường gạch đặc dày 100 mm cao tới mái và bổ sung 01 cửa bản lề mở trực tiếp ra bên ngoài có kích thước (1,2 x 2,4) m

- Hệ thống về PCCC:

+ Hệ thống báo cháy tự động: Lắp đặt 06 đầu báo cháy nhiệt, 02 đầu báo cháy khói quang được kết nối tới tủ trung tâm xả khí.

+ Hệ thống chữa cháy bằng khí FM200: Lắp đặt 01 tủ trung tâm báo cháy và điều khiển xả khí 06 kênh kết nối tới tủ trung tâm báo cháy hiện hữu của nhà máy; 02 bình chứa khí FM200 loại 180 L, nạp 153 kg khí; 02 đầu phun xả khí DN50 loại 360°; 01 chuông báo cháy, 01 tổ hợp chuông đèn báo cháy kết hợp, 01 còi + đèn kết hợp báo cháy, 01 đèn cảnh báo xả khí; 01 tổ hợp nút ấn xả khí và nút tạm dừng xả khí.

+ Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn: 01 đèn chiếu sáng sự cố.

- Lắp đặt 01 van ngăn lửa kích thước (0,6 x 0,41) có GHCL E120.

- Về công tác đảm bảo an toàn PCCC trong quá trình thi công xây dựng: Đảm bảo.

- Kết quả thi công và nghiệm thu:

+ Về hồ sơ nghiệm thu, hoàn công: Đảm bảo theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

+ Về công tác thi công, lắp đặt và hoạt động của hệ thống PCCC, Chủ đầu tư và nhà thầu cam kết về kết quả thi công, nghiệm thu đảm bảo theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

Chủ đầu tư và nhà thầu cam kết về kết quả thi công, nghiệm thu, đã tổ chức nghiệm thu các bộ phận của công trình khi thi công bị che khuất tại các vị trí đường ống kỹ thuật, đi trong tường... đối với các hạng mục như đường ống, dây tín hiệu... đảm bảo đúng hồ sơ thiết kế được thẩm duyệt về PCCC và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả nghiệm thu, đề nghị Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan trước khi đưa công trình vào sử dụng.

**2. Hồ sơ phục vụ cho công tác kiểm tra việc thực hiện các giải pháp PCCC do Chủ đầu tư chuẩn bị**

Kiểm tra nội dung hồ sơ về việc thực hiện các giải pháp PCCC do Chủ đầu tư chuẩn bị theo quy định gồm:

- Công văn số 01/NT-PCCC ngày 29/12/2020 của Công ty TNHH Denyo Việt Nam về việc đề nghị đề nghị kiểm tra việc thực hiện các giải pháp PCCC;

- Bản sao Công văn chấp thuận về PCCC số 55/CT-PC07 ngày 24/9/2020 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên;

- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy số 18466/KĐ-PCCC-P7 ngày 04/12/2020 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH;

- Các bản vẽ hoàn công hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hạng mục liên quan đến phòng cháy và chữa cháy;

- Tài liệu, quy trình hướng dẫn vận hành sử dụng hệ thống PCCC;

- Các biên bản thử nghiệm, nghiệm thu từng phần, nghiệm tổng thể, nghiệm thu chạy thử có tải, không tải các hạng mục, hệ thống phòng cháy và chữa cháy;

- Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình, kết quả kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm và nghiệm thu các hệ thống thiết bị PCCC.

Qua kiểm tra cho thấy hồ sơ nghiệm thu do chủ đầu tư chuẩn bị cơ bản đầy đủ thành phần theo quy định.

**3. Kiểm tra thực tế thi công các giải pháp về PCCC**

**3.1. Bố trí mặt bằng bên trong công trình**

- Bố trí mặt bằng bên trong kho chứa hóa chất đã thi công hoàn thiện theo thiết kế được chấp thuận.

**3.2. Về giải pháp thoát nạn**

- Đã thi công hoàn thiện cửa đi thoát nạn.

- Đã thi công, lắp đặt các đèn chiếu sáng sự cố đảm bảo về số lượng và vị trí theo thiết kế được chấp thuận. Thử hoạt động của các thiết bị đã lắp đặt thấy hệ thống này đã hoạt động đảm bảo theo yêu cầu.

**3.3. Giải pháp ngăn cháy lan**

- Đã thực hiện giải pháp ngăn cháy lan tại công trình cơ bản đảm bảo theo quy định.

**3.4. Hệ thống báo cháy tự động**

- Số lượng thiết bị, phương tiện của hệ thống lắp đặt tại công trình đảm bảo theo thiết kế được chấp thuận.

- Thử hoạt động của hệ thống báo cháy tự động:

+ Thử hoạt động theo xác suất đối với các đầu báo cháy và nút ấn, chuông, đèn báo cháy tại công trình. Kết quả: Tại thời điểm kiểm tra, các đầu báo cháy cháy và các tổ hợp chuông, đèn, nút ấn báo cháy hoạt động đảm bảo theo chức năng thiết kế.

**3.5. Hệ thống chữa cháy bằng khí FM200**

- Đã thi công hệ thống chữa cháy tự động bằng khí FM200 cơ bản đảm bảo theo thiết kế đã được duyệt

- Thử nghiệm hoạt động của hệ thống:

+ Thử 02 đầu báo cháy nhiệt và khói ở 02 kênh báo cháy tại kho chứa hóa chất, sau 30 giây xác nhận thì cụm van đã kích hoạt xả khí theo nguyên lý hoạt động của hệ thống.

**4. Kết luận và kiến nghị**

**4.1. Kết luận:**

Tại thời điểm kiểm tra, hạng mục Cải tạo kho sơn, dầu và mỡ tại Nhà máy Denyo Việt Nam (Giai đoạn 1) đã thi công hoàn thiện theo hồ sơ thiết kế đã được chấp thuận, chủ đầu tư và đơn vị thi công đã tiến hành nghiệm thu, thử nghiệm thực tế thấy các hệ thống PCCC hoạt động theo chức năng thiết kế.

*4.2. Kiến nghị:* Yêu cầu chủ đầu tư tiếp tục thực hiện một số nội dung sau:

- Tổ chức thực hiện và duy trì đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC tại cơ sở theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ;

- Thực hiện đúng quy trình, quy định về vận hành sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các thiết bị của hệ thống PCCC lắp đặt tại công trình;

- Duy trì liên tục chế độ hoạt động bình thường của các thiết bị PCCC đã được lắp đặt theo đúng chức năng trong suốt quá trình sử dụng.

Biên bản được lập xong hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, gồm 04 trang được lập thành 04 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người có tên trên cùng nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây./.

**ĐẠI DIỆN**
**CHỦ ĐẦU TƯ**

CÔNG TY TNHH DENYO VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC

TAIZO MIZUNO

**ĐẠI DIỆN**
**NHÀ THẦU CHÍNH**

CÔNG TY TNHH TOYO QUỐC TẾ

Thành Quang Trung

PHÓ GIÁM ĐỐC

Thành Quang Trung

**ĐẠI DIỆN**
**ĐOÀN KIỂM TRA**

**Đại úy Nguyễn Anh Đức**

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ**
**THI CÔNG PCCC**

CÔNG TY CP KỸ THUẬT THẮNG TIẾN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Kiều Quang Thành

Kho hóa chất mới

| | |
|---|---|
| CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN<br>PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 16 /PC07<br>V/v kiểm tra các giải pháp an toàn về phòng cháy và chữa cháy | *Hưng Yên, ngày 08 tháng 01 năm 2021* |

Kính gửi: Công ty TNHH Denyo Việt Nam

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014;
- Căn cứ Công văn chấp thuận về phòng cháy và chữa cháy số 55/CT-PC07 ngày 24/9/2020 của Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (viết tắt PCCC và CNCH) Công an tỉnh Hưng Yên;
- Căn cứ Công văn đề nghị kiểm tra việc thực hiện các giải pháp an toàn PCCC số 01/NT-PCCC ngày 29/12/2020 của Công ty TNHH Denyo Việt Nam *(kèm theo hồ sơ, tài liệu có liên quan)*;
- Căn cứ biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ do đại diện Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên và các bên liên quan lập ngày 06/01/2021;

Xét hồ sơ và đề nghị kiểm tra việc thực hiện các giải pháp an toàn về phòng cháy và chữa cháy của Công ty TNHH Denyo Việt Nam.

Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên chấp thuận kết quả kiểm tra việc thực hiện các giải pháp an toàn về PCCC đối với hạng mục Cải tạo kho sơn, dầu và mỡ tại Nhà máy Denyo Việt Nam (Giai đoạn 1) với các nội dung sau:

Quy mô hạng mục: Chuyển đổi mục đích sử dụng kho sơn, dầu và mỡ cao 01 tầng có diện tích 120 $m^2$ tại Nhà máy Denyo Việt Nam (Giai đoạn 1) thành kho chứa hóa chất. Bố trí thêm 01 phòng bên trong kho chứa hóa chất hòa có diện tích 9,1 $m^2$ để đặt bình khí chữa cháy FM200 và dàn máy lạnh điều hòa có kết cấu bằng tường gạch đặc dày 100 mm cao tới mái và bổ sung 01 cửa bản lề mở trực tiếp ra bên ngoài có kích thước (1,2 x 2,4) m.

Địa điểm xây dựng: KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Denyo Việt Nam;

Người đại diện: Ông Taizo Mizuno; Chức vụ: Tổng giám đốc;

Đơn vị nhà thầu chính: Công ty TNHH Toyo Quốc tế;

Đơn thi công PCCC: Công ty cổ phần kỹ thuật Thăng Tiến.

Nội dung giải pháp về PCCC:

1. Bố trí mặt bằng bên trong công trình;

2. Giải pháp thoát nạn;

3. Giải pháp ngăn cháy lan;

4. Hệ thống báo cháy tự động;

5. Hệ thống chữa cháy tự động bằng khí;

6. Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố.

Các yêu cầu kèm theo:

- Thực hiện đúng quy trình, quy định về vận hành sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các hệ thống, thiết bị PCCC và hệ thống kỹ thuật có liên quan;

- Duy trì liên tục chế độ hoạt động bình thường của hệ thống, thiết bị PCCC và hệ thống kỹ thuật có liên quan đã được lắp đặt theo đúng chức năng trong suốt quá trình sử dụng;

Vậy Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên thông báo Công ty TNHH Denyo Việt Nam biết và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- Đội Công tác phòng cháy;
- Lưu: TM[P]

TRƯỞNG PHÒNG

Trung tá Trần Công Quyền

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
**PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH**

Số: 55 /CT-PC07

V/v chấp thuận về phòng cháy và chữa cháy

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hưng Yên, ngày 24 tháng 9 năm 2020*

Kính gửi: Công ty TNHH Denyo Việt Nam

Ngày 17/9/2020, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh Hưng Yên (viết tắt PCCC và CNCH) nhận được Công văn số 001/CV ngày 16/9/2020 của Công ty TNHH Denyo Việt Nam đề nghị chấp thuận về phòng cháy và chữa cháy đối với hạng mục Cải tạo kho sơn, dầu và mỡ - Nhà máy Denyo Việt Nam (Giai đoạn 1); địa điểm xây dựng tại KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công do Công ty cổ phần Vitexco E&C thiết kế, bản vẽ thiết kế PCCC do Công ty TNHH vật tư kỹ thuật Thăng Tiến thiết kế *(có bản vẽ thiết kế kỹ thuật kèm theo).*

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị, đối chiếu với các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, quy phạm về PCCC hiện hành, căn cứ theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 136/TD-PCCC ngày 06/10/2010, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên có ý kiến như sau:

1. Đồng ý về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế hạng mục Cải tạo kho sơn, dầu và mỡ - Nhà máy Denyo Việt Nam (Giai đoạn 1), gồm:

- Chuyển đổi mục đích sử dụng từ kho chứa sơn, dầu và mỡ thành kho hóa chất. Bố trí thêm 01 phòng bên trong kho chứa hóa chất hòa có diện tích 9,1 $m^2$ để đặt bình khí chữa cháy FM200 và dàn máy lạnh điều hòa; kết cấu bằng tường gạch đặc dày 100 mm cao tới mái; bổ sung 01 cửa bản lề mở trực tiếp ra bên ngoài có kích thước (1,2 x 2,4) m (*thể hiện chi tiết tại bản vẽ có ký hiệu CSA-01 ~ CSA-05*).
- Hệ thống PCCC lắp đặt bổ sung tại khu vực nhà kho hóa chất gồm: 06 đầu báo cháy nhiệt loại phòng nổ; 02 đầu báo cháy khói loại phòng nổ kết nối tới tủ trung tâm xả khí (*tủ trung tâm xả khí kết nối tới tủ trung tâm báo cháy hiện hữu của nhà máy*); 01 đèn chiếu sáng sự cố loại phòng nổ; 01 van ngăn lửa FD 600 x 400; hệ thống chữa cháy tự động bằng khí FM 200 (01 tủ trung tâm xả khí, 02 bình khí chữa cháy FM200 loại 180 L nạp 153 kg khí, 02 đầu phun xả khí DN50 loại 360°, 02 tổ hợp còi, đèn báo xả khí, 01 chuông báo động xả khí, 01 tổ hợp nút nhấn xả khí và nút tạm dừng xả khí) (*thể hiện chi tiết tại bản vẽ có ký hiệu ME-01 ~ ME-11*).

2. Yêu cầu: Trong quá trình thi công, chủ đầu tư và đơn vị thi công phải đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy. Sau khi thi công xong thông báo cho Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên biết để thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

Vậy, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hưng Yên thông báo để Công ty TNHH Denyo Việt Nam biết và triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- Như kính gửi;
- Lưu TM[P].

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Trung tá Trần Công Quyền**